ambetter. FROM nebraska total care.

Danh Mục Thuốc 2024

Có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2024

Ambetter.NebraskaTotalCare.com

Giới Thiệu về Danh Mục Thuốc

DANH MỤC THUỐC

Danh Mục Thuốc Total Care của Ambetter of Nebraska, hay Danh Sách Thuốc Kê Toa là tài liệu hướng dẫn về các loại thuốc gốc và thuốc biệt dược hiện có được Cục Quản Lý Thực Phẩm và Dược Phẩm Hoa Kỳ (FDA) phê duyệt và được đài thọ thông qua quyền lợi về thuốc theo toa của quý vị. Thuốc gốc có cùng thành phần hoạt chất như thuốc biệt dược và nên được coi là điều trị bước một. FDA yêu cầu thuốc gốc phải an toàn và có tác dụng giống như thuốc biệt dược. Nếu không có sẵn thuốc gốc, có thể có nhiều hơn một loại thuốc biệt dược để điều trị bệnh trạng. Thuốc biệt dược ưu tiên được liệt kê ở Bậc 2 giúp xác định các loại thuốc biệt dược là các phương án điều trị phù hợp về mặt lâm sàng, an toàn và tiết kiệm chi phí, nếu thuốc gốc trong danh mục thuốc không phù hợp với bệnh trạng của quý vị.

Xin lưu ý rằng Danh Mục Thuốc không phải là một danh sách đầy đủ các thuốc được quyền lợi thuốc kê toa của quý vị đài thọ. Không phải tất cả các dạng bào chế hoặc hàm lượng của một loại thuốc đều có thể được đài thọ. Danh sách này được đánh giá và cập nhật định kỳ và có thể thay đổi. Thuốc có thể được bổ sung hoặc xóa khỏi danh sách, hoặc yêu cầu bổ sung có thể được đưa vào để có thể phê duyệt việc tiếp tục sử dụng một loại thuốc cụ thể.

Các thiết kế chương trình quyền lợi thuốc kê toa cụ thể có thể không bao gồm một số sản phẩm hoặc danh mục nhất định, bất kể chúng xuất hiện trong tài liệu này hay không. Vui lòng kiểm tra quyền lợi của quý vị để biết các giới hạn về bảo hiểm và khoản chia sẻ chi phí cho thuốc của quý vị.

Chú Thích Trong Danh Sách Thuốc:

Thuốc biệt dược được liệt kê bằng CHỮ IN HOA và thuốc gốc được liệt kê bằng chữ in thường.
Các loại thuốc được đài thọ theo các bậc đồng thanh toán khác nhau tùy thuộc vào quyền lợi của quý vị:

Bậc 0 - Không có khoản đồng thanh toán cho những loại thuốc được sử dụng vì mục đích phòng ngừa và được Đạo Luật Bảo Vệ Bệnh Nhân và Chăm Sóc Sức Khỏe Giá Cả Phải Chăng quy định. Một số loại thuốc chọn lọc bao gồm thuốc tránh thai đường uống, vitamin D, axit folic cho phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, aspirin không cần toa (OTC) và các sản phẩm cai thuốc lá có thể được đài thọ theo bậc này. Có thể áp dụng một số giới hạn nhất định về độ tuổi.

Bậc 1_A - Khoản đồng thanh toán thấp nhất cho một số loại thuốc chọn lọc mang lại giá trị lớn nhất so với các loại thuốc khác được sử dụng để điều trị các bệnh trạng tương tự. Một số thuốc không cần toa (OTC) chọn lọc có thể được đài thọ theo bậc này.

Bậc 1_B - Khoản đồng thanh toán thấp cho những loại thuốc mang lại giá trị lớn so với các loại thuốc khác được sử dụng để điều trị các bệnh trạng tương tự. Một số thuốc không cần toa (OTC) chọn lọc có thể được đài thọ theo bậc này.

Bậc 2 - Khoản đồng thanh toán trung bình đài thọ các loại thuốc biệt dược thường có giá cả phải chăng hơn hoặc có thể được ưa tiên hơn so với các loại thuốc khác để điều trị các bệnh trạng tương tự.

Bậc 3 - Khoản đồng thanh toán cao đài thọ các loại thuốc biệt dược có giá cao hơn và thuốc gốc không được ưu tiên. Bậc này cũng có thể đài thọ các loại thuốc không chuyên khoa không có trong Danh Sách Thuốc Theo Toa nhưng đã được phê duyệt bảo hiểm.

Bậc 4 - Khoản đồng thanh toán cao nhất dành cho các loại thuốc “chuyên khoa” dùng để điều trị các bệnh trạng phức tạp, mạn tính có thể cần xử lý, bảo quản hoặc quản lý lâm sàng đặc biệt. Các thuốc theo toa được đài thọ theo bậc chuyên khoa có thể được yêu cầu mua tại nhà thuốc tham gia vào các hệ thống “chuyên khoa” hoặc “bệnh máu khó đông” của Ambetter. Để biết thêm thông tin về các nhà thuốc trong các hệ thống “chuyên khoa” hoặc “bệnh máu khó đông” của chúng tôi, vui lòng tham khảo phần thông tin nhà thuốc trên trang web của Ambetter.

Sự Ủy Quyền Trước đối với Các Loại Thuốc Không Thuộc Danh Mục Thuốc

Để có được sự ủy quyền trước đối với một loại thuốc không thuộc danh mục thuốc, nhà cung cấp của quý vị phải điền vào mẫu đơn Ủy Quyền Trước. Bộ phận Dịch Vụ sẽ phản hồi qua fax hoặc điện thoại trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được tất cả thông tin cần thiết để giải quyết các yêu cầu khẩn cấp và trong vòng 72 giờ đối với các yêu cầu không khẩn cấp, trừ khi luật tiểu bang yêu cầu phản hồi nhanh hơn. Nếu yêu cầu không được phê duyệt, thông báo từ chối sẽ có phần giải thích rõ ràng về các lý do cụ thể dẫn đến việc từ chối yêu cầu ủy quyền trước hoặc nếu yêu cầu không đầy đủ, phần giải thích sẽ chỉ rõ thông tin quan trọng còn thiếu cần thiết để hoàn thành yêu cầu.

Các Từ Viết Tắt trong Danh Mục Thuốc:

Từ viết tắt	Thuật ngữ	Ý nghĩa
AL	Giới Hạn về Độ Tuổi	Một số loại thuốc chỉ được đài thọ cho một số độ tuổi nhất định.
QL	Giới Hạn Số Lượng	Một số loại thuốc chỉ được đài thọ cho một lượng nhất định.
PA	Sự Ủy Quyền Trước	Bác sĩ của quý vị phải xin Ambetter phê duyệt trước khi một số loại thuốc được đài thọ.
ST	Liệu Pháp Từng Bước	Trong một số trường hợp, quý vị trước tiên phải dùng thử một số loại thuốc nhất định trước khi Ambetter đài thọ cho một loại thuốc khác để điều trị bệnh trạng của quý vị. Ví dụ: nếu cả Thuốc A và Thuốc B đều điều trị cho bệnh trạng của quý vị, Ambetter có thể không đài thọ cho Thuốc B trừ khi quý vị thử dùng Thuốc A trước.
NF	Không thuộc danh mục thuốc	Sản phẩm này không được đài thọ trừ khi quý vị hoặc nhà cung cấp của quý vị yêu cầu một trường hợp ngoại lệ. Các loại thuốc thay thế được liệt kê bên cạnh sản phẩm không được đài thọ
RX/OTC	Thuốc theo toa và OTC	Những loại thuốc này được sản xuất ở cả dạng theo toa và dạng không cần toa (OTC).
SP	Thuốc Chuyên Khoa	Những sản phẩm này là Thuốc Chuyên Khoa có thể có yêu cầu đặc biệt khi mua thuốc.
SF	Mua Lượng Thuốc Chia Nhỏ	Ban đầu, một số loại thuốc nhất định chỉ có thể được cấp phát với mức tăng là lượng thuốc đủ dùng trong 15 ngày cho tới khi quý vị ổn định với tác dụng của thuốc. Sau khi quý vị đã dùng thuốc được 90 ngày, hạn chế này có thể không còn được áp dụng nữa.

Nhóm Thuốc Opioid:

Các loại thuốc được xác định trong danh mục thuốc theo yêu cầu "**Các lần mua thuốc đầu tiên được giới hạn ở lượng thuốc đủ dùng trong 7 ngày**" cho phép tối đa hai lần mua thuốc cho lượng thuốc đủ dùng trong 7 ngày trong bất kỳ khoảng thời gian 28 ngày nào và tối đa tổng lượng thuốc dùng trong 28 ngày không liên tục trong bất kỳ khoảng thời gian 90 ngày nào. Giới hạn này áp dụng theo hình thức tích lũy cho tất cả các loại thuốc opioid được mua. Đối với những lần mua thuốc vượt quá các giới hạn này, nhà cung cấp của quý vị có thể gửi yêu cầu Ủy Quyền Trước.

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
ADHD/ANTI-NARCOLEPSY/ANTI-OBESITY/ANOREXIANTS - Drugs to Treat ADHD, Sleep and Eating Disorders		
Amphetamines		
amphetamine sulfate TABS	3	PA
amphetamine-dextroamphetamine CP24 1.25 MG-1.25 MG-1.25 MG-1.25 MG, 2.5 MG-2.5 MG-2.5 MG-2.5 MG	1B	QL(1 ea daily)
amphetamine-dextroamphetamine CP24 5 MG-5 MG-5 MG-5 MG, 6.25 MG-6.25 MG-6.25 MG-6.25 MG, 7.5 MG-7.5 MG-7.5 MG-7.5 MG	1B	QL(2 ea daily)
amphetamine-dextroamphetamine CP24 3.75 MG-3.75 MG-3.75 MG-3.75 MG	1B	
amphetamine-dextroamphetamine TABS 7.5 MG-7.5 MG-7.5 MG-7.5 MG	1B	QL(2 ea daily)
amphetamine-dextroamphetamine TABS 1.25 MG-1.25 MG-1.25 MG-1.25 MG, 1.875 MG-1.875 MG-1.875 MG-1.875 MG, 2.5 MG-2.5 MG-2.5 MG-2.5 MG, 3.125 MG-3.125 MG-3.125 MG-3.125 MG, 3.75 MG-3.75 MG-3.75 MG-3.75 MG, 5 MG-5 MG-5 MG-5 MG	1B	QL(3 ea daily)
dextroamphetamine sulfate CP24 10 MG, 15 MG	1B	QL(4 ea daily)
dextroamphetamine sulfate CP24 5 MG	1B	
dextroamphetamine sulfate TABS 5 MG, 10 MG	1B	QL(4 ea daily)
dextroamphetamine sulfate TABS 2.5 MG, 7.5 MG, 15 MG, 20 MG, 30 MG	1B	
lisdexamfetamine dimesylate CAPS	1B	QL(1 ea daily); ST
lisdexamfetamine dimesylate CHEW	1B	QL(1 ea daily); ST
methamphetamine hcl	1B	QL(5 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
VYVANSE CAPS	3	QL(1 ea daily); ST
Anorexiants Non-Amphetamine		
phendimetrazine tartrate TABS	1B	PA
phentermine hcl CAPS	1B	PA
Anti-Obesity Agents		
CONTRAVE	3	QL(4 ea daily); PA
Attention-Deficit/Hyperactivity Disorder (ADHD) Agents		
atomoxetine hcl 60 MG, 80 MG, 100 MG	1B	QL(1 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
atomoxetine hcl 10 MG, 18 MG, 25 MG, 40 MG	1B	QL(2 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
clonidine hcl (adhd) TB12	1B	
guanfacine hcl (adhd)	1B	QL(1 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
Dopamine and Norepinephrine Reuptake Inhibitors (DNRIs)		
SUNOSI 75 MG	3	QL(2 ea daily); PA
SUNOSI 150 MG	3	QL(1 ea daily); PA
Stimulants - Misc.		
armodafinil	1B	QL(1 ea daily); AL(At least 17 yrs old); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
dexmethylphenidate hcl CP24	1B	QL(1 ea daily)
dexmethylphenidate hcl TABS	1B	QL(2 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
methylphenidate hcl CHEW 2.5 MG	1B	QL(2 ea daily)
methylphenidate hcl CHEW 10 MG	1B	QL(5 ea daily)
methylphenidate hcl CHEW 5 MG	1B	QL(6 ea daily)
methylphenidate hcl CP24 20 MG, 40 MG	1B	AL(At least 6 yrs old)
methylphenidate hcl CP24	1B	
methylphenidate hcl CP24 10 MG, 60 MG	1B	QL(1 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
methylphenidate hcl CP24 30 MG	1B	QL(3 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
methylphenidate hcl CPCR	1B	QL(1 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
methylphenidate hcl SOLN	1B	QL(30 ml daily); AL(At least 6 yrs old)
methylphenidate hcl TABS 10 MG, 20 MG	1B	QL(5 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
methylphenidate hcl TABS 5 MG	1B	QL(6 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
methylphenidate hcl TB24 18 MG, 27 MG	1B	QL(1 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
methylphenidate hcl TB24 36 MG, 54 MG	1B	QL(2 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
methylphenidate hcl TBCR 18 MG, 27 MG	1B	QL(1 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
methylphenidate hcl TBCR 36 MG, 54 MG	1B	QL(2 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
methylphenidate hcl TBCR 10 MG, 20 MG	1B	QL(3 ea daily); AL(At least 6 yrs old)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
methylphenidate PTCH	1B	QL(1 ea daily); PA
modafinil 100 MG	1B	QL(1 ea daily); PA
modafinil 200 MG	1B	QL(2 ea daily); PA
ALLERGENIC EXTRACTS/BIOLOGICALS MISC		
Allergenic Extracts		
GRASTEK SUBL	3	PA
AMEBICIDES		
Amebicides		
SOLOSEC	3	PA
AMINOGLYCOSIDES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Aminoglycosides		
amikacin sulfate SOLN 1 GM/4ML, 500 MG/2ML	1B	
ARIKAYCE	4	PA
gentamicin in saline 0.8 MG/ML-0.9 %, 1 MG/ML-0.9 %, 1.2 MG/ML-0.9 %, 1.6 MG/ML-0.9 %	1B	
gentamicin sulfate IJ 40 MG/ML, 80 MG/2ML	1B	
neomycin sulfate TABS	1B	
streptomycin sulfate SOLR	3	
tobramycin sulfate SOLN IJ 10 MG/ML, 40 MG/ML, 80 MG/2ML	1B	
tobramycin NEBU	4	QL(280 ml per 56 day(s) retail; 280 ml per 56 days mail); PA
ANALGESICS - ANTI-INFLAMMATORY - Drugs to Treat Pain, Swelling, Muscle and Joint Conditions		
Antirheumatic - Enzyme Inhibitors		
RINVOQ LQ SOLN	4	QL(12 ml daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
RINVOQ TB24	4	QL(1 ea daily); PA
XELJANZ XR TB24	4	QL(1 ea daily); PA
XELJANZ SOLN	4	QL(20 ml daily); PA
XELJANZ TABS 10 MG	4	QL(2 ea daily); PA
XELJANZ TABS 5 MG	4	QL(2 ea daily); SP; PA
Antirheumatic Antimetabolites		
METHOTREXATE	4	QL(1.714 ea daily); SP; PA
Anti-TNF-alpha - Monoclonal Antibodies		
ADALIMUMAB-ADAZ SOAJ	4	QL(0.086 ml daily); PA
ADALIMUMAB-ADAZ SOSY	4	QL(0.086 ml daily); PA
CYLTEZO STARTER PACKAGE FOR CROHNS DISEASE/UC/HS AJKT	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA
CYLTEZO STARTER PACKAGE FOR CROHNS DISEASE/UC/HS AJKT	4	QL(0.215 ea daily); PA
CYLTEZO STARTER PACKAGE FOR PSORIASIS/UVEITIS AJKT	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA
CYLTEZO STARTER PACKAGE FOR PSORIASIS AJKT	4	QL(0.143 ea daily); PA
CYLTEZO AJKT	4	QL(0.215 ea daily); PA
CYLTEZO AJKT	4	QL(0.072 ea daily); PA
CYLTEZO PSKT 10 MG/0.2ML, 40 MG/0.4ML	4	QL(0.072 ea daily); PA
CYLTEZO PSKT 20 MG/0.4ML, 40 MG/0.8ML	4	QL(0.215 ea daily); PA
HADLIMA PUSHTOUCH SOAJ	4	QL(0.172 ml daily); PA
HADLIMA PUSHTOUCH SOAJ	4	QL(0.086 ml daily); PA
HADLIMA SOSY	4	QL(0.086 ml daily); PA
HADLIMA SOSY	4	QL(0.172 ml daily); PA
HUMIRA PEDIATRIC CROHNS DISEASE STARTER PACK PSKT 80 MG/0.8ML	4	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail; PA
HUMIRA PEN AJKT 80 MG/0.8ML	4	QL(0.072 ea daily); PA
HUMIRA PEN AJKT	4	QL(0.143 ea daily); PA
HUMIRA PEN-CD/UC/HS STARTER AJKT	4	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail; PA
HUMIRA PEN-PEDIATRIC UC STARTER PACK AJKT	4	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail; PA
HUMIRA PEN-PS/UV STARTER AJKT	4	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail; PA
HUMIRA PSKT	4	QL(0.143 ea daily); PA
SIMPONI ARIA SOLN	4	PA
Gold Compounds		
RIDAURA	3	QL(3 ea daily)
Interleukin-1 Blockers		
ARCALYST	4	QL(0.286 ea daily); SP; PA
Interleukin-6 Receptor Inhibitors		
KEVZARA SOAJ	4	QL(0.082 ml daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
KEVZARA SOSY	4	QL(0.082 ml daily); PA
Nonsteroidal Anti-inflammatory Agents (NSAIDs)		
celecoxib	1B	QL(2 ea daily)
diclofenac potassium TABS 50 MG	1B	
diclofenac sodium TB24	1B	
diclofenac sodium TBEC	1B	
diclofenac w/ misoprostol TBEC	1B	
etodolac CAPS	1B	
etodolac TABS	1B	
fenoprofen calcium TABS	1B	QL(4 ea daily); ST
flurbiprofen TABS	1B	
ibuprofen SUSP 100 MG/5ML	1B	RX/OTC
ibuprofen TABS 400 MG, 600 MG	1A	
ibuprofen TABS 800 MG	1B	
indomethacin CAPS 25 MG, 50 MG	1B	
indomethacin CPCR	1B	
ketoprofen CAPS 50 MG	1B	
ketorolac tromethamine TABS	1B	QL(0.667 ea daily)
meclofenamate sodium CAPS	1B	
mefenamic acid CAPS	1B	Must try ibuprofen. ; QL(5 ea daily); ST
meloxicam TABS	1A	QL(1 ea daily)
nabumetone	1B	
naproxen sodium TABS 550 MG	1B	
naproxen SUSP	1B	PA
naproxen TABS	1B	
naproxen TBEC 500 MG	1B	QL(3 ea daily)
oxaprozin TABS	1B	
piroxicam CAPS	1B	
sulindac TABS	1B	
tolmetin sodium CAPS	1B	
tolmetin sodium TABS 600 MG	1B	
Phosphodiesterase 4 (PDE4) Inhibitors		
OTEZLA TABS	4	QL(2 ea daily); PA
OTEZLA TBPK	4	1 package(s) per 180 day(s) retail; PA
OTEZLA TBPK	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA
Pyrimidine Synthesis Inhibitors		
leflunomide	1B	QL(1 ea daily)
Soluble Tumor Necrosis Factor Receptor Agents		
ENBREL MINI SOCT	4	QL(0.146 ml daily); PA
ENBREL SURECLICK SOAJ	4	QL(0.146 ml daily); PA
ENBREL SOLN	4	QL(0.146 ml daily); PA
ENBREL SOSY 25 MG/0.5ML	4	QL(0.146 ml daily); PA
ENBREL SOSY 50 MG/ML	4	QL(0.286 ml daily); SP; PA
ANALGESICS - NonNarcotic - Drugs to Treat Pain, Muscle and Joint Conditions		
Analgesic Combinations		
butalbital-acetaminophen-caffeine CAPS 40 MG-50 MG-325 MG	1B	
butalbital-acetaminophen-caffeine CAPS 40 MG-50 MG-300 MG	1B	QL(6 ea daily)
butalbital-acetaminophen-caffeine TABS 40 MG-50 MG-325 MG	1B	QL(6 ea daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
butalbital-acetaminophen TABS 50 MG-325 MG	1B	QL(6 ea daily)
butalbital-aspirin-caffeine CAPS	1B	QL(4 ea daily)
Salicylates		
aspirin CHEW	0	AL(At least 45 yrs old - Up to 79 yrs old)
aspirin TABS 325 MG	0	AL(At least 45 yrs old - Up to 79 yrs old)
aspirin TBEC 325 MG	1A	
aspirin TBEC 81 MG	0	AL(At least 45 yrs old - Up to 79 yrs old)
diflunisal TABS	1B	
salsalate	1B	
ANALGESICS - OPIOID - Drugs to Treat Pain, Muscle and Joint Conditions		
Opioid Agonists		
codeine sulfate TABS 30 MG	1B	New starts limited to 7 day supply
CODEINE SULFATE TABS	1B	New starts limited to 7 day supply
fentanyl citrate LPOP	1B	QL(4 ea daily); PA
fentanyl PT72 12 MCG/HR, 25 MCG/HR, 50 MCG/HR, 75 MCG/HR, 100 MCG/HR	1B	QL(0.34 ea daily)
hydromorphone hcl LIQD	1B	New starts limited to 7 day supply
hydromorphone hcl SOLN IJ 10 MG/ML, 50 MG/5ML, 500 MG/50ML	1B	
hydromorphone hcl TABS	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(8 ea daily)
hydromorphone hcl TB24 8 MG, 12 MG, 16 MG	1B	QL(2 ea daily); PA
hydromorphone hcl TB24 32 MG	1B	QL(1 ea daily); PA
levorphanol tartrate TABS 2 MG	1B	New starts limited to 7 day supply
meperidine hcl SOLN IJ 25 MG/ML, 50 MG/ML, 100 MG/ML	1B	
meperidine hcl SOLN OR 50 MG/5ML	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(500 ml per fill retail)
meperidine hcl TABS 50 MG	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(6 ea daily)
methadone hcl CONC	1B	QL(10 ml daily)
methadone hcl SOLN IJ 10 MG/ML	1B	
methadone hcl SOLN OR 10 MG/5ML	1B	QL(50 ml daily)
methadone hcl SOLN OR 5 MG/5ML	1B	QL(100 ml daily)
METHADONE HCL SOLN IJ	1B	
methadone hcl TABS 5 MG	1B	QL(4 ea daily)
methadone hcl TABS 10 MG	1B	QL(10 ea daily)
methadone hcl TBSO	1B	QL(2 ea daily)
morphine sulfate CP24 10 MG, 20 MG, 30 MG, 50 MG, 60 MG, 80 MG, 100 MG	1B	QL(2 ea daily); PA
morphine sulfate SOLN IJ 0.5 MG/ML, 1 MG/ML	1B	
morphine sulfate SOLN OR 20 MG/5ML	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(50 ml daily)
morphine sulfate SOLN OR 10 MG/5ML	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(100 ml daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
morphine sulfate TABS	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(6 ea daily)
morphine sulfate TBCR	1B	QL(2 ea daily)
NUCYNTA ER TB12	2	QL(2 ea daily); PA
NUCYNTA TABS	2	QL(6 ea daily); PA
oxycodone hcl T12A 10 MG, 20 MG, 40 MG, 80 MG	3	QL(2 ea daily); PA
oxycodone hcl TABS	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(12 ea daily)
oxymorphone hcl TABS	1B	QL(12 ea daily); PA
oxymorphone hcl TB12 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 20 MG, 30 MG	1B	QL(2 ea daily); PA
oxymorphone hcl TB12 40 MG	1B	QL(4 ea daily); PA
SUBSYS LIQD 100 MCG	3	QL(3 ea daily); PA
SUBSYS LIQD 200 MCG, 400 MCG, 600 MCG	3	QL(4 ea daily); PA
SUBSYS LIQD 800 MCG, 1200 MCG, 1600 MCG	3	QL(8 ea daily); PA
tramadol hcl TABS 50 MG	1A	New starts limited to 7 day supply; QL(8 ea daily)
tramadol hcl TB24	1B	QL(1 ea daily)
XTAMPZA ER	2	QL(2 ea daily); PA
Opioid Combinations		
acetaminophen w/ codeine SOLN	1A	New starts limited to 7 day supply; QL(75 ml daily)
acetaminophen w/ codeine TABS 30 MG-300 MG	1A	New starts limited to 7 day supply; QL(12 ea daily)
acetaminophen w/ codeine TABS 60 MG-300 MG	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(6 ea daily)
acetaminophen w/ codeine TABS 15 MG-300 MG	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(13 ea daily)
acetaminophen-caff-dihydrocod CAPS 30 MG-320.5 MG-16 MG	1B	New starts limited to 7 day supply
acetaminophen-caff-dihydrocod CAPS 30 MG-320.5 MG-16 MG	3	New starts limited to 7 day supply; PA
butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-300 MG	1B	New starts limited to 7 day supply
butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-325 MG	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(6 ea daily)
butalbital-aspirin-caffeine w/cod	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(6 ea daily)
hydrocodone-acetaminophen SOLN 325 MG/15ML-10 MG/15ML	1B	New starts limited to 7 day supply
hydrocodone-acetaminophen SOLN 108 MG/5ML-2.5 MG/5ML, 217 MG/10ML-5 MG/10ML, 325 MG/15ML-7.5 MG/15ML	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(180 ml daily)
hydrocodone-acetaminophen TABS 300 MG-10 MG, 300 MG-5 MG, 300 MG-7.5 MG	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(13 ea daily)
hydrocodone-acetaminophen TABS 325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325 MG-7.5 MG	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(12 ea daily)
hydrocodone-ibuprofen 10 MG-200 MG, 5 MG-200 MG	1B	PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
hydrocodone-ibuprofen 7.5 MG-200 MG	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(5 ea daily)
oxycodone w/ acetaminophen TABS 325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325 MG-7.5 MG	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(12 ea daily)
oxycodone w/ acetaminophen TABS 325 MG-2.5 MG	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(13 ea daily)
tramadol-acetaminophen	1B	New starts limited to 7 day supply; QL(8 ea daily)
Opioid Partial Agonists		
buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate FILM SL 0.5 MG-2 MG, 1 MG-4 MG, 2 MG-8 MG	1B	QL(3 ea daily)
buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate FILM SL 3 MG-12 MG	1B	QL(2 ea daily)
buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate SUBL	1B	QL(3 ea daily)
buprenorphine hcl SOLN	1B	
buprenorphine hcl SUBL	1B	QL(3 ea daily)
buprenorphine PTWK	1B	QL(0.143 ea daily); PA
butorphanol tartrate NA 10 MG/ML	1B	QL(0.34 ml daily); PA
butorphanol tartrate IJ 1 MG/ML, 2 MG/ML	1B	
nalbuphine hcl	1B	QL(8 ml daily)
pentazocine w/ naloxone hcl	1B	New starts limited to 7 day supply
ANDROGENS-ANABOLIC - Drugs to Regulate Hormones		
Anabolic Steroids		
oxandrolone	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Androgens		
ANDRODERM PT24 2 MG/24HR, 4 MG/24HR	2	QL(1 ea daily); PA
danazol CAPS	1B	
methyltestosterone TABS	1B	
testosterone cypionate SOLN IM	1B	
TESTOSTERONE CYPIONATE SOLN IJ 200 MG/ML	1B	
testosterone enanthate SOLN IM	1B	
ANORECTAL AND RELATED PRODUCTS - Rectal Drugs to Treat Pain, Swelling and Itching		
Intrarectal Steroids		
budesonide (intrarectal)	4	QL(3.2 gm daily); PA
hydrocortisone (intrarectal)	1B	
UCERIS *(budesonide (intrarectal))*	4	QL(3.2 gm daily); PA
Rectal Steroids		
hydrocortisone (rectal) EX	1B	RX/OTC
hydrocortisone acetate (rectal)	1B	
Vasodilating Agents		
nitroglycerin (intra-anal)	1B	QL(2 gm daily)
RECTIV *(nitroglycerin (intra-anal))*	3	QL(2 gm daily)
ANTHELMINTICS - Drugs to Treat Worm Infections		
Anthelmintics		
albendazole	1B	PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
EMVERM CHEW	2	QL(2 ea daily; 6 ea per fill retail; 6 per fill mail); 1 max fill(s) per 60 day(s) retail; 1 max fill(s) per 60 day(s) mail
ivermectin	1B	QL(9 ea per fill retail; 9 per fill mail); 1 max fill(s) per 75 day(s) retail; 1 max fill(s) per 75 day(s) mail
praziquantel	1B	PA
ANTIANGINAL AGENTS - Drugs to Treat Chest Pain		
Antianginals-Other		
ranolazine TB12 1000 MG	1B	QL(2 ea daily)
ranolazine TB12 500 MG	1B	QL(3 ea daily)
Nitrates		
isosorbide dinitrate TABS 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG	1B	
isosorbide mononitrate TABS	1B	
isosorbide mononitrate TB24	1B	
NITRO-BID OINT	3	
nitroglycerin CPCR	1B	QL(4 ea daily)
nitroglycerin PT24	1B	
NITROGLYCERIN SOLN IV	1B	
nitroglycerin SUBL	1B	
ANTIANXIETY AGENTS - Drugs to Treat Anxiety		
Antianxiety Agents - Misc.		
buspirone hcl 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 30 MG	1B	
buspirone hcl 5 MG	1A	
hydroxyzine hcl SOLN 50 MG/ML	1B	
hydroxyzine hcl SYRP	1B	
hydroxyzine hcl TABS	1B	
hydroxyzine pamoate CAPS	1B	
meprobamate	1B	QL(6 ea daily)
Benzodiazepines		
alprazolam TABS 2 MG	1B	QL(4 ea daily)
alprazolam TABS 0.25 MG, 0.5 MG, 1 MG	1A	QL(4 ea daily)
alprazolam TB24	1B	
alprazolam TBDP	1B	
chlordiazepoxide hcl CAPS	1B	
clorazepate dipotassium TABS	1B	
diazepam CONC	1B	
diazepam SOLN OR 5 MG/5ML	1B	
diazepam TABS	1A	QL(4 ea daily)
lorazepam CONC	1B	
lorazepam TABS 1 MG	1A	QL(4 ea daily)
lorazepam TABS 0.5 MG, 2 MG	1A	QL(3 ea daily)
oxazepam CAPS	1B	
ANTIARRHYTHMICS - Drugs to treat abnormal heart rhythms		
Antiarrhythmics Type I-A		
disopyramide phosphate CAPS	1B	
procainamide hcl SOLN 500 MG/ML	1B	
quinidine sulfate TABS	1B	
Antiarrhythmics Type I-B		
mexiletine hcl	1B	
Antiarrhythmics Type I-C		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
flecainide acetate	1B	
propafenone hcl CP12	1B	
propafenone hcl TABS	1B	
Antiarrhythmics Type III		
amiodarone hcl SOLN 50 MG/ML	1B	
amiodarone hcl TABS	1B	
dofetilide	1B	
ANTIASTHMATIC AND BRONCHODILATOR AGENTS - Drugs to Treat Lung Conditions		
Antiasthmatic - Monoclonal Antibodies		
FASENRA PEN SOAJ	4	QL(0.036 ml daily); PA
FASENRA SOSY 30 MG/ML	4	QL(0.036 ml daily); PA
NUCALA SOAJ	4	QL(0.1073 ml daily); PA
NUCALA SOLR	4	QL(0.1073 ea daily); PA
NUCALA SOSY 100 MG/ML	4	QL(0.1073 ml daily); PA
NUCALA SOSY 40 MG/0.4ML	4	QL(0.0144 ml daily); PA
XOLAIR SOAJ 75 MG/0.5ML	4	QL(0.036 ml daily); PA
XOLAIR SOAJ 150 MG/ML, 300 MG/2ML	4	QL(0.286 ml daily); PA
XOLAIR SOLR	4	QL(0.286 ea daily); PA
XOLAIR SOSY 75 MG/0.5ML	4	QL(0.036 ml daily); PA
XOLAIR SOSY 150 MG/ML, 300 MG/2ML	4	QL(0.286 ml daily); PA
Anti-Inflammatory Agents		
cromolyn sodium NEBU	1B	QL(8 ml daily)
Bronchodilators - Anticholinergics		
ATROVENT HFA	3	QL(0.44 gm daily)
INCRUSE ELLIPTA	2	QL(1 ea daily)
ipratropium bromide SOLN 0.02 %	1B	QL(15 ml daily)
SPIRIVA HANDIHALER CAPS *(tiotropium bromide monohydrate)*	2	QL(1 ea daily)
SPIRIVA RESPIMAT AERS	2	QL(0.14 gm daily)
tiotropium bromide monohydrate CAPS	1B	QL(1 ea daily)
Leukotriene Modulators		
montelukast sodium CHEW	1B	QL(1 ea daily)
montelukast sodium PACK	1B	QL(1 ea daily)
montelukast sodium TABS	1B	QL(1 ea daily)
zafirlukast	1B	QL(2 ea daily)
zileuton TB12	1B	QL(4 ea daily)
Selective Phosphodiesterase 4 (PDE4) Inhibitors		
roflumilast	3	QL(1 ea daily)
Steroid Inhalants		
ALVESCO	3	PA
ARNUITY ELLIPTA	2	
budesonide (inhalation) SUSP	1B	QL(4 ml daily); PA
fluticasone propionate (inhalation) AEPB	1B	
fluticasone propionate hfa	1B	QL(0.8 gm daily)
PULMICORT FLEXHALER AEPB	2	
QVAR REDIHALER	2	
Sympathomimetics		
AIRDUO DIGIHALER 113/14	3	
AIRDUO DIGIHALER 232/14	3	
AIRDUO DIGIHALER 55/14	3	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
AIRSUPRA	3	
albuterol sulfate AERS	1B	
albuterol sulfate NEBU 0.083 %, 0.5 %, 0.63 MG/3ML, 1.25 MG/3ML, 2.5 MG/0.5ML	1B	
albuterol sulfate SYRP	1B	
albuterol sulfate TABS	1B	
ANORO ELLIPTA	2	QL(2 ea daily)
arformoterol tartrate	1B	QL(4 ml daily)
BREO ELLIPTA	2	
BREO ELLIPTA *(fluticasone furoate-vilanterol)*	2	
BREZTRI AEROSPHERE	2	QL(0.38 gm daily)
budesonide-formoterol fumarate dihydrate	1B	
DULERA	2	
fluticasone furoate-vilanterol	1B	
fluticasone-salmeterol AEPB	1B	
fluticasone-salmeterol AERO	1B	
formoterol fumarate NEBU	1B	QL(4 ml daily)
ipratropium-albuterol SOLN	1B	QL(18 ml daily)
levalbuterol hcl	1B	
levalbuterol tartrate	1B	QL(0.5 gm daily)
PROAIR DIGIHALER	3	
PROAIR RESPICLICK AEPB	3	
SEREVENT DISKUS	2	
STIOLTO RESPIMAT	2	
STRIVERDI RESPIMAT	2	
terbutaline sulfate SOLN	1B	
terbutaline sulfate TABS	1B	
TRELEGY ELLIPTA	2	QL(2 ea daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Xanthines		
aminophylline SOLN	1B	
theophylline ELIX	1B	
theophylline SOLN	1B	QL(56 ml daily)
theophylline TB12	1B	
theophylline TB24	1B	
ANTICOAGULANTS - Blood Thinners		
Coumarin Anticoagulants		
warfarin sodium TABS	1B	
Direct Factor Xa Inhibitors		
ELIQUIS STARTER PACK TBPK	2	QL(2.47 ea daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail
ELIQUIS TABS	2	QL(2 ea daily)
XARELTO STARTER PACK TBPK	2	1 max fill(s) per 365 day(s) retail
XARELTO SUSR	2	QL(900 ml per 30 day(s) retail; 900 ml per 30 days mail)
XARELTO TABS 2.5 MG, 15 MG	2	QL(2 ea daily)
XARELTO TABS 10 MG, 20 MG	2	QL(1 ea daily)
Heparins And Heparinoid-Like Agents		
enoxaparin sodium SOLN IJ 300 MG/3ML	4	QL(6 ml daily)
enoxaparin sodium SOSY 30 MG/0.3ML	4	QL(0.6 ml daily); SP
enoxaparin sodium SOSY 80 MG/0.8ML, 120 MG/0.8ML	4	QL(1.6 ml daily)
enoxaparin sodium SOSY 40 MG/0.4ML	4	QL(0.8 ml daily; 30 Day(s) limit); SP
enoxaparin sodium SOSY 100 MG/ML, 150 MG/ML	4	QL(2 ml daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
enoxaparin sodium SOSY 60 MG/0.6ML	4	QL(1.2 ml daily; 30 Day(s) limit); SP
fondaparinux sodium 10 MG/0.8ML	4	QL(7.2 ml per 180 day(s) retail; 7 ml per 180 days mail); SP
fondaparinux sodium 5 MG/0.4ML	4	QL(3.6 ml per 180 day(s) retail; 4 ml per 180 days mail); SP
fondaparinux sodium 2.5 MG/0.5ML	4	QL(4.5 ml per 180 day(s) retail; 4 ml per 180 days mail); SP
fondaparinux sodium 7.5 MG/0.6ML	4	QL(5.4 ml per 180 day(s) retail; 5 ml per 180 days mail); SP
FRAGMIN SOSY	4	SP; PA
heparin sodium (porcine) SOLN IJ 5000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML	1B	
HEPARIN SODIUM/NACL 0.45% SOLN IV 0.45 %-12500 UNIT/250ML	1B	
Thrombin Inhibitors		
dabigatran etexilate mesylate CAPS	1B	
ANTICONVULSANTS - Drugs to Treat Seizures		
AMPA Glutamate Receptor Antagonists		
FYCOMPA TABS 2 MG	3	QL(6 ea daily); PA
FYCOMPA TABS 4 MG	3	QL(3 ea daily); PA
FYCOMPA TABS 8 MG, 10 MG, 12 MG	3	QL(1 ea daily); PA
FYCOMPA TABS 6 MG	3	QL(2 ea daily); PA
Anticonvulsants - Benzodiazepines		
clobazam SUSP	1B	QL(16 ml daily); PA
clobazam TABS	1B	QL(2 ea daily); PA
clonazepam TABS	1A	
diazepam (anticonvulsant) GEL	3	5 package(s) per 30 day(s) retail; 5 package(s) per 30 day(s) mail
NAYZILAM	3	QL(10 ea per 30 day(s) retail); PA
VALTOCO 10 MG DOSE LIQD	4	QL(10 ea per 30 day(s) retail); PA
VALTOCO 15 MG DOSE LQPK	4	QL(10 ea per 30 day(s) retail); PA
VALTOCO 20 MG DOSE LQPK	4	QL(10 ea per 30 day(s) retail); PA
VALTOCO 5 MG DOSE LIQD	4	QL(10 ea per 30 day(s) retail); PA
Anticonvulsants - Misc.		
APTIOM	3	QL(2 ea daily); ST
BANZEL TABS 400 MG *(rufinamide)*	2	QL(8 ea daily); PA
BANZEL TABS 200 MG *(rufinamide)*	2	QL(2 ea daily); PA
BRIVIACT SOLN OR 10 MG/ML	3	QL(20 ml daily); PA
BRIVIACT TABS	3	QL(2 ea daily); PA
carbamazepine CHEW 100 MG	1B	
carbamazepine CP12 200 MG	1B	QL(6 ea daily)
carbamazepine CP12 300 MG	1B	QL(4 ea daily)
carbamazepine CP12 100 MG	1B	
carbamazepine SUSP	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
carbamazepine TABS	1B	
carbamazepine TB12 100 MG, 400 MG	1B	QL(4 ea daily)
carbamazepine TB12 200 MG	1B	QL(6 ea daily)
DIACOMIT CAPS 500 MG	4	QL(6 ea daily); PA
DIACOMIT CAPS 250 MG	4	QL(12 ea daily); PA
DIACOMIT PACK 250 MG	4	QL(12 ea daily); PA
DIACOMIT PACK 500 MG	4	QL(6 ea daily); PA
EPIDIOLEX	3	PA
gabapentin CAPS	1B	
gabapentin SOLN	1B	QL(60 ml daily)
gabapentin TABS 600 MG, 800 MG	1B	
lacosamide SOLN IV 200 MG/20ML	1B	QL(40 ml daily)
lacosamide TABS	1B	QL(2 ea daily)
lamotrigine CHEW 25 MG	1B	QL(20 ea daily)
lamotrigine CHEW 5 MG	1B	QL(100 ea daily)
lamotrigine TABS	1B	
lamotrigine TBDP	1B	QL(1 ea daily)
levetiracetam SOLN IV 500 MG/5ML	1B	QL(30 ml daily)
levetiracetam TABS 250 MG, 750 MG	1B	QL(4 ea daily)
levetiracetam TABS 1000 MG	1B	QL(3 ea daily)
levetiracetam TABS 500 MG	1B	QL(6 ea daily)
levetiracetam TB24	1B	QL(4 ea daily)
oxcarbazepine SUSP	1B	QL(40 ml daily)
oxcarbazepine TABS 600 MG	1B	QL(4 ea daily)
oxcarbazepine TABS 150 MG, 300 MG	1B	QL(3 ea daily)
pregabalin CAPS 25 MG, 50 MG, 75 MG, 100 MG, 150 MG, 200 MG	3	QL(3 ea daily); PA
pregabalin CAPS 225 MG, 300 MG	3	QL(2 ea daily); PA
pregabalin SOLN	3	QL(30 ml daily); PA
primidone 50 MG, 250 MG	1B	
rufinamide SUSP	1B	QL(80 ml daily); PA
rufinamide TABS 200 MG	1B	QL(2 ea daily); PA
rufinamide TABS 400 MG	1B	QL(8 ea daily); PA
TEGRETOL SUSP *(carbamazepine)*	2	
TEGRETOL TABS *(carbamazepine)*	2	
topiramate CPSP 25 MG	1B	QL(8 ea daily)
topiramate CPSP 15 MG	1B	QL(6 ea daily)
topiramate CS24	3	PA
topiramate TABS 200 MG	1B	QL(2 ea daily)
topiramate TABS 50 MG	1B	QL(6 ea daily)
topiramate TABS 25 MG, 100 MG	1B	QL(4 ea daily)
zonisamide CAPS	1B	QL(6 ea daily)
Carbamates		
felbamate SUSP	1B	QL(30 ml daily)
felbamate TABS 400 MG	1B	QL(9 ea daily)
felbamate TABS 600 MG	1B	QL(6 ea daily)
GABA Modulators		
tiagabine hcl	1B	
vigabatrin PACK	4	QL(6 ea daily); SP; PA
vigabatrin TABS	4	QL(6 ea daily); SP; PA
Hydantoins		
DILANTIN	2	
DILANTIN *(phenytoin sodium extended)*	2	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
DILANTIN INFATABS CHEW *(phenytoin)*	2	
DILANTIN-125 SUSP *(phenytoin)*	2	
fosphenytoin sodium	1B	
phenytoin sodium extended 100 MG, 200 MG, 300 MG	1B	
phenytoin sodium SOLN	1B	
phenytoin CHEW	1B	
phenytoin SUSP	1B	
Succinimides		
CELONTIN *(methsuximide)*	3	QL(4 ea daily)
ethosuximide CAPS	1B	QL(6 ea daily)
ethosuximide SOLN	1B	QL(30 ml daily)
methsuximide	1B	QL(4 ea daily)
ZARONTIN CAPS *(ethosuximide)*	2	QL(6 ea daily)
Valproic Acid		
divalproex sodium TB24	1B	
divalproex sodium TBEC	1B	
valproate sodium SOLN OR 250 MG/5ML, 500 MG/10ML	1B	
valproic acid CAPS	1B	
ANTIDEPRESSANTS - Drugs to Treat Depression		
Alpha-2 Receptor Antagonists (Tetracyclics)		
mirtazapine TABS 30 MG	1B	QL(1.5 ea daily)
mirtazapine TABS 7.5 MG, 45 MG	1B	QL(1 ea daily)
mirtazapine TABS 15 MG	1B	QL(3 ea daily)
mirtazapine TBDP 45 MG	1B	QL(1 ea daily)
mirtazapine TBDP 30 MG	1B	QL(1.5 ea daily)
mirtazapine TBDP 15 MG	1B	QL(3 ea daily)
Antidepressants - Misc.		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
bupropion hcl TABS	1B	QL(3 ea daily)
bupropion hcl TB12 150 MG	1B	QL(3 ea daily)
bupropion hcl TB12 100 MG	1B	QL(4 ea daily)
bupropion hcl TB12 200 MG	1B	QL(2 ea daily)
bupropion hcl TB24 150 MG	1B	QL(3 ea daily)
bupropion hcl TB24 300 MG	1B	QL(1 ea daily)
Monoamine Oxidase Inhibitors (MAOIs)		
EMSAM	3	QL(1 ea daily)
MARPLAN	2	QL(6 ea daily)
phenelzine sulfate	1B	
tranylcypromine sulfate	1B	
N-Methyl-D-aspartic acid (NMDA) Receptor Antagonists		
SPRAVATO 56MG DOSE	4	PA
SPRAVATO 84MG DOSE	4	PA
Selective Serotonin Reuptake Inhibitors (SSRIs)		
citalopram hydrobromide SOLN	1B	QL(20 ml daily)
citalopram hydrobromide TABS 20 MG	1B	QL(2 ea daily)
citalopram hydrobromide TABS 40 MG	1B	QL(1 ea daily)
citalopram hydrobromide TABS 10 MG	1B	QL(4 ea daily)
escitalopram oxalate SOLN	1B	QL(20 ml daily)
escitalopram oxalate TABS 20 MG	1B	QL(1 ea daily)
escitalopram oxalate TABS 5 MG	1B	QL(4 ea daily)
escitalopram oxalate TABS 10 MG	1B	QL(2 ea daily)
fluoxetine hcl CAPS 40 MG	1B	QL(2 ea daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
fluoxetine hcl CAPS 20 MG	1B	QL(3 ea daily)
fluoxetine hcl CAPS 10 MG	1A	QL(1 ea daily)
fluoxetine hcl CPDR	1B	
fluoxetine hcl SOLN	1B	QL(20 ml daily)
fluoxetine hcl TABS 10 MG, 60 MG	1B	QL(1 ea daily)
fluoxetine hcl TABS 20 MG	1B	QL(3 ea daily)
fluvoxamine maleate TABS 100 MG	1B	QL(3 ea daily)
fluvoxamine maleate TABS 25 MG, 50 MG	1B	QL(2 ea daily)
paroxetine hcl SUSP	1B	QL(30 ml daily)
paroxetine hcl TABS 10 MG	1B	QL(6 ea daily)
paroxetine hcl TABS 30 MG	1B	QL(2 ea daily)
paroxetine hcl TABS 20 MG	1B	QL(3 ea daily)
paroxetine hcl TABS 40 MG	1B	QL(1 ea daily)
paroxetine hcl TB24 12.5 MG	1B	QL(1 ea daily)
paroxetine hcl TB24 25 MG, 37.5 MG	1B	QL(2 ea daily)
sertraline hcl CONC	1B	QL(10 ml daily)
sertraline hcl TABS 100 MG	1B	QL(2 ea daily)
sertraline hcl TABS 25 MG, 50 MG	1B	QL(4 ea daily)
Serotonin Modulators		
nefazodone hcl	1B	
trazodone hcl TABS	1B	
TRINTELLIX	3	QL(1 ea daily); PA
VIIBRYD STARTER PACK KIT	3	1 package(s) per 180 day(s) retail; 1 package(s) per 180 day(s) mail
vilazodone hcl TABS	1B	QL(1 ea daily)
Serotonin-Norepinephrine Reuptake Inhibitors (SNRIs)		
desvenlafaxine succinate 25 MG, 50 MG	1B	QL(1 ea daily)
desvenlafaxine succinate 100 MG	1B	QL(4 ea daily)
duloxetine hcl CPEP 40 MG	1B	
duloxetine hcl CPEP 20 MG, 30 MG, 60 MG	1B	QL(2 ea daily)
FETZIMA TITRATION PACK C4PK	3	PA
FETZIMA CP24	3	QL(1 ea daily); PA
venlafaxine hcl CP24 37.5 MG	1B	QL(4 ea daily)
venlafaxine hcl CP24 150 MG	1B	QL(2 ea daily)
venlafaxine hcl CP24 75 MG	1B	QL(5 ea daily)
venlafaxine hcl TABS	1B	QL(3 ea daily)
venlafaxine hcl TB24 37.5 MG, 75 MG, 225 MG	1B	QL(1 ea daily)
venlafaxine hcl TB24 150 MG	1B	QL(2 ea daily)
Tricyclic Agents		
amitriptyline hcl TABS	1B	
amoxapine	1B	
clomipramine hcl	1B	
desipramine hcl TABS	1B	
doxepin hcl CAPS	1B	
doxepin hcl CONC	1B	
imipramine hcl TABS	1B	
imipramine pamoate	1B	
nortriptyline hcl CAPS	1B	
nortriptyline hcl SOLN	1B	
protriptyline hcl	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
trimipramine maleate CAPS	1B	
ANTIDIABETICS - Drugs to Regulate Blood Sugar		
Alpha-Glucosidase Inhibitors		
acarbose	1B	QL(3 ea daily)
miglitol	1B	QL(3 ea daily)
Antidiabetic Combinations		
alogliptin-metformin hcl	1B	QL(2 ea daily); PA
alogliptin-pioglitazone 15 MG-25 MG, 30 MG-25 MG, 45 MG-25 MG	1B	QL(1 ea daily); PA
alogliptin-pioglitazone 30 MG-12.5 MG	1B	QL(2 ea daily); PA
dapagliflozin propanediol-metformin hcl 1000 MG-5 MG	2	QL(2 ea daily)
dapagliflozin propanediol-metformin hcl 1000 MG-10 MG	2	QL(1 ea daily)
glipizide-metformin hcl 250 MG-2.5 MG, 500 MG-2.5 MG	1B	QL(2 ea daily)
glipizide-metformin hcl 500 MG-5 MG	1B	QL(4 ea daily)
glyburide-metformin 500 MG-2.5 MG, 500 MG-5 MG	1B	QL(4 ea daily)
glyburide-metformin 250 MG-1.25 MG	1B	QL(2 ea daily)
GLYXAMBI	2	QL(1 ea daily)
JANUMET XR TB24 1000 MG-50 MG, 500 MG-50 MG	2	QL(2 ea daily)
JANUMET XR TB24 1000 MG-100 MG	2	QL(1 ea daily)
JANUMET TABS	2	QL(2 ea daily)
pioglitazone hcl-glimepiride	1B	QL(1 ea daily)
pioglitazone hcl-metformin hcl TABS	1B	QL(2 ea daily)
saxagliptin-metformin hcl 1000 MG-2.5 MG	1B	QL(2 ea daily)
saxagliptin-metformin hcl 1000 MG-5 MG, 500 MG-5 MG	1B	QL(1 ea daily)
SOLIQUA 100/33	2	QL(0.5 ml daily); PA
SYNJARDY XR TB24 1000 MG-25 MG	2	QL(1 ea daily)
SYNJARDY XR TB24 1000 MG-10 MG, 1000 MG-12.5 MG, 1000 MG-5 MG	2	QL(2 ea daily)
SYNJARDY TABS	2	QL(2 ea daily)
TRIJARDY XR 1000 MG-5 MG-10 MG, 1000 MG-5 MG-25 MG	2	QL(1 ea daily)
TRIJARDY XR 1000 MG-2.5 MG-12.5 MG, 1000 MG-2.5 MG-5 MG	2	QL(2 ea daily)
XIGDUO XR 1000 MG-2.5 MG, 1000 MG-5 MG	2	QL(2 ea daily)
XIGDUO XR 1000 MG-10 MG, 500 MG-10 MG, 500 MG-5 MG	2	QL(1 ea daily)
XIGDUO XR *(dapagliflozin propanediol-metformin hcl)*	2	QL(2 ea daily)
XIGDUO XR *(dapagliflozin propanediol-metformin hcl)*	2	QL(1 ea daily)
XULTOPHY 100/3.6	2	QL(0.5 ml daily); PA
Biguanides		
metformin hcl TABS 1000 MG	1B	QL(2.5 ea daily)
metformin hcl TABS 850 MG	0	QL(3 ea daily)
metformin hcl TABS 500 MG	1B	QL(5 ea daily)
metformin hcl TB24 500 MG	1B	QL(4 ea daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
metformin hcl TB24 750 MG	1B	QL(3 ea daily)
Diabetic Other		
diazoxide	3	
glucagon (rdna)	1B	QL(0.035 ea daily)
Dipeptidyl Peptidase-4 (DPP-4) Inhibitors		
alogliptin benzoate	1B	QL(1 ea daily)
JANUVIA	2	QL(1 ea daily)
saxagliptin hcl	1B	QL(1 ea daily)
Incretin Mimetic Agents		
OZEMPIC SOPN 2 MG/1.5ML	2	QL(0.054 ml daily); PA
OZEMPIC SOPN	2	QL(0.108 ml daily); PA
RYBELSUS TABS	2	QL(1 ea daily); PA
TRULICITY	2	QL(0.143 ml daily); PA
VICTOZA *(liraglutide)*	2	QL(0.3 ml daily); PA
Insulin		
APIDRA SOLOSTAR SOPN	3	PA
APIDRA SOLN	3	PA
BASAGLAR KWIKPEN SOPN	2	
HUMULIN R U-500 (CONCENTRATED) SOLN SC	2	QL(1.34 ml daily)
HUMULIN R U-500 KWIKPEN SOPN SC	2	QL(1.34 ml daily)
INSULIN ASPART FLEXPEN SOPN	1B	
INSULIN ASPART PENFILL SOCT	1B	
INSULIN ASPART PROTAMINE/INSULIN ASPART FLEXPEN SUPN	1B	
INSULIN ASPART PROTAMINE/INSULIN ASPART SUSP	1B	
INSULIN ASPART SOLN IJ	1B	
INSULIN DEGLUDEC FLEXTOUCH SOPN	2	
INSULIN DEGLUDEC SOLN	2	
LEVEMIR FLEXPEN SOPN	3	PA
LEVEMIR FLEXTOUCH SOPN	3	PA
LEVEMIR SOLN	3	PA
NOVOLIN 70/30 FLEXPEN SUPN	2	
NOVOLIN 70/30 SUSP	2	
NOVOLIN N FLEXPEN SUPN	2	
NOVOLIN N SUSP	2	
NOVOLIN R FLEXPEN SOPN IJ	2	
NOVOLIN R SOLN IJ	2	
Insulin Sensitizing Agents		
pioglitazone hcl	1B	QL(1 ea daily)
Meglitinide Analogues		
nateglinide	1B	QL(3 ea daily)
repaglinide 0.5 MG, 1 MG	1B	QL(4 ea daily)
repaglinide 2 MG	1B	QL(8 ea daily)
Sodium-Glucose Co-Transporter 2 (SGLT2) Inhibitors		
dapagliflozin propanediol	2	QL(1 ea daily)
FARXIGA	2	QL(1 ea daily)
FARXIGA *(dapagliflozin propanediol)*	2	QL(1 ea daily)
JARDIANCE	2	QL(1 ea daily)
Sulfonylureas		
glimepiride 4 MG	1B	QL(2 ea daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
glimepiride 1 MG, 2 MG	1B	QL(4 ea daily)
glipizide TABS 5 MG, 10 MG	1B	QL(4 ea daily)
glipizide TB24	1B	QL(2 ea daily)
glyburide micronized 1.5 MG, 3 MG, 6 MG	1B	QL(4 ea daily)
glyburide TABS	1B	QL(4 ea daily)
ANTIDIARRHEAL/PROBIOTIC AGENTS - Drugs to Treat Diarrhea		
Antiperistaltic Agents		
diphenoxylate w/ atropine LIQD	1B	
diphenoxylate w/ atropine TABS	1B	
loperamide hcl CAPS	1B	RX/OTC
MOTOFEN	3	
ANTIDOTES AND SPECIFIC ANTAGONISTS		
Antidotes - Chelating Agents		
CHEMET	3	
deferasirox PACK	4	PA
deferasirox TABS	4	SP; PA
deferasirox TBSO	4	SP; PA
deferiprone TABS 500 MG	1B	
Antidotes and Specific Antagonists		
VISTOGARD	4	PA
Opioid Antagonists		
naloxone hcl LIQD	1B	QL(2 ea per fill retail); 2 max fill(s) per 30 day(s) retail; RX/OTC
naloxone hcl SOLN 0.4 MG/ML, 4 MG/10ML	1B	
naltrexone hcl	1B	
ANTIEMETICS - Drugs to Treat Nausea and Vomiting		
5-HT3 Receptor Antagonists		
ANZEMET TABS 50 MG	3	QL(0.167 ea daily); PA
granisetron hcl SOLN IV 1 MG/ML	1B	
granisetron hcl TABS	1B	QL(0.34 ea daily)
ondansetron hcl SOLN OR 4 MG/5ML	1B	QL(3.34 ml daily)
ondansetron hcl SOLN IJ 4 MG/2ML	1B	
ondansetron hcl SOSY	1B	
ondansetron hcl TABS 4 MG	1B	QL(4 ea daily; 60 ea per fill retail; 60 per fill mail)
ondansetron hcl TABS 8 MG	1B	QL(3 ea daily; 45 ea per fill retail; 45 per fill mail)
ondansetron hcl TABS 24 MG	1B	QL(0.143 ea daily)
ondansetron TBDP 8 MG	1B	
ondansetron TBDP 4 MG	1B	QL(1 ea daily)
palonosetron hcl SOLN	1B	
Antiemetics - Anticholinergic		
meclizine hcl TABS 25 MG	1B	RX/OTC
meclizine hcl TABS 12.5 MG	1A	RX/OTC
scopolamine	1B	QL(0.34 ea daily)
trimethobenzamide hcl CAPS	1B	
Antiemetics - Miscellaneous		
AKYNZEO	3	PA
doxylamine-pyridoxine TBEC	1B	QL(4 ea daily); 3 max fill(s) per 365 day(s) retail; 3 max fill(s) per 365 day(s) mail; PA
dronabinol CAPS	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Substance P/Neurokinin 1 (NK1) Receptor Antagonists		
aprepitant CAPS	1B	PA
aprepitant CAPS 40 MG, 125 MG	1B	QL(0.067 ea daily)
aprepitant CAPS 80 MG	1B	QL(0.134 ea daily)
aprepitant MISC	1B	PA
VARUBI TBPK	3	PA
ANTIFUNGALS - Drugs to Treat Fungal Infections		
Antifungal - Glucan Synthesis Inhibitors		
caspofungin acetate	1B	
ERAXIS	3	
micafungin sodium	1B	PA
Antifungals		
ABELCET	3	
amphotericin b IV	3	
amphotericin b liposome	3	
flucytosine	1B	
griseofulvin microsize SUSP	1B	AL(At least 2 yrs old)
griseofulvin microsize TABS	1B	
griseofulvin ultramicrosize	1B	
nystatin TABS	1B	
terbinafine hcl TABS	1B	QL(1 ea daily)
Imidazole-Related Antifungals		
CRESEMBA CAPS 186 MG	3	PA
fluconazole SUSR	1B	
fluconazole TABS	1B	
itraconazole CAPS	1B	QL(4 ea daily); PA
itraconazole SOLN	1B	QL(20 ml daily); PA
ketoconazole	1B	
NOXAFIL SUSP *(posaconazole)*	3	QL(20 ml daily)
posaconazole SUSP	1B	QL(20 ml daily)
TOLSURA CAPS	4	PA
voriconazole TABS	1B	QL(4 ea daily)
ANTIHISTAMINES - Drugs to Treat Allergies		
Antihistamines - Alkylamines		
dexchlorpheniramine maleate SOLN	1B	
Antihistamines - Ethanolamines		
carbinoxamine maleate SOLN	1B	
carbinoxamine maleate TABS 4 MG	1B	
clemastine fumarate SYRP	1B	
clemastine fumarate TABS 2.68 MG	1B	
diphenhydramine hcl CAPS 50 MG	1A	
diphenhydramine hcl ELIX 12.5 MG/5ML	1B	
diphenhydramine hcl LIQD 12.5 MG/5ML, 25 MG/10ML, 50 MG/20ML	1B	QL(20 ml daily)
diphenhydramine hcl SOLN 50 MG/ML	1B	
Antihistamines - Non-Sedating		
cetirizine hcl TABS	1A	QL(1 ea daily)
desloratadine TABS	1B	QL(1 ea daily)
desloratadine TBDP 2.5 MG	1B	QL(1 ea daily)
levocetirizine dihydrochloride SOLN	1B	QL(10 ml daily); RX/OTC
levocetirizine dihydrochloride TABS	1B	QL(1 ea daily); RX/OTC
loratadine CAPS	1B	
loratadine CHEW	1B	
loratadine SOLN	1B	
loratadine TABS	1A	
loratadine TBDP	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
QUZYTTIR SOLN IV	3	PA
Antihistamines - Phenothiazines		
promethazine hcl SOLN OR 6.25 MG/5ML	1B	
promethazine hcl SUPP 50 MG	1B	
promethazine hcl SUPP 12.5 MG, 25 MG	1B	QL(6 ea daily)
promethazine hcl TABS	1B	
Antihistamines - Piperidines		
cyproheptadine hcl SYRP	1B	
cyproheptadine hcl TABS	1B	
ANTIHYPERLIPIDEMICS - Drugs to Treat High Cholesterol		
Antihyperlipidemics - Combinations		
ezetimibe-simvastatin	1B	QL(1 ea daily)
Antihyperlipidemics - Misc.		
icosapent ethyl 1 GM	1B	QL(4 ea daily); PA
omega-3-acid ethyl esters	1B	QL(4 ea daily)
Bile Acid Sequestrants		
cholestyramine light PACK	1B	QL(6 ea daily)
cholestyramine light POWD	1B	QL(24 gm daily)
cholestyramine PACK	1B	QL(6 ea daily)
cholestyramine POWD	1B	QL(25.2 gm daily)
colesevelam hcl PACK	1B	QL(1 ea daily); PA
colesevelam hcl TABS	1B	QL(7 ea daily)
colestipol hcl GRAN	1B	QL(6 gm daily)
colestipol hcl PACK	1B	QL(6 ea daily)
colestipol hcl TABS	1B	QL(16 ea daily)
Fibric Acid Derivatives		
choline fenofibrate	1B	QL(1 ea daily)
fenofibrate micronized 43 MG, 67 MG, 130 MG, 134 MG, 200 MG	1B	QL(1 ea daily)
fenofibrate TABS 48 MG, 54 MG, 145 MG, 160 MG	1B	QL(1 ea daily)
gemfibrozil TABS	1B	QL(2 ea daily)
HMG CoA Reductase Inhibitors		
atorvastatin calcium TABS	1B	QL(1 ea daily)
fluvastatin sodium CAPS 40 MG	1B	QL(2 ea daily)
fluvastatin sodium CAPS 20 MG	1B	QL(1 ea daily)
lovastatin TABS 40 MG	1B	$0 copay for generic only, age 40 to 76; QL(2 ea daily); PV
lovastatin TABS 10 MG, 20 MG	1B	$0 copay for generic only, age 40 to 76; QL(1 ea daily); PV
pravastatin sodium	1B	QL(1 ea daily)
rosuvastatin calcium TABS	3	QL(1 ea daily)
simvastatin TABS	1B	QL(1 ea daily)
Intestinal Cholesterol Absorption Inhibitors		
ezetimibe	1B	QL(1 ea daily)
Nicotinic Acid Derivatives		
niacin (antihyperlipidemic) TBCR	1B	QL(2 ea daily)
Proprotein Convertase Subtilisin/Kexin Type 9 Inhibitors		
REPATHA PUSHTRONEX SYSTEM SOCT	4	QL(0.25 ml daily); PA
REPATHA SURECLICK SOAJ	4	QL(0.0714 ml daily); PA
REPATHA SOSY	4	QL(0.0714 ml daily); PA
ANTIHYPERTENSIVES - Drugs to Treat High Blood Pressure		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
ACE Inhibitors		
benazepril hcl	1B	
captopril 25 MG, 50 MG, 100 MG	1B	QL(3 ea daily)
captopril 12.5 MG	1B	
enalapril maleate TABS	1B	
fosinopril sodium	1B	
lisinopril TABS 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG, 40 MG	1B	
moexipril hcl	1B	QL(2 ea daily)
perindopril erbumine 4 MG	1B	
perindopril erbumine 2 MG, 8 MG	1B	QL(2 ea daily)
quinapril hcl 5 MG, 10 MG	1B	QL(2 ea daily)
quinapril hcl 20 MG, 40 MG	1B	
ramipril CAPS	1B	
trandolapril 4 MG	1B	QL(2 ea daily)
trandolapril 1 MG, 2 MG	1B	QL(1 ea daily)
Agents for Pheochromocytoma		
phenoxybenzamine hcl	3	PA
Angiotensin II Receptor Antagonists		
candesartan cilexetil	1B	QL(1 ea daily)
EDARBI	3	QL(1 ea daily); ST
irbesartan	1B	QL(1 ea daily)
losartan potassium	1B	QL(1 ea daily)
olmesartan medoxomil	1B	QL(1 ea daily)
telmisartan	1B	QL(1 ea daily)
valsartan TABS	1B	QL(1 ea daily)
Antiadrenergic Antihypertensives		
clonidine hcl TABS	1B	QL(8 ea daily)
clonidine PTWK	3	QL(0.15 ea daily)
doxazosin mesylate	1B	
guanfacine hcl	1B	
methyldopa TABS	1B	QL(6 ea daily)
prazosin hcl CAPS	1B	QL(4 ea daily)
terazosin hcl	1B	
Antihypertensive Combinations		
amlodipine besylate-benazepril hcl	1B	
amlodipine besylate-olmesartan medoxomil	1B	ST
amlodipine besylate-valsartan	1B	QL(1 ea daily)
amlodipine-valsartan-hydrochlorothiazide	3	
atenolol & chlorthalidone	1B	
benazepril & hydrochlorothiazide 12.5 MG-10 MG, 25 MG-20 MG	1B	QL(1 ea daily)
benazepril & hydrochlorothiazide 12.5 MG-20 MG, 6.25 MG-5 MG	1B	
bisoprolol & hydrochlorothiazide	1B	QL(2 ea daily)
candesartan cilexetil-hydrochlorothiazide	1B	
enalapril maleate & hydrochlorothiazide 12.5 MG-5 MG	1B	QL(2 ea daily)
enalapril maleate & hydrochlorothiazide 25 MG-10 MG	1B	
fosinopril sodium & hydrochlorothiazide	1B	QL(1 ea daily)
irbesartan-hydrochlorothiazide	1B	
lisinopril & hydrochlorothiazide	1B	
losartan potassium & hydrochlorothiazide 12.5 MG-100 MG, 25 MG-100 MG	1B	QL(1 ea daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
losartan potassium & hydrochlorothiazide 12.5 MG-50 MG	1B	QL(2 ea daily)
metoprolol & hydrochlorothiazide TABS 25 MG-100 MG, 50 MG-100 MG	1B	
metoprolol & hydrochlorothiazide TABS 25 MG-50 MG	1B	QL(1 ea daily)
olmesartan medoxomil-amlodipine-hydrochlorothiazide	1B	ST
olmesartan medoxomil-hydrochlorothiazide	1B	
quinapril-hydrochlorothiazide 12.5 MG-10 MG	1B	QL(3 ea daily)
quinapril-hydrochlorothiazide 25 MG-20 MG	1B	QL(2 ea daily)
quinapril-hydrochlorothiazide 12.5 MG-20 MG	1B	QL(4 ea daily)
telmisartan-amlodipine	1B	QL(1 ea daily)
telmisartan-hydrochlorothiazide	1B	QL(1 ea daily)
trandolapril-verapamil hcl 240 MG-2 MG, 240 MG-4 MG	3	QL(1 ea daily)
trandolapril-verapamil hcl 180 MG-2 MG, 240 MG-1 MG	3	
valsartan-hydrochlorothiazide	1B	QL(1 ea daily)
Antihypertensives - Misc.		
VECAMYL	3	PA
Direct Renin Inhibitors		
aliskiren fumarate	1B	QL(1 ea daily)
Selective Aldosterone Receptor Antagonists (SARAs)		
eplerenone	1B	
Vasodilators		
hydralazine hcl SOLN	1B	
hydralazine hcl TABS	1B	
minoxidil 2.5 MG, 10 MG	1B	
ANTI-INFECTIVE AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Anti-infective Agents - Misc.		
bacitracin	3	
IMPAVIDO	3	QL(3 ea daily); PA
metronidazole TABS	1B	
trimethoprim TABS	1B	
XIFAXAN 550 MG	3	QL(3 ea daily); AL(At least 12 yrs old); PA
XIFAXAN 200 MG	3	QL(3 ea daily; 9 ea per 3 day(s) retail; 9 ea per 3 days mail); AL(At least 12 yrs old); PA
Anti-infective Misc. - Combinations		
sulfamethoxazole-trimethoprim SOLN	1B	
sulfamethoxazole-trimethoprim SUSP	1B	
sulfamethoxazole-trimethoprim TABS	1A	
Antiprotozoal Agents		
ALINIA SUSR	2	PA
atovaquone	1B	
nitazoxanide TABS	1B	PA
Carbapenems		
ertapenem sodium IJ	1B	
imipenem-cilastatin IV	1B	
meropenem	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Chloramphenicols		
chloramphenicol sodium succinate	4	SP; PA
Cyclic Lipopeptides		
daptomycin 500 MG	1B	
Glycopeptides		
vancomycin hcl CAPS	1B	QL(4 ea daily; 40 ea per fill retail)
vancomycin hcl SOLR OR 25 MG/ML, 50 MG/ML, 250 MG/5ML	1B	QL(300 ml per fill retail)
vancomycin hcl SOLR IV 1 GM, 10 GM, 500 MG, 1000 MG	1B	
Leprostatics		
dapsone	1B	
Lincosamides		
clindamycin hcl	1B	
clindamycin palmitate hydrochloride	1B	
clindamycin phosphate SOLN IJ 9 GM/60ML, 300 MG/2ML, 600 MG/4ML, 900 MG/6ML, 9000 MG/60ML	1B	
lincomycin hcl	1B	
Monobactams		
aztreonam 1 GM	1B	
CAYSTON	4	QL(3 ml daily); PA
Oxazolidinones		
linezolid SUSR	1B	
linezolid TABS	1B	QL(2 ea daily); PA
SIVEXTRO TABS	3	PA
Polymyxins		
polymyxin b sulfate SOLR	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Urinary Anti-infectives		
fosfomycin tromethamine	1B	
methenamine hippurate	1B	
nitrofurantoin	1B	
nitrofurantoin macrocrystal 50 MG, 100 MG	1B	
nitrofurantoin monohyd macro	1B	
ANTIMALARIALS - Drugs to Treat Malaria (Parasitic Infections)		
Antimalarial Combinations		
atovaquone-proguanil hcl	1B	Covered for malaria treatment only. Limit 1 fill every 180 days; QL(12 ea per fill retail; 12 per fill mail); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
COARTEM	2	Covered for malaria treatment only. Limit 1 fill every 180 days; QL(24 ea per fill retail; 24 per fill mail); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
Antimalarials		
chloroquine phosphate TABS 250 MG	1B	QL(3 ea daily)
chloroquine phosphate TABS 500 MG	1B	
hydroxychloroquine sulfate 100 MG	1B	QL(4 ea daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
hydroxychloroquine sulfate 200 MG	1B	QL(3 ea daily)
hydroxychloroquine sulfate 400 MG	1B	QL(1 ea daily)
KRINTAFEL	3	QL(2 ea per 30 day(s) retail)
mefloquine hcl	1B	Covered for malaria treatment only. Limit 1 fill every 180 days; QL(5 ea daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
primaquine phosphate TABS	3	
pyrimethamine	1B	QL(3 ea daily); PA
quinine sulfate CAPS 324 MG	1B	PA
ANTIMYASTHENIC/CHOLINERGIC AGENTS		
Antimyasthenic/Cholinergic Agents		
FIRDAPSE	4	PA
neostigmine methylsulfate SOSY	3	PA
pyridostigmine bromide SOLN OR	1B	
pyridostigmine bromide TABS 60 MG	1B	
pyridostigmine bromide TBCR	1B	
ANTIMYCOBACTERIAL AGENTS - Drugs to Treat Tuberculosis (Bacterial Infections)		
Antimycobacterial Agents		
cycloserine	1B	QL(4 ea daily)
ethambutol hcl TABS	1B	
isoniazid SOLN	1B	
isoniazid SYRP	1B	
isoniazid TABS	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
PASER PACK	3	QL(3 ea daily)
PRIFTIN	3	
pyrazinamide	1B	
rifabutin	1B	PA
rifampin CAPS	1B	
rifampin SOLR	1B	
SIRTURO	3	PA
TRECATOR	3	QL(4 ea daily)
ANTINEOPLASTICS AND ADJUNCTIVE THERAPIES - Drugs to Treat Cancer		
Alkylating Agents		
bendamustine hcl SOLR	4	SP; PA
busulfan SOLN	4	SP; PA
carboplatin SOLN 50 MG/5ML	4	SP; PA
carmustine	4	SP; PA
cisplatin SOLN 100 MG/100ML	4	SP; PA
cyclophosphamide CAPS	1B	PA
cyclophosphamide SOLR IJ	4	
GLEOSTINE 40 MG, 100 MG	4	PA
GLEOSTINE 10 MG	4	SP; PA
ifosfamide SOLN 1 GM/20ML	4	SP; PA
ifosfamide SOLR	4	SP; PA
LEUKERAN	4	SP; PA
melphalan	1B	
melphalan hcl IV	1B	
MYLERAN TABS	4	SP; PA
oxaliplatin SOLN 50 MG/10ML, 100 MG/20ML	4	SP; PA
TEMODAR SOLR	4	
temozolomide CAPS	4	SP; PA
thiotepa 15 MG	4	SP; PA
ZANOSAR	4	SP; PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Antimetabolites		
azacitidine SUSR	4	SP; PA
capecitabine	4	SP; PA
clofarabine	4	SP; PA
cytarabine SOLN	4	SP; PA
decitabine	4	SP; PA
floxuridine	4	SP; PA
fludarabine phosphate SOLN	4	SP; PA
fludarabine phosphate SOLR	4	SP; PA
fluorouracil 500 MG/10ML	4	SP; PA
gemcitabine hcl SOLR 2 GM, 200 MG	4	SP; PA
mercaptopurine TABS	1B	
methotrexate sodium SOLN 50 MG/2ML, 250 MG/10ML	1B	
methotrexate sodium SOLR	1B	SP
methotrexate sodium TABS 2.5 MG	1B	SP
nelarabine	4	SP; PA
pemetrexed disodium SOLR 500 MG	4	SP; PA
pralatrexate 20 MG/ML	4	SP; PA
TABLOID	4	SP; PA
TREXALL TABS 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 15 MG	4	SP; PA
Antineoplastic - Angiogenesis Inhibitors		
INLYTA	4	QL(2 ea daily); SP; PA
LENVIMA 10 MG DAILY DOSE	4	QL(1 ea daily); PA
LENVIMA 12MG DAILY DOSE	4	QL(3 ea daily); PA
LENVIMA 14 MG DAILY DOSE	4	QL(2 ea daily); PA
LENVIMA 18 MG DAILY DOSE	4	QL(3 ea daily); PA
LENVIMA 20 MG DAILY DOSE	4	QL(2 ea daily); PA
LENVIMA 24 MG DAILY DOSE	4	QL(3 ea daily); PA
LENVIMA 4 MG DAILY DOSE	4	QL(1 ea daily); PA
LENVIMA 8 MG DAILY DOSE	4	QL(2 ea daily); PA
MVASI	4	PA
ZALTRAP 100 MG/4ML	4	SP; PA
ZIRABEV	4	PA
Antineoplastic - Antibodies		
ADCETRIS	4	SP; PA
ARZERRA	4	SP; PA
RUXIENCE	4	PA
TRUXIMA	4	PA
YERVOY	4	SP; PA
Antineoplastic - Anti-HER2 Agents		
KANJINTI	4	PA
OGIVRI	4	PA
PERJETA	4	SP; PA
TRAZIMERA	4	PA
TUKYSA	4	PA
Antineoplastic - EGFR Inhibitors		
ERBITUX	4	SP; PA
erlotinib hcl	4	QL(1 ea daily); SP; PA
gefitinib	4	QL(2 ea daily); PA
GILOTRIF	4	QL(1 ea daily); PA
IRESSA *(gefitinib)*	4	QL(2 ea daily); PA
TAGRISSO 80 MG	4	QL(1 ea daily); PA
TAGRISSO 40 MG	4	QL(2 ea daily); PA
VECTIBIX 100 MG/5ML	4	SP; PA
VIZIMPRO	4	QL(1 ea daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Antineoplastic - Hedgehog Pathway Inhibitors		
DAURISMO	4	PA
ERIVEDGE	4	QL(1 ea daily); SP; PA
ODOMZO	4	QL(1 ea daily); PA
Antineoplastic - Hormonal and Related Agents		
abiraterone acetate 500 MG	4	QL(2 ea daily); PA
abiraterone acetate 250 MG	4	QL(4 ea daily); SP; PA
anastrozole	1B	QL(1 ea daily)
bicalutamide	1B	QL(1 ea daily); SP
ELIGARD SC 22.5 MG, 30 MG, 45 MG	4	SP; PA
ELIGARD KIT SC 7.5 MG	4	QL(0.0089 ea daily); SP; PA
EMCYT	4	SP; PA
ERLEADA 60 MG	4	QL(4 ea daily); PA
ERLEADA 240 MG	4	QL(1 ea daily); PA
exemestane	4	QL(1 ea daily); SP
FIRMAGON	4	QL(0.143 ea daily); SP; PA
flutamide	4	QL(6 ea daily); SP; PA
fulvestrant SOSY	4	QL(0.357 ml daily); SP; PA
letrozole	1B	
leuprolide acetate KIT IJ 1 MG/0.2ML	4	SP; PA
LUPRON DEPOT (1-MONTH) KIT IM	4	QL(0.0358 ea daily); SP; PA
LUPRON DEPOT (3-MONTH) KIT IM	4	SP; PA
LUPRON DEPOT (4-MONTH) IM	4	QL(0.1339 ea daily); SP; PA
LUPRON DEPOT (6-MONTH) IM	4	QL(0.0089 ea daily); SP; PA
LYSODREN	4	SP; PA
megestrol acetate SUSP	1B	
megestrol acetate TABS	1B	
nilutamide	1B	QL(2 ea daily)
NUBEQA	4	QL(4 ea daily); PA
ORGOVYX	4	PA
tamoxifen citrate TABS	0	
toremifene citrate	1B	
TRELSTAR MIXJECT	4	SP; PA
XTANDI CAPS	4	QL(4 ea daily); SP; PA
XTANDI TABS 40 MG	4	QL(4 ea daily); PA
XTANDI TABS 80 MG	4	QL(2 ea daily); PA
YONSA	4	QL(4 ea daily); PA
ZOLADEX 10.8 MG	4	QL(0.0119 ea daily); SP; PA
ZOLADEX 3.6 MG	4	QL(0.0357 ea daily); SP; PA
Antineoplastic - Immunomodulators		
POMALYST	4	QL(1 ea daily); PA
Antineoplastic - PDGFR-alpha Inhibitors		
AYVAKIT	4	QL(1 ea daily); PA
Antineoplastic - XPO1 Inhibitors		
XPOVIO	4	PA
XPOVIO 60 MG TWICE WEEKLY	4	PA
XPOVIO 80 MG TWICE WEEKLY	4	PA
Antineoplastic Antibiotics		
bleomycin sulfate 15 UNIT	4	SP; PA
dactinomycin	4	SP; PA
doxorubicin hcl liposomal SUSP	4	SP; PA
doxorubicin hcl SOLN	4	SP; PA
doxorubicin hcl SOLR 10 MG, 50 MG	4	SP; PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
idarubicin hcl 5 MG/5ML, 10 MG/10ML	4	SP; PA
idarubicin hcl 20 MG/20ML	4	PA
mitomycin SOLR IV 20 MG	4	SP; PA
mitoxantrone hcl 2 MG/ML	4	SP; PA
valrubicin	4	SP; PA
Antineoplastic Combinations		
KISQALI FEMARA 200 DOSE	4	PA
KISQALI FEMARA 400 DOSE	4	PA
KISQALI FEMARA 600 DOSE	4	PA
Antineoplastic Enzyme Inhibitors		
ALECENSA	4	QL(4 ea daily); PA
ALUNBRIG TABS	4	QL(1 ea daily); PA
ALUNBRIG TBPK	4	QL(1 ea daily); PA
BALVERSA	4	PA
bortezomib SOLR IJ	4	SP; PA
BORTEZOMIB SOLR IV 3.5 MG	4	PA
BOSULIF TABS 400 MG	4	QL(1 ea daily); PA
BOSULIF TABS 100 MG, 500 MG	4	QL(1 ea daily); SP; PA
BRAFTOVI 75 MG	4	SP; PA
BRUKINSA	4	PA
CABOMETYX TABS	4	QL(1 ea daily); PA
CALQUENCE	4	QL(2 ea daily); PA
CALQUENCE	4	QL(2 ea daily); PA
CAPRELSA	4	QL(1 ea daily); SP; PA
COMETRIQ KIT	4	QL(4 ea daily); SP; PA
COMETRIQ KIT	4	QL(2 ea daily); SP; PA
COMETRIQ KIT	4	QL(3 ea daily); SP; PA
COPIKTRA	4	PA
dasatinib	4	QL(1 ea daily); SP; PA
everolimus TABS	4	QL(1 ea daily); SP; PA
IBRANCE CAPS	4	QL(1 ea daily); PA
IBRANCE TABS	4	QL(1 ea daily); PA
ICLUSIG	4	QL(1 ea daily); PA
imatinib mesylate	4	QL(2 ea daily); SP; PA
IMBRUVICA CAPS 140 MG	4	QL(3 ea daily); PA
IMBRUVICA CAPS 70 MG	4	QL(1 ea daily); PA
IMBRUVICA SUSP	4	QL(8 ml daily); PA
IMBRUVICA TABS	4	QL(1 ea daily); PA
INREBIC	4	PA
JAKAFI	4	QL(2 ea daily); SP; PA
KISQALI	4	PA
KOSELUGO	4	PA
KYPROLIS	4	PA
lapatinib ditosylate	4	QL(6 ea daily); SP; PA
LORBRENA	4	QL(1 ea daily); PA
LYNPARZA TABS	4	QL(4 ea daily); PA
MEKINIST SOLR	4	PA
MEKINIST TABS	4	PA
MEKTOVI	4	SP; PA
NINLARO	4	QL(0.143 ea daily); PA
pazopanib hcl	4	QL(4 ea daily); SP; PA
PEMAZYRE	4	QL(1 ea daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
PIQRAY 200MG DAILY DOSE	4	PA
PIQRAY 250MG DAILY DOSE	4	PA
PIQRAY 300MG DAILY DOSE	4	PA
QINLOCK	4	PA
RETEVMO CAPS	4	PA
romidepsin SOLR	4	SP; PA
ROZLYTREK CAPS	4	PA
RUBRACA	4	QL(4 ea daily); PA
SCEMBLIX 100 MG	4	QL(4 ea daily); PA
SCEMBLIX 40 MG	4	QL(10 ea daily); PA
SCEMBLIX 20 MG	4	QL(2 ea daily); PA
sorafenib tosylate	4	QL(4 ea daily); SP; PA
SPRYCEL *(dasatinib)*	4	QL(1 ea daily); SP; PA
STIVARGA	4	QL(4 ea daily); SP; PA
sunitinib malate 12.5 MG, 25 MG, 50 MG	4	QL(1 ea daily); SP; PA
sunitinib malate 37.5 MG	4	QL(1 ea daily); PA
TABRECTA	4	PA
TAFINLAR CAPS	4	PA
TAFINLAR TBSO	4	PA
TALZENNA	4	QL(1 ea daily); PA
TASIGNA 150 MG, 200 MG	4	QL(4 ea daily); SP; PA
TASIGNA 50 MG	4	QL(4 ea daily); PA
TAZVERIK	4	PA
temsirolimus	4	QL(0.143 ml daily); SP; PA
TIBSOVO	4	PA
TURALIO	4	PA
VERZENIO	4	PA
VITRAKVI CAPS	4	PA
VITRAKVI SOLN	4	PA
VOTRIENT *(pazopanib hcl)*	4	QL(4 ea daily); SP; PA
XALKORI CAPS	4	QL(2 ea daily); SP; PA
XOSPATA	4	PA
ZEJULA CAPS	4	QL(3 ea daily); PA
ZEJULA TABS 200 MG, 300 MG	4	QL(1 ea daily); PA
ZEJULA TABS 100 MG	4	QL(3 ea daily); PA
ZELBORAF	4	SP; PA
ZOLINZA	4	QL(4 ea daily); SP; PA
ZYDELIG	4	QL(2 ea daily); PA
Antineoplastic Enzymes		
ONCASPAR	4	SP; PA
Antineoplastics Misc.		
ACTIMMUNE 100 MCG/0.5ML	4	SP; PA
arsenic trioxide 10 MG/10ML	4	SP; PA
bexarotene	4	SP; PA
dacarbazine SOLR 200 MG	4	SP; PA
hydroxyurea	1B	
MATULANE	4	SP; PA
NIPENT	4	SP; PA
PHOTOFRIN	4	SP; PA
PROLEUKIN	4	SP; PA
SYNRIBO	4	SP; PA
tretinoin (chemotherapy)	1B	
UVADEX	4	SP; PA
Chemotherapy Adjuncts		
KEPIVANCE 6.25 MG	4	SP; PA
Chemotherapy Rescue/Antidote/Protective Agents		
leucovorin calcium SOLR	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
leucovorin calcium TABS	1B	
VORAXAZE	4	SP; PA
Mitotic Inhibitors		
docetaxel CONC 20 MG/ML	4	SP; PA
docetaxel SOLN 20 MG/2ML	4	SP; PA
eribulin mesylate	4	SP; PA
ETOPOPHOS	4	SP; PA
etoposide CAPS	4	SP; PA
etoposide SOLN 1 GM/50ML, 100 MG/5ML, 500 MG/25ML	4	PA
HALAVEN *(eribulin mesylate)*	4	SP; PA
IXEMPRA KIT 15 MG	4	SP; PA
JEVTANA	4	SP; PA
paclitaxel 6 MG/ML, 100 MG/16.7ML, 150 MG/25ML	4	SP; PA
paclitaxel protein-bound particles	4	SP; PA
vincristine sulfate	4	SP; PA
vinorelbine tartrate 10 MG/ML	4	SP; PA
Topoisomerase I Inhibitors		
HYCAMTIN CAPS	4	SP; PA
irinotecan hcl 40 MG/2ML, 100 MG/5ML	4	SP; PA
topotecan hcl SOLN	4	
topotecan hcl SOLR	4	
ANTIPARKINSON AND RELATED THERAPY AGENTS - Drugs to Treat Parkinson's Disease		
Antiparkinson Adjunctive Therapy		
carbidopa	1B	
Antiparkinson Anticholinergics		
benztropine mesylate SOLN	1B	
benztropine mesylate TABS	1B	
trihexyphenidyl hcl SOLN	1B	
trihexyphenidyl hcl TABS	1B	
Antiparkinson COMT Inhibitors		
entacapone	1B	QL(8 ea daily)
tolcapone	1B	
Antiparkinson Dopaminergics		
amantadine hcl CAPS	1B	
amantadine hcl SOLN	1B	
amantadine hcl TABS	1B	
apomorphine hydrochloride SOCT	4	PA
bromocriptine mesylate CAPS	1B	
bromocriptine mesylate TABS 2.5 MG	1B	
carbidopa-levodopa-entacapone	1B	
carbidopa-levodopa TABS	1B	
carbidopa-levodopa TBCR	1B	
carbidopa-levodopa TBDP	1B	
NEUPRO	2	
pramipexole dihydrochloride TABS 0.125 MG	1B	QL(4 ea daily)
pramipexole dihydrochloride TABS 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG, 1 MG, 1.5 MG	1B	
ropinirole hydrochloride TABS	1B	
ropinirole hydrochloride TB24 8 MG, 12 MG	1B	QL(2 ea daily); ST
ropinirole hydrochloride TB24 2 MG, 4 MG, 6 MG	1B	QL(1 ea daily); ST
Antiparkinson Monoamine Oxidase Inhibitors		
rasagiline mesylate	1B	QL(1 ea daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
selegiline hcl CAPS	1B	
selegiline hcl TABS	1B	
ANTIPSYCHOTICS/ANTIMANIC AGENTS - Drugs to Treat Mood Disorders		
Antimanic Agents		
lithium	1B	
lithium carbonate CAPS	1B	
lithium carbonate TABS	1B	
lithium carbonate TBCR	1B	
Antipsychotics - Misc.		
EQUETRO 300 MG	3	QL(4 ea daily); ST
EQUETRO 100 MG	3	QL(2 ea daily); ST
EQUETRO 200 MG	3	QL(8 ea daily); ST
lurasidone hcl 20 MG, 40 MG, 60 MG, 120 MG	1B	QL(1 ea daily)
lurasidone hcl 80 MG	1B	QL(2 ea daily)
ziprasidone hcl	1B	QL(2 ea daily); AL(At least 18 yrs old)
Benzisoxazoles		
FANAPT	2	QL(2 ea daily); PA
FANAPT TITRATION PACK	2	PA
paliperidone 6 MG	1B	QL(2 ea daily)
paliperidone 1.5 MG, 3 MG, 9 MG	1B	QL(1 ea daily)
PERSERIS PRSY	2	QL(0.072 ea daily); PA
RISPERDAL CONSTA *(risperidone microspheres)*	2	QL(0.072 ea daily); PA
risperidone microspheres	1B	QL(0.072 ea daily); PA
risperidone SOLN	1B	QL(8 ml daily)
risperidone TABS	1B	QL(4 ea daily)
risperidone TBDP	1B	QL(4 ea daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Butyrophenones		
haloperidol decanoate	1B	QL(0.036 ml daily)
haloperidol lactate CONC	1B	
haloperidol lactate SOLN	1B	
haloperidol TABS	1B	
Dibenzapines		
asenapine maleate 2.5 MG	1B	QL(4 ea daily); PA
asenapine maleate 5 MG, 10 MG	1B	QL(2 ea daily); PA
clozapine TABS	1B	
clozapine TBDP 12.5 MG, 150 MG	1B	QL(6 ea daily)
clozapine TBDP 25 MG	1B	QL(3 ea daily)
clozapine TBDP 100 MG	1B	QL(9 ea daily)
loxapine succinate	1B	
olanzapine SOLR	1B	QL(0.215 ea daily)
olanzapine TABS 2.5 MG, 5 MG	1B	QL(4 ea daily)
olanzapine TABS 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 20 MG	1B	QL(2 ea daily)
olanzapine TBDP 5 MG, 10 MG, 15 MG	1B	QL(2 ea daily)
olanzapine TBDP 20 MG	1B	QL(1 ea daily)
quetiapine fumarate TABS 25 MG, 50 MG, 100 MG, 200 MG	1B	QL(4 ea daily); AL(At least 10 yrs old)
quetiapine fumarate TABS 300 MG, 400 MG	1B	QL(2 ea daily); AL(At least 10 yrs old)
quetiapine fumarate TB24 50 MG, 150 MG, 200 MG	1B	QL(1 ea daily)
quetiapine fumarate TB24 300 MG, 400 MG	1B	QL(2 ea daily)
Phenothiazines		
chlorpromazine hcl SOLN	3	
chlorpromazine hcl TABS	1B	
fluphenazine hcl CONC	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
fluphenazine hcl ELIX	1B	
fluphenazine hcl SOLN	1B	
fluphenazine hcl TABS	1B	
perphenazine TABS	1B	
prochlorperazine	1B	
prochlorperazine maleate TABS	1B	
thioridazine hcl	1B	
trifluoperazine hcl TABS	1B	
Quinolinone Derivatives		
aripiprazole SOLN OR	1B	QL(30 ml daily); AL(At least 6 yrs old)
aripiprazole TABS	1B	QL(1 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
REXULTI	3	PA
Thioxanthenes		
thiothixene	1B	
ANTIVIRALS - Drugs to Treat Viral Infections		
Antiretrovirals		
abacavir sulfate-lamivudine	1B	QL(1 ea daily)
abacavir sulfate SOLN	1B	QL(32 ml daily)
abacavir sulfate TABS	1B	QL(2 ea daily)
APTIVUS CAPS	3	QL(4 ea daily)
atazanavir sulfate CAPS 150 MG, 300 MG	1B	QL(1 ea daily)
atazanavir sulfate CAPS 200 MG	1B	QL(2 ea daily)
BIKTARVY	3	QL(1 ea daily)
CIMDUO	3	QL(1 ea daily); ST
COMPLERA	3	QL(1 ea daily)
darunavir TABS	1B	
DELSTRIGO	3	QL(1 ea daily)
DOVATO	3	QL(1 ea daily)
EDURANT	3	QL(1 ea daily)
efavirenz CAPS 200 MG	1B	QL(2 ea daily)
efavirenz CAPS 50 MG	1B	QL(3 ea daily)
efavirenz-emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate	1B	QL(1 ea daily)
efavirenz-lamivudine-tenofovir disoproxil fumarate	1B	QL(1 ea daily)
efavirenz TABS	1B	QL(1 ea daily)
emtricitabine CAPS	1B	QL(1 ea daily)
emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate 100 MG-150 MG, 133 MG-200 MG, 167 MG-250 MG	1B	QL(1 ea daily)
emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate 200 MG-300 MG	0	QL(1 ea daily)
EMTRIVA SOLN	3	QL(24 ml daily)
etravirine 100 MG	1B	QL(4 ea daily)
etravirine 200 MG	1B	QL(2 ea daily)
EVOTAZ	3	QL(1 ea daily)
fosamprenavir calcium TABS	1B	QL(4 ea daily)
FUZEON SOLR	4	SP; PA
GENVOYA	3	QL(1 ea daily)
INTELENCE 25 MG	3	QL(8 ea daily)
ISENTRESS HD TABS	3	QL(2 ea daily)
ISENTRESS CHEW	3	QL(6 ea daily)
ISENTRESS TABS	3	QL(2 ea daily)
JULUCA	3	QL(1 ea daily)
lamivudine SOLN	1B	QL(30 ml daily)
lamivudine TABS 150 MG	1B	QL(2 ea daily)
lamivudine TABS 300 MG	1B	QL(1 ea daily)
lamivudine-zidovudine	1B	QL(2 ea daily)
LEXIVA SUSP	3	QL(56 ml daily)
lopinavir-ritonavir SOLN	1B	QL(12.5 ml daily)
lopinavir-ritonavir TABS	1B	QL(4 ea daily)
maraviroc TABS 300 MG	1B	QL(4 ea daily)
maraviroc TABS 150 MG	1B	QL(2 ea daily)
nevirapine SUSP	1B	QL(40 ml daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
nevirapine TABS	1B	QL(2 ea daily)
nevirapine TB24 100 MG	1B	QL(3 ea daily)
nevirapine TB24 400 MG	1B	QL(1 ea daily)
NORVIR CAPS	2	QL(12 ea daily)
NORVIR PACK	3	QL(12 ea daily)
NORVIR SOLN	3	QL(15 ml daily)
ODEFSEY	3	QL(1 ea daily)
PIFELTRO	3	QL(1 ea daily)
PREZCOBIX	3	QL(1 ea daily)
PREZISTA SUSP	3	QL(12 ml daily)
PREZISTA TABS 75 MG, 150 MG	3	QL(2 ea daily)
PREZISTA TABS *(darunavir)*	3	
RETROVIR IV INFUSION SOLN	3	
ritonavir TABS	1B	QL(12 ea daily)
RUKOBIA	4	PA
SELZENTRY SOLN	3	QL(30 ml daily)
SELZENTRY TABS 25 MG, 75 MG	3	QL(2 ea daily)
stavudine CAPS	1B	QL(2 ea daily)
STRIBILD	3	QL(1 ea daily)
tenofovir disoproxil fumarate TABS	1B	
TIVICAY TABS	3	QL(2 ea daily)
TRIUMEQ TABS	3	QL(1 ea daily)
TRIZIVIR	3	QL(2 ea daily)
TYBOST	3	QL(1 ea daily)
VIRACEPT TABS 250 MG	3	QL(10 ea daily)
VIRACEPT TABS 625 MG	3	QL(4 ea daily)
VIREAD POWD	3	QL(7.5 gm daily)
VIREAD TABS 150 MG, 200 MG, 250 MG	3	QL(1 ea daily)
zidovudine CAPS	1B	QL(6 ea daily)
zidovudine SYRP	1B	QL(60 ml daily)
zidovudine TABS	1B	QL(2 ea daily)
CMV Agents		
cidofovir	3	
ganciclovir sodium SOLR	1B	
valganciclovir hcl TABS	1B	QL(4 ea daily); PA
Hepatitis Agents		
adefovir dipivoxil	4	QL(1 ea daily); SP
BARACLUDE SOLN	4	QL(20 ml daily); SP; PA
entecavir TABS	4	QL(1 ea daily); SP
EPIVIR HBV SOLN	4	QL(60 ml daily); SP; PA
lamivudine (hbv) TABS	1B	QL(3 ea daily); SP
PEGASYS SOLN	4	QL(0.0714 ml daily); SP; PA
PEGASYS SOSY	4	QL(0.072 ml daily); PA
ribavirin (hepatitis c) CAPS	1B	QL(7 ea daily)
ribavirin (hepatitis c) TABS 200 MG	1B	QL(7 ea daily)
SOFOSBUVIR/VELPATASVIR TABS	1B	QL(1 ea daily); PA
SOVALDI TABS 200 MG	4	QL(1 ea daily); PA
SOVALDI TABS 400 MG	4	QL(1 ea daily); SP; PA
VOSEVI	4	QL(1 ea daily); PA
Herpes Agents		
acyclovir CAPS	1A	QL(5 ea daily; 50 ea per fill retail; 50 per fill mail)
acyclovir SUSP	1B	QL(13.34 ml daily)
acyclovir TABS OR	1B	QL(5 ea daily)
famciclovir 125 MG, 250 MG	1B	QL(3 ea daily)
famciclovir 500 MG	1B	QL(4 ea daily)
valacyclovir hcl 1 GM, 1000 MG	1B	QL(4 ea daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
valacyclovir hcl 500 MG	1B	QL(2 ea daily)
Influenza Agents		
oseltamivir phosphate CAPS	1B	Limit 1 fill every 90 days.; QL(10 ea per fill retail; 10 per fill mail); 1 max fill(s) per 90 day(s) retail; 1 max fill(s) per 90 day(s) mail
oseltamivir phosphate SUSR	1B	Limit 1 fill every 90 days.; QL(125 ml per fill retail); 1 max fill(s) per 90 day(s) retail
RELENZA DISKHALER	2	1 package(s) per 30 day(s) retail
rimantadine hydrochloride TABS	1B	QL(2 ea daily)
BETA BLOCKERS - Drugs to Treat High Blood Pressure		
Alpha-Beta Blockers		
carvedilol	1B	
carvedilol phosphate	3	QL(1 ea daily)
labetalol hcl SOLN	1B	
labetalol hcl TABS 100 MG, 200 MG	1B	
labetalol hcl TABS 300 MG	1B	QL(8 ea daily)
Beta Blockers Cardio-Selective		
acebutolol hcl CAPS	1B	
atenolol TABS	1B	
betaxolol hcl	1B	
bisoprolol fumarate	1B	
metoprolol succinate TB24 25 MG, 50 MG, 100 MG	1B	
metoprolol succinate TB24 200 MG	1B	QL(2 ea daily)
metoprolol tartrate SOLN IV 5 MG/5ML	1B	
metoprolol tartrate TABS 25 MG, 50 MG, 100 MG	1B	
nebivolol hcl 20 MG	3	QL(2 ea daily)
nebivolol hcl 2.5 MG, 5 MG, 10 MG	3	QL(1 ea daily)
Beta Blockers Non-Selective		
HEMANGEOL SOLN OR	4	QL(75 ml daily); PA
nadolol TABS 80 MG	1B	
nadolol TABS 40 MG	1B	QL(6 ea daily)
nadolol TABS 20 MG	1B	QL(3 ea daily)
pindolol TABS	1B	
propranolol hcl CP24	1B	QL(2 ea daily)
propranolol hcl SOLN OR 20 MG/5ML, 40 MG/5ML	1B	
propranolol hcl TABS	1B	
sotalol hcl (afib/afl)	1B	
sotalol hcl TABS 240 MG	1B	
sotalol hcl TABS 80 MG, 120 MG, 160 MG	1B	QL(2 ea daily)
timolol maleate TABS	1B	
CALCIUM CHANNEL BLOCKERS - Drugs to Treat High Blood Pressure		
Calcium Channel Blockers		
amlodipine besylate TABS	1B	
diltiazem hcl coated beads CP24 120 MG, 300 MG, 360 MG	1B	
diltiazem hcl coated beads CP24 180 MG, 240 MG	1B	QL(2 ea daily)
diltiazem hcl extended release beads	1B	
diltiazem hcl CP12	1B	QL(2 ea daily)
diltiazem hcl CP24	1B	
diltiazem hcl SOLN 50 MG/10ML	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
DILTIAZEM HCL SOLR	1B	
diltiazem hcl TABS	1B	
diltiazem hcl TB24	1B	
felodipine	1B	
isradipine CAPS	1B	
nicardipine hcl CAPS	1B	
nicardipine hcl SOLN	1B	
nifedipine CAPS 10 MG	1B	
nifedipine CAPS 20 MG	1B	QL(9 ea daily)
nifedipine TB24	1B	
nifedipine TB24 90 MG	1B	QL(1 ea daily)
nifedipine TB24 60 MG	1B	QL(2 ea daily)
nimodipine CAPS	1B	
nisoldipine	1B	
verapamil hcl CP24 100 MG, 200 MG, 300 MG	1B	
verapamil hcl CP24 120 MG, 180 MG, 240 MG, 360 MG	1B	QL(1 ea daily)
verapamil hcl SOLN 2.5 MG/ML	1B	
verapamil hcl TABS	1B	
verapamil hcl TBCR	1B	
CARDIOTONICS - Drugs to Treat Heart Failure and Abnormal Heart Rhythm		
Cardiac Glycosides		
digoxin SOLN OR 0.05 MG/ML	1B	
digoxin TABS 0.0625 MG, 0.125 MG, 0.25 MG, 62.5 MCG, 125 MCG, 250 MCG	1B	
LANOXIN SOLN IJ *(digoxin)*	2	
LANOXIN TABS 62.5 MCG, 125 MCG, 250 MCG *(digoxin)*	2	
CARDIOVASCULAR AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Heart and Circulation Conditions		
Cardiovascular Agents Misc. - Combinations		
amlodipine besylate-atorvastatin calcium	1B	QL(1 ea daily)
isosorbide dinitrate-hydralazine hcl	1B	
Impotence Agents		
avanafil	1B	QL(0.134 ea daily)
sildenafil citrate	1B	QL(0.1334 ea daily); PA
STENDRA	3	QL(0.134 ea daily)
tadalafil 5 MG	1B	BPH Only; QL(1 ea daily); PA
Prostaglandin Vasodilators		
epoprostenol sodium	4	PA
ORENITRAM TBCR	4	PA
treprostinil SOLN IJ	4	SP; PA
TYVASO REFILL KIT SOLN IN	4	PA
TYVASO STARTER KIT SOLN IN	4	PA
TYVASO SOLN IN	4	PA
Pulmonary Hypertension - Endothelin Receptor Antagonists		
ambrisentan	4	QL(1 ea daily); SP; PA
bosentan TABS 125 MG	4	QL(2 ea daily); SP; PA
bosentan TABS 62.5 MG	4	QL(2 ea daily); PA
OPSUMIT	4	QL(1 ea daily); PA
TRACLEER TBSO	4	QL(2 ea daily); SP; PA
Pulmonary Hypertension - Phosphodiesterase Inhibitors		
sildenafil citrate (pulmonary hypertension) SOLN	4	QL(37.5 ml daily); SP; PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
sildenafil citrate (pulmonary hypertension) SUSR	4	QL(6 ml daily); PA
sildenafil citrate (pulmonary hypertension) TABS	4	QL(3 ea daily); SP; PA
tadalafil (pulmonary hypertension) TABS	4	QL(2 ea daily); SP; PA
Pulmonary Hypertension - Prostacyclin Receptor Agonist		
UPTRAVI TITRATION PACK TBPK	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; PA
UPTRAVI TABS 200 MCG	4	PA
UPTRAVI TABS 400 MCG, 600 MCG, 800 MCG, 1000 MCG, 1200 MCG, 1400 MCG, 1600 MCG	4	QL(2 ea daily); PA
Pulmonary Hypertension - Sol Guanylate Cyclase Stimulator		
ADEMPAS	4	QL(3 ea daily); PA
Sinus Node Inhibitors		
CORLANOR SOLN	3	QL(15 ml daily); PA
CORLANOR TABS *(ivabradine hcl)*	3	QL(2 ea daily); PA
ivabradine hcl TABS	1B	QL(2 ea daily); PA
Transthyretin Stabilizers		
VYNDAMAX	4	QL(1 ea daily); PA
VYNDAQEL	4	QL(4 ea daily); PA
CEPHALOSPORINS - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Cephalosporins - 1st Generation		
cefadroxil CAPS	1B	
cefadroxil SUSR	1B	
cefadroxil TABS	1B	
cefazolin sodium SOLR IJ 1 GM, 10 GM, 500 MG	1B	
cephalexin CAPS	1B	
cephalexin SUSR	1B	
Cephalosporins - 2nd Generation		
cefaclor CAPS	1B	
cefaclor SUSR 125 MG/5ML, 250 MG/5ML, 375 MG/5ML	1B	
cefotetan disodium IJ 1 GM, 2 GM	1B	
cefoxitin sodium IV 1 GM, 2 GM	1B	
cefprozil SUSR	1B	
cefprozil TABS	1B	
cefuroxime axetil TABS	1B	
cefuroxime sodium IJ 750 MG	1B	
Cephalosporins - 3rd Generation		
cefdinir CAPS	1B	
cefdinir SUSR	1B	
cefixime CAPS	1B	
cefixime SUSR	1B	ST
cefotaxime sodium IJ 1 GM, 2 GM	1B	
cefpodoxime proxetil SUSR	1B	
cefpodoxime proxetil TABS	1B	
ceftazidime IJ 1 GM, 6 GM	1B	
ceftriaxone sodium IJ 250 MG	1A	
ceftriaxone sodium IJ 1 GM, 2 GM, 500 MG	1B	
Cephalosporins - 4th Generation		
cefepime hcl SOLR IV 2 GM	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Cephalosporins - 5th Generation		
TEFLARO	3	
CONTRACEPTIVES - Drugs to Prevent Pregnancy		
Combination Contraceptives - Oral		
BALCOLTRA *(levonorgestrel-ethinyl estradiol-iron)*	0	
desogestrel & ethinyl estradiol	0	
desogestrel-ethinyl estradiol (biphasic)	0	
desogestrel-ethinyl estradiol (triphasic)	0	
drospirenone-ethinyl estradiol	0	
drospirenone-ethinyl estradiol-levomefolate calcium	0	
ethynodiol diacet & eth estrad	0	
FEMLYV TBDP	0	
levonorgestrel & eth estradiol TABS	0	
levonorgestrel-eth estradiol (triphasic)	0	
levonorgestrel-ethinyl estradiol (91-day) 0.03 MG-0.15 MG	0	
levonorgestrel-ethinyl estradiol (continuous)	0	
levonorgestrel-ethinyl estradiol-iron	0	
LO LOESTRIN FE TABS	0	
NATAZIA	0	
NEXTSTELLIS	0	
norethin acet & estrad-fe CAPS	0	
norethin acet & estrad-fe CHEW	0	
norethin acet & estrad-fe TABS 1 MG-20 MCG-75 MG, 1.5 MG-30 MCG-75 MG	0	
norethindrone & eth estradiol	0	
norethindrone & ethinyl estradiol-fe	0	
norethindrone acet & eth estra TABS	0	
norethindrone acetate-ethinyl estradiol-fe	0	
norethindrone-eth estradiol (triphasic)	0	
norgestimate-ethinyl estradiol	0	
norgestimate-ethinyl estradiol (triphasic)	0	
norgestrel & ethinyl estradiol 30 MCG-0.3 MG	0	
TYBLUME CHEW	0	
Combination Contraceptives - Transdermal		
norelgestromin-ethinyl estradiol	0	
TWIRLA	0	QL(3 ea per 28 day(s) retail; 9 ea per 84 days mail)
Combination Contraceptives - Vaginal		
ANNOVERA	0	
etonogestrel-ethinyl estradiol	0	QL(0.05 ea daily)
Copper Contraceptives - IUD		
PARAGARD INTRAUTERINE COPPER CONTRACEPTIVE T380A	0	
Emergency Contraceptives		
ELLA	0	
levonorgestrel (emergency oc) 1.5 MG	0	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Progestin Contraceptives - Implants		
NEXPLANON	0	
Progestin Contraceptives - Injectable		
DEPO-SUBQ PROVERA 104 SUSY SC	0	
medroxyprogesterone acetate (contraceptive) SUSP IM	0	QL(1 ml per 90 day(s) retail)
medroxyprogesterone acetate (contraceptive) SUSY IM	0	QL(90 Day(s) limit ; 1 ml per 90 day(s) retail)
Progestin Contraceptives - IUD		
KYLEENA	0	
LILETTA 20.1 MCG/DAY	0	
MIRENA	0	
SKYLA	0	
Progestin Contraceptives - Oral		
norethindrone (contraceptive)	0	
OPILL	0	
SLYND	0	QL(1 ea daily)
CORTICOSTEROIDS - Steroid Hormone Drugs to Treat Systemic Swelling Conditions		
Glucocorticosteroids		
budesonide CPEP	1B	QL(3 ea daily)
deflazacort SUSP	4	PA
deflazacort TABS	4	PA
DEPO-MEDROL SUSP	3	
DEXAMETHASONE INTENSOL CONC	1B	
dexamethasone sodium phosphate SOLN IJ 4 MG/ML, 20 MG/5ML, 120 MG/30ML	1B	
dexamethasone sodium phosphate SOSY IJ 4 MG/ML	1B	
dexamethasone ELIX	1B	
dexamethasone SOLN	1B	
dexamethasone TABS 0.5 MG, 0.75 MG	1A	
dexamethasone TABS 1 MG, 1.5 MG, 2 MG, 4 MG, 6 MG	1B	
EMFLAZA SUSP *(deflazacort)*	4	PA
EMFLAZA TABS *(deflazacort)*	4	PA
hydrocortisone sod succinate 100 MG	1B	2 max fill(s) per 30 day(s) retail
hydrocortisone TABS	1B	
MEDROL TABS	3	
methylprednisolone acetate SUSP	1B	
methylprednisolone sod succ 40 MG, 125 MG, 500 MG, 1000 MG	1B	
methylprednisolone TABS	1B	
methylprednisolone TBPK	1B	
prednisolone sodium phosphate SOLN 5 MG/5ML, 6.7 MG/5ML, 10 MG/5ML, 15 MG/5ML, 25 MG/5ML	1B	
prednisolone sodium phosphate TBDP	3	
prednisolone SOLN	1B	
prednisolone TABS	1B	
prednisone SOLN	1B	
prednisone TABS 1 MG, 5 MG	1B	
prednisone TABS 2.5 MG, 10 MG, 20 MG, 50 MG	1A	
prednisone TBPK	1B	
SOLU-CORTEF 100 MG, 500 MG, 1000 MG	3	2 max fill(s) per 30 day(s) retail
SOLU-CORTEF 250 MG	3	
SOLU-MEDROL 2 GM	3	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
triamcinolone acetonide SUSP 40 MG/ML, 200 MG/5ML, 400 MG/10ML	1B	
Mineralocorticoids		
fludrocortisone acetate TABS	1B	
COUGH/COLD/ALLERGY - Drugs to Treat Cough, Cold and Allergy Symptoms		
Antitussives		
benzonatate 200 MG	1B	QL(3 ea daily)
benzonatate 150 MG	1B	QL(4 ea daily)
benzonatate 100 MG	1B	QL(6 ea daily)
Cough/Cold/Allergy Combinations		
hydrocodone polistirex-chlorpheniramine polistirex SUER	1B	
TUZISTRA XR	2	PA
Misc. Respiratory Inhalants		
HYPERSAL NEBU	1B	
NEBUSAL NEBU	1B	
sodium chloride (inhalant) NEBU 7 %	1B	
Mucolytics		
acetylcysteine SOLN	1B	
DERMATOLOGICALS - Drugs to Treat Skin Conditions		
Acne Products		
adapalene-benzoyl peroxide GEL 2.5 %-0.1 %	1B	AL(At least 12 yrs old); ST
adapalene CREA	1B	AL(At least 12 yrs old); ST
adapalene GEL	1B	AL(At least 12 yrs old); ST; RX/OTC
AZELEX	3	QL(50 gm per 30 day(s) retail; 50 gm per 30 days mail); AL(At least 12 yrs old); ST
BENZEPRO CREAMY WASH LIQD	2	AL(At least 12 yrs old); RX/OTC
BENZEPRO FOAM 5.3 %	2	AL(At least 12 yrs old); RX/OTC
benzoyl peroxide-erythromycin GEL	1B	AL(At least 12 yrs old); PA
benzoyl peroxide FOAM 5.3 %, 9.8 %	1B	AL(At least 12 yrs old); RX/OTC
benzoyl peroxide GEL 5 %	1B	QL(3 gm daily); AL(At least 12 yrs old)
benzoyl peroxide GEL 10 %	1B	AL(At least 12 yrs old)
benzoyl peroxide LIQD 4 %, 7 %, 10 %	1B	AL(At least 12 yrs old)
clindamycin phosphate (topical) FOAM	1B	AL(At least 12 yrs old); PA
clindamycin phosphate (topical) GEL	1B	QL(8 gm daily)
clindamycin phosphate (topical) LOTN	1B	AL(At least 12 yrs old)
clindamycin phosphate (topical) SOLN	1B	QL(4 ml daily); AL(At least 12 yrs old)
clindamycin phosphate (topical) SWAB	1B	AL(At least 12 yrs old)
clindamycin phosphate-benzoyl peroxide (refrigerate)	1B	AL(At least 12 yrs old); PA
clindamycin phosphate-benzoyl peroxide GEL 5 %-1 %	1B	AL(At least 12 yrs old); PA
clindamycin phosphate-tretinoin	1B	AL(At least 12 yrs old); ST
DIFFERIN LOTN	2	AL(At least 12 yrs old); ST

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
erythromycin (acne aid) PADS	1B	AL(At least 12 yrs old)
erythromycin (acne aid) SOLN	1B	AL(At least 12 yrs old)
isotretinoin 10 MG, 20 MG, 30 MG, 40 MG	3	AL(At least 12 yrs old); PA
PR BENZOYL PEROXIDE WASH LIQD	2	AL(At least 12 yrs old); RX/OTC
sulfacetamide sodium (acne)	1B	AL(At least 12 yrs old)
sulfacetamide sodium w/ sulfur CREA 10 %-5 %	1B	AL(At least 12 yrs old)
sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD 9 %-4.5 %	1B	AL(At least 12 yrs old); ST
sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD 10 %-5 %	1B	AL(At least 12 yrs old)
sulfacetamide sodium-sulfur in urea vehicle EMUL 10 %-10 %-4 %	1B	AL(At least 12 yrs old)
tretinoin microsphere 0.1 %	1B	QL(3 gm daily); AL(At least 12 yrs old - Up to 30 yrs old); PA
tretinoin CREA 0.025 %, 0.05 %, 0.1 %	1B	QL(3 gm daily); AL(At least 12 yrs old - Up to 30 yrs old); PA
tretinoin GEL 0.01 %, 0.025 %	1B	QL(3 gm daily); AL(At least 12 yrs old - Up to 30 yrs old); PA
Agents for External Genital and Perianal Warts		
VEREGEN	3	QL(1 gm daily)
Antibiotics - Topical		
ALTABAX	2	QL(15 gm per 30 day(s) retail; 15 gm per 30 days mail)
gentamicin sulfate (topical) CREA	1B	QL(1 gm daily)
gentamicin sulfate (topical) OINT	1B	
mupirocin OINT	1B	QL(6 gm daily)
NEO-SYNALAR	3	QL(60 gm per 30 day(s) retail; 60 gm per 30 days mail); PA
Antifungals - Topical		
butenafine hcl	1B	QL(6 gm daily); RX/OTC
ciclopirox olamine CREA	1B	QL(90 gm per fill retail); 1 max fill(s) per 30 day(s) retail
ciclopirox olamine SUSP	1B	
ciclopirox GEL	1B	QL(3.35 gm daily)
ciclopirox SHAM	1B	QL(10 ml daily)
ciclopirox SOLN	1B	QL(0.22 ml daily)
clotrimazole (topical) CREA	1B	QL(4.5 gm daily); RX/OTC
clotrimazole (topical) SOLN	1B	QL(10 ml daily); RX/OTC
clotrimazole w/ betamethasone CREA	1B	QL(8 gm daily)
clotrimazole w/ betamethasone LOTN	1B	
econazole nitrate CREA	1B	QL(85 gm per fill retail; 85 per fill mail)
ERTACZO	3	QL(2.15 gm daily)
ketoconazole (topical) CREA	1B	QL(10 gm daily)
ketoconazole (topical) SHAM 2 %	1B	QL(20 ml daily)
luliconazole	1B	PA
naftifine hcl CREA 2 %	1B	QL(2 gm daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
naftifine hcl CREA 1 %	1B	QL(3 gm daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
nystatin (topical) CREA	1B	QL(10 gm daily)
nystatin (topical) OINT	1B	QL(6 gm daily)
nystatin (topical) POWD EX	1B	QL(10 gm daily)
nystatin-triamcinolone CREA	1B	QL(10 gm daily)
nystatin-triamcinolone OINT	1B	QL(4 gm daily)
oxiconazole nitrate CREA	1B	Limit 1 Fill per 180 days; QL(3 gm daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
OXISTAT LOTN	2	Limit 1 Fill per 180 days; QL(2 ml daily); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail
sulconazole nitrate CREA	1B	
sulconazole nitrate SOLN	1B	1 max fill(s) per 90 day(s) retail; 1 max fill(s) per 90 day(s) mail
tavaborole	1B	PA
Anti-inflammatory Agents - Topical		
diclofenac epolamine PTCH EX	1B	QL(2 ea daily); PA
diclofenac sodium (topical) GEL EX	1B	QL(3.34 gm daily); RX/OTC
Antineoplastic or Premalignant Lesion Agents - Topical		
bexarotene (topical)	4	SP; PA
diclofenac sodium (actinic keratoses) EX	1B	QL(3.34 gm daily); PA
fluorouracil (topical) CREA 5 %	1B	QL(4 gm daily)
fluorouracil (topical) SOLN	1B	QL(2 ml daily)
PANRETIN	3	QL(60 gm per 30 day(s) retail; 60 gm per 30 days mail)
Antipruritics - Topical		
doxepin hcl (antipruritic)	3	Limit 1 fill every 180 days; QL(45 gm per fill retail; 45 per fill mail); 1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA
Antipsoriatics		
acitretin 10 MG, 17.5 MG	1B	QL(1 ea daily)
acitretin 25 MG	1B	QL(2 ea daily)
calcipotriene CREA	1B	QL(4 gm daily); PA
calcipotriene OINT	1B	QL(4 gm daily); PA
calcipotriene SOLN	1B	QL(4 ml daily); PA
calcitriol (topical)	1B	QL(3.34 gm daily)
COSENTYX SENSOREADY PEN SOAJ	4	QL(0.072 ml daily); PA
COSENTYX UNOREADY SOAJ	4	QL(0.072 ml daily); PA
COSENTYX SOSY 150 MG/ML	4	QL(0.036 ml daily); PA
COSENTYX SOSY 150 MG/ML	4	QL(0.072 ml daily); PA
COSENTYX SOSY 75 MG/0.5ML	4	QL(0.18 ml daily); PA
methoxsalen rapid	1B	QL(4 ea daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
SKYRIZI PEN SOAJ	4	QL(0.025 ml daily); PA
SKYRIZI SOSY	4	QL(0.025 ml daily); PA
STELARA SOLN 45 MG/0.5ML	4	QL(0.012 ml daily); PA
STELARA SOSY 90 MG/ML	4	QL(0.018 ml daily); SP; PA
STELARA SOSY 45 MG/0.5ML	4	QL(0.012 ml daily); PA
tazarotene CREA 0.1 %	1B	QL(1 gm daily)
TREMFYA SOAJ 200 MG/2ML	4	QL(0.072 ml daily); PA
TREMFYA SOAJ 100 MG/ML	4	QL(0.018 ml daily); PA
TREMFYA SOLN	4	QL(0.72 ml daily); PA
TREMFYA SOSY 200 MG/2ML	4	QL(0.072 ml daily); PA
TREMFYA SOSY 100 MG/ML	4	QL(0.018 ml daily); PA
Antiseborrheic Products		
selenium sulfide LOTN 2.5 %	1B	
Antivirals - Topical		
acyclovir topical CREA	1B	1 package(s) per fill retail; 1 package(s) per fill mail
acyclovir topical OINT	1B	1 package(s) per fill retail; 1 package(s) per fill mail
penciclovir	3	QL(0.18 gm daily)
Burn Products		
mafenide acetate PACK	3	
silver sulfadiazine	1B	QL(20 gm daily)
SULFAMYLON CREA	3	
Corticosteroids - Topical		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
alclometasone dipropionate CREA	1B	QL(2 gm daily)
alclometasone dipropionate OINT	1B	QL(3 gm daily)
amcinonide CREA	1B	QL(60 gm per fill retail; 60 per fill mail); 1 max fill(s) per 30 day(s) retail; 1 max fill(s) per 30 day(s) mail
amcinonide LOTN	3	
amcinonide OINT	3	
betamethasone dipropionate (topical) CREA	1B	QL(3 gm daily)
betamethasone dipropionate (topical) LOTN	1B	
betamethasone dipropionate (topical) OINT	1B	QL(3 gm daily)
betamethasone dipropionate augmented CREA	1B	QL(3.5 gm daily)
betamethasone dipropionate augmented LOTN	1B	QL(5 ml daily)
betamethasone dipropionate augmented OINT	1B	QL(3.5 gm daily)
betamethasone valerate CREA	1B	QL(2.5 gm daily)
betamethasone valerate FOAM	1B	QL(1.67 gm daily)
betamethasone valerate LOTN	1B	QL(5 ml daily)
betamethasone valerate OINT	1B	QL(3 gm daily)
calcipotriene-betamethasone dipropionate OINT	1B	ST

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
calcipotriene-betamethasone dipropionate SUSP	1B	ST
clobetasol propionate emollient base 0.05 %	1B	QL(1 gm daily); PA
clobetasol propionate CREA 0.05 %	1B	QL(3 gm daily); PA
clobetasol propionate FOAM	1B	QL(3 gm daily); ST
clobetasol propionate GEL 0.05 %	1B	QL(2 gm daily); ST
clobetasol propionate OINT 0.05 %	1B	QL(1 gm daily); PA
clobetasol propionate SOLN 0.05 %	1B	QL(3.34 ml daily); PA
clocortolone pivalate	3	QL(3 gm daily)
CORDRAN TAPE	3	1 package(s) per 30 day(s) retail; 3 package(s) per 90 day(s) mail
desonide CREA	1B	QL(4 gm daily)
desonide LOTN	1B	QL(4 ml daily)
desonide OINT	1B	QL(3 gm daily)
desoximetasone CREA 0.25 %	1B	QL(4 gm daily)
desoximetasone GEL	1B	QL(3 gm daily)
desoximetasone OINT 0.25 %	1B	QL(4 gm daily)
diflorasone diacetate CREA	1B	PA
diflorasone diacetate OINT	1B	PA
fluocinolone acetonide CREA 0.01 %	1B	
fluocinolone acetonide CREA 0.025 %	1B	QL(4 gm daily)
fluocinolone acetonide OIL	1B	QL(8 ml daily)
fluocinolone acetonide OINT	1B	QL(4 gm daily)
fluocinolone acetonide SOLN	1B	QL(4 ml daily)
fluocinonide emulsified base	1B	QL(2 gm daily)
fluocinonide CREA 0.05 %	1B	QL(2 gm daily)
fluocinonide CREA 0.1 %	1B	QL(4 gm daily)
fluocinonide GEL	1B	
fluocinonide OINT	1B	QL(2 gm daily)
fluocinonide SOLN	1B	QL(2 ml daily)
flurandrenolide CREA	2	QL(2 gm daily)
flurandrenolide LOTN	2	QL(2 ml daily)
fluticasone propionate CREA 0.05 %	1B	QL(4 gm daily)
fluticasone propionate LOTN	1B	QL(6 ml daily)
fluticasone propionate OINT	1B	QL(4 gm daily)
halcinonide CREA	1B	PA
halobetasol propionate CREA	1B	QL(3.5 gm daily)
halobetasol propionate OINT	1B	QL(3.5 gm daily)
HALOG OINT	3	PA
hydrocortisone (topical) CREA 1 %, 2.5 %	1B	QL(15.15 ea daily); RX/OTC
hydrocortisone (topical) LOTN 2.5 %	1B	
hydrocortisone (topical) OINT 1 %, 2.5 %	1B	QL(15.15 gm daily); RX/OTC
hydrocortisone butyrate CREA	1B	QL(3 gm daily)
hydrocortisone butyrate OINT	1B	QL(3 gm daily)
hydrocortisone butyrate SOLN	1B	QL(5 ml daily)
hydrocortisone valerate CREA	1B	
hydrocortisone valerate OINT	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
mometasone furoate CREA	1B	QL(3 gm daily)
mometasone furoate OINT	1B	QL(4 gm daily)
mometasone furoate SOLN	1B	QL(5 ml daily)
prednicarbate OINT	1B	
triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.5 %	1B	QL(5 gm daily)
triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.025 %	1B	QL(15.15 gm daily)
triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.1 %	1B	QL(3.34 gm daily)
triamcinolone acetonide (topical) LOTN 0.1 %	1B	QL(6 ml daily)
triamcinolone acetonide (topical) LOTN 0.025 %	1B	
triamcinolone acetonide (topical) OINT 0.025 %, 0.1 %	1B	QL(15.15 gm daily)
triamcinolone acetonide (topical) OINT 0.5 %	1B	QL(6 gm daily)
Eczema Agents		
DUPIXENT SOAJ 200 MG/1.14ML	4	QL(0.082 ml daily); PA
DUPIXENT SOAJ 300 MG/2ML	4	QL(0.29 ml daily); PA
DUPIXENT SOSY 100 MG/0.67ML	4	QL(0.048 ml daily); PA
DUPIXENT SOSY 200 MG/1.14ML	4	QL(0.082 ml daily); PA
DUPIXENT SOSY 300 MG/2ML	4	QL(0.29 ml daily); PA
Emollients		
lactic acid (ammonium lactate) CREA	1B	QL(12.9 gm daily); RX/OTC
lactic acid (ammonium lactate) LOTN 12 %	1B	RX/OTC
Enzymes - Topical		
SANTYL OINT	3	PA
Immunomodulating Agents - Topical		
imiquimod 5 %	1B	QL(12 ea per fill retail; 12 per fill mail)
Immunosuppressive Agents - Topical		
pimecrolimus	1B	QL(3 gm daily); AL(At least 2 yrs old); PA
tacrolimus (topical) OINT	1B	AL(At least 2 yrs old); PA
Keratolytic/Antimitotic/Vesicant Agents		
podofilox SOLN	1B	
Local Anesthetics - Topical		
lidocaine hcl GEL 2 %	1B	QL(4 ml daily)
lidocaine hcl PRSY	1B	QL(4 ml daily)
lidocaine hcl SOLN	1B	QL(10 ml daily)
lidocaine-prilocaine CREA	1B	QL(1 gm daily)
lidocaine PTCH 5 %	1B	PA
SYNERA PTCH	3	QL(10 ea per fill retail; 10 per fill mail); 1 max fill(s) per 30 day(s) retail; 1 max fill(s) per 30 day(s) mail
Phosphodiesterase 4 (PDE4) Inhibitors - Topical		
EUCRISA	3	QL(2 gm daily); PA
Rosacea Agents		
azelaic acid GEL	1B	QL(1.67 gm daily)
brimonidine tartrate (topical)	3	QL(1 gm daily); PA
metronidazole (topical) CREA	1B	QL(3 gm daily)
metronidazole (topical) GEL 0.75 %	1B	QL(3 gm daily)
metronidazole (topical) GEL 1 %	1B	QL(5 gm daily)
metronidazole (topical) LOTN	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Scabicides & Pediculicides		
crotamiton LOTN	1B	PA
ivermectin (pediculicide)	1B	PA
malathion	1B	
permethrin CREA	1B	
permethrin LIQD EX	1B	
spinosad	1B	PA
Wound Care Products		
REGRANEX	3	QL(0.5 gm daily)
DIAGNOSTIC PRODUCTS		
Diagnostic Drugs		
GLUCAGEN DIAGNOSTIC	3	QL(0.035 ea daily)
THYROGEN 0.9 MG	3	1 max fill(s) per 365 day(s) retail; 1 max fill(s) per 365 day(s) mail; PA
Diagnostic Tests		
CHEMSTRIP-K STRP	1B	
FORA GTEL BLOOD KETONE TEST STRIPS	1B	
FORA TEST N' GO ADVANCE/VOICE/6 CONNECT	1B	
GOJJI BLOOD KETONE TEST STRIPS	1B	
KETONE TEST STRIPS STRP	1B	
KETONE STRP	1B	
KETOSTIX STRP	1B	
NOVA MAX PLUS KETONE TESTSTRIPS	1B	
PRECISION XTRA	1B	
RELION KETONE TEST STRIPS STRP	1B	
RELION TRUE METRIX BLOODGLUCOSE TEST STRIPS STRP	1B	QL(3.34 ea daily); RX/OTC
TRUE METRIX BLOOD GLUCOSETEST STRIPS STRP	1B	Limit 100 per month; QL(3.34 ea daily); RX/OTC
TRUE METRIX SELF MONITORING BLOOD GLUCOSE STRIPS STRP	1B	QL(3.34 ea daily); RX/OTC
TRUETRACK TEST STRP	1B	Limit 100 per month; QL(3.34 ea daily); RX/OTC
DIGESTIVE AIDS - Drugs to Treat Low Digestive Enzymes		
Digestive Enzymes		
CREON CPEP	2	Non-FDA approved uses require Prior Authorization
PANCREAZE CPEP 149900 UNIT-97300 UNIT-37000 UNIT, 15200 UNIT-8800 UNIT-2600 UNIT, 24600 UNIT-14200 UNIT-4200 UNIT, 61500 UNIT-35500 UNIT-10500 UNIT, 83900 UNIT-54700 UNIT-21000 UNIT, 98400 UNIT-56800 UNIT-16800 UNIT	3	Non-FDA approved uses require Prior Authorization
ZENPEP CPEP 252600 UNIT-189600 UNIT-60000 UNIT	2	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
ZENPEP CPEP 105000 UNIT-79000 UNIT-25000 UNIT, 14000 UNIT-10000 UNIT-3000 UNIT, 168000 UNIT-126000 UNIT-40000 UNIT, 24000 UNIT-17000 UNIT-5000 UNIT, 42000 UNIT-32000 UNIT-10000 UNIT, 63000 UNIT-47000 UNIT-15000 UNIT, 84000 UNIT-63000 UNIT-20000 UNIT	2	Non-FDA approved uses require Prior Authorization
DIURETICS - Drugs to Treat Heart, Circulation Conditions and Blood Pressure		
Carbonic Anhydrase Inhibitors		
acetazolamide sodium	1B	
acetazolamide CP12	1B	QL(2 ea daily)
acetazolamide TABS 125 MG	1B	QL(8 ea daily)
acetazolamide TABS 250 MG	1B	QL(4 ea daily)
dichlorphenamide	4	QL(4 ea daily); PA
methazolamide TABS	1B	QL(6 ea daily)
Diuretic Combinations		
amiloride & hydrochlorothiazide	1B	
spironolactone & hydrochlorothiazide	1B	
triamterene & hydrochlorothiazide CAPS 25 MG-37.5 MG	1B	
triamterene & hydrochlorothiazide TABS	1B	
Loop Diuretics		
bumetanide SOLN 0.25 MG/ML	1B	
bumetanide TABS	1B	QL(5 ea daily)
ethacrynic acid	1B	QL(16 ea daily)
furosemide SOLN OR 10 MG/ML, 40 MG/5ML	1B	
furosemide TABS	1B	
torsemide TABS	1B	
Potassium Sparing Diuretics		
amiloride hcl TABS	1B	
spironolactone TABS	1B	
triamterene CAPS	1B	QL(3 ea daily)
Thiazides and Thiazide-Like Diuretics		
chlorthalidone 25 MG, 50 MG	1B	
DIURIL SUSP	2	QL(20 ml daily)
hydrochlorothiazide CAPS	1B	QL(2 ea daily)
hydrochlorothiazide TABS 12.5 MG	1B	QL(2 ea daily)
hydrochlorothiazide TABS 25 MG, 50 MG	1A	QL(2 ea daily)
indapamide TABS 1.25 MG	1B	QL(1 ea daily)
indapamide TABS 2.5 MG	1B	QL(2 ea daily)
metolazone	1B	QL(2 ea daily)
ENDOCRINE AND METABOLIC AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Bone Disease and Regulate Hormones		
Bone Density Regulators		
alendronate sodium TABS 35 MG, 70 MG	1B	QL(0.143 ea daily)
alendronate sodium TABS 5 MG, 10 MG	1B	QL(1 ea daily)
calcitonin (salmon) NA	1B	QL(0.14 ml daily)
FORTEO SOPN *(teriparatide)*	4	QL(0.09 ml daily); SP; PA
FOSAMAX PLUS D	3	QL(0.143 ea daily); PA
ibandronate sodium SOLN	4	SP; PA
ibandronate sodium TABS	1B	QL(0.036 ea daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
pamidronate disodium SOLN 30 MG/10ML, 90 MG/10ML	4	SP; PA
PAMIDRONATE DISODIUM SOLN	4	SP; PA
PROLIA SOSY	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; SP; PA
risedronate sodium TABS 35 MG	1B	QL(0.143 ea daily); PA
risedronate sodium TABS 150 MG	1B	QL(0.036 ea daily); PA
risedronate sodium TABS 5 MG, 30 MG	1B	QL(1 ea daily); PA
risedronate sodium TBEC	1B	PA
teriparatide SOPN	4	QL(0.09 ml daily); SP; PA
TERIPARATIDE SOPN	4	QL(0.09 ml daily); PA
TYMLOS	4	PA
XGEVA SOLN	4	SP; PA
zoledronic acid CONC	4	SP; PA
zoledronic acid SOLN	4	SP; PA
Corticotropin		
ACTHAR GEL	3	PA
Fertility Regulators		
CHORIONIC GONADOTROPIN IM	4	PA
clomiphene citrate TABS	3	PA
GnRH/LHRH Antagonists		
ganirelix acetate	4	PA
ORILISSA	2	PA
Growth Hormone Receptor Antagonists		
SOMAVERT 10 MG, 15 MG, 20 MG	4	SP; PA
Growth Hormone Releasing Hormones (GHRH)		
EGRIFTA 2 MG	4	PA
EGRIFTA SV	4	PA
Growth Hormones		
GENOTROPIN MINIQUICK PRSY	4	PA
GENOTROPIN CART SC	4	PA
HUMATROPE CART IJ	4	SP; PA
NORDITROPIN FLEXPRO SOPN 5 MG/1.5ML, 10 MG/1.5ML, 15 MG/1.5ML	4	SP; PA
NORDITROPIN FLEXPRO SOPN 30 MG/3ML	4	PA
ZORBTIVE SC	4	SP; PA
Hormone Receptor Modulators		
OSPHENA	3	PA
raloxifene hcl	0	QL(1 ea daily)
Insulin-Like Growth Factors (Somatomedins)		
INCRELEX	4	SP; PA
LHRH/GnRH Agonist Analog Pituitary Suppressants		
FENSOLVI SC	4	SP; PA
LUPRON DEPOT-PED (1-MONTH)	4	SP; PA
LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH) 30 MG	4	SP; PA
LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH) 11.25 MG	4	PA
SYNAREL	4	SP; PA
Metabolic Modifiers		
ALDURAZYME	4	SP; PA
betaine	4	SP; PA
calcitriol CAPS	1B	
calcitriol SOLN IV	1B	
cinacalcet hcl	4	QL(4 ea daily); SP; PA
doxercalciferol CAPS	1B	
doxercalciferol SOLN	1B	
ELAPRASE	4	SP; PA
GALAFOLD	4	QL(0.5 ea daily); PA
LUMIZYME	4	SP; PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
MYALEPT	4	PA
NAGLAZYME	4	SP; PA
nitisinone CAPS	4	PA
paricalcitol CAPS	1B	
paricalcitol SOLN	1B	
PHEBURANE PLLT	4	PA
sapropterin dihydrochloride PACK	4	PA
sapropterin dihydrochloride TABS	4	PA
sodium phenylbutyrate POWD	1B	PA
sodium phenylbutyrate TABS	1B	PA
STRENSIQ	4	PA
Posterior Pituitary Hormones		
desmopressin acetate spray	1B	
desmopressin acetate spray refrigerated	1B	
desmopressin acetate SOLN IJ	1B	PA
DESMOPRESSIN ACETATE SOLN NA	4	SP; PA
desmopressin acetate TABS 0.2 MG	1B	QL(8 ea daily)
desmopressin acetate TABS 0.1 MG	1B	QL(6 ea daily)
Prolactin Inhibitors		
cabergoline	1B	
Somatostatic Agents		
octreotide acetate KIT	4	PA
octreotide acetate SOLN	4	SP; PA
SANDOSTATIN LAR DEPOT KIT	4	PA
SANDOSTATIN LAR DEPOT KIT *(octreotide acetate)*	4	PA
SIGNIFOR	4	PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Vasopressin Receptor Antagonists		
JYNARQUE TBPK	4	SP; PA
tolvaptan TABS	4	QL(2 ea daily); SP; PA
ESTROGENS - Hormone Replacement/Modifying Drugs		
Estrogen Combinations		
ACTIVELLA TABS 1 MG-0.5 MG *(estradiol & norethindrone acetate)*	3	
ANGELIQ	3	
BIJUVA	3	
CLIMARA PRO	3	
COMBIPATCH PTTW	3	
DUAVEE	3	
esterified estrogens & methyltestosterone	3	
estradiol & norethindrone acetate TABS	3	
norethindrone acetate-ethinyl estradiol	1B	
PREFEST	3	
PREMPHASE	2	
PREMPRO	2	QL(1 ea daily)
Estrogens		
DELESTROGEN 10 MG/ML *(estradiol valerate)*	1B	
DEPO-ESTRADIOL	3	
ELESTRIN GEL	3	
estradiol valerate	1B	
estradiol GEL 0.06 %	3	
estradiol GEL 0.25 MG/0.25GM, 0.5 MG/0.5GM, 0.75 MG/0.75GM, 1 MG/GM, 1.25 MG/1.25GM	1B	
estradiol PTTW	1B	QL(0.286 ea daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
estradiol PTWK	1B	
estradiol TABS	1B	
ESTROGEL GEL *(estradiol)*	3	
EVAMIST SOLN	3	
MENEST	3	
MENOSTAR PTWK	3	
PREMARIN SOLR	2	
PREMARIN TABS	2	QL(1 ea daily)
FLUOROQUINOLONES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Fluoroquinolones		
BAXDELA SOLR	3	PA
BAXDELA TABS	3	PA
ciprofloxacin hcl TABS	1B	
ciprofloxacin in d5w 5 %-200 MG/100ML	3	
ciprofloxacin SUSR 5 GM/100ML, 500 MG/5ML	1B	2 max fill(s) per 30 day(s) retail
CIPRO SUSR	2	2 max fill(s) per 30 day(s) retail
levofloxacin in d5w 5 %-500 MG/100ML	1B	
levofloxacin SOLN OR	1B	
levofloxacin TABS 250 MG, 750 MG	1B	
levofloxacin TABS 500 MG	1A	
moxifloxacin hcl in sodium chloride	1B	
moxifloxacin hcl TABS	1B	
ofloxacin 300 MG, 400 MG	1B	
GASTROINTESTINAL AGENTS - MISC. - Miscellaneous Gastrointestinal Drugs		
Bile Acid Synthesis Disorder Agents		
CHOLBAM	4	SP; PA
Gallstone Solubilizing Agents		
ursodiol CAPS	1B	QL(3 ea daily)
ursodiol TABS	1B	
Gastrointestinal Chloride Channel Activators		
lubiprostone	1B	QL(2 ea daily)
Gastrointestinal Stimulants		
metoclopramide hcl SOLN OR 5 MG/5ML, 10 MG/10ML	1B	QL(60 ml daily)
metoclopramide hcl SOLN IJ 5 MG/ML	1B	
metoclopramide hcl TABS	1A	QL(6 ea daily)
Inflammatory Bowel Agents		
balsalazide disodium CAPS	1B	QL(9 ea daily)
DIPENTUM	2	
INFLECTRA SOLR	4	PA
mesalamine CP24	1B	
mesalamine CPDR	1B	
mesalamine ENEM	3	
mesalamine SUPP	3	
mesalamine TBEC 800 MG	3	QL(6 ea daily)
mesalamine TBEC 1.2 GM	3	
RENFLEXIS	4	PA
SKYRIZI SOCT	4	QL(0.043 ml daily); PA
SKYRIZI SOLN	4	QL(0.36 ml daily); PA
STELARA 130 MG/26ML	4	QL(3.47 ml daily); PA
sulfasalazine TABS	1B	
sulfasalazine TBEC	1B	
Intestinal Acidifiers		
lactulose (encephalopathy)	1B	
Irritable Bowel Syndrome (IBS) Agents		
alosetron hcl	1B	QL(2 ea daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
LINZESS	2	QL(1 ea daily)
Peripheral Opioid Receptor Antagonists		
alvimopan	1B	
MOVANTIK	3	QL(1 ea daily); PA
Phosphate Binder Agents		
calcium acetate (phosphate binder) CAPS	1B	
calcium acetate (phosphate binder) TABS	1B	RX/OTC
lanthanum carbonate CHEW	1B	
PHOSLYRA SOLN	2	
sevelamer carbonate PACK	1B	
sevelamer carbonate TABS	1B	
VELPHORO	3	PA
GENITOURINARY AGENTS - MISCELLANEOUS - Miscellaneous Drugs to Treat Reproductive Organs and Urinary System		
Alkalinizers		
potassium citrate (alkalinizer) TBCR	1B	
sodium citrate & citric acid	1B	RX/OTC
Cystinosis Agents		
CYSTAGON CAPS	3	PA
Genitourinary Irrigants		
acetic acid 0.25 %	1B	
glycine (gu irrigant) SOLN 1.5 %	1B	
sodium chloride (gu irrigant) 0.9 %	1B	
SORBITOL 3 %	1B	
SORBITOL/MANNITOL IRRIGATION	1B	
Interstitial Cystitis Agents		
ELMIRON CAPS	2	QL(3 ea daily)
Prostatic Hypertrophy Agents		
alfuzosin hcl	1B	QL(1 ea daily)
dutasteride	1B	QL(1 ea daily)
dutasteride-tamsulosin hcl	3	PA
finasteride	1B	5 mg only
silodosin	1B	
tamsulosin hcl	1B	
Urinary Analgesics		
phenazopyridine hcl TABS 100 MG, 100 MG, 200 MG	1B	
Urinary Stone Agents		
THIOLA EC TBEC 100 MG *(tiopronin)*	3	QL(3 ea daily); PA
THIOLA EC TBEC 300 MG *(tiopronin)*	3	QL(10 ea daily); PA
tiopronin TBEC 100 MG	3	QL(3 ea daily); PA
tiopronin TBEC 300 MG	3	QL(10 ea daily); PA
GOUT AGENTS - Drugs to Treat Gout		
Gout Agent Combinations		
colchicine w/ probenecid	1B	
Gout Agents		
allopurinol 100 MG, 300 MG	1B	
colchicine TABS	1B	QL(1 ea daily)
febuxostat	1B	QL(1 ea daily); PA
Uricosurics		
probenecid	1B	
HEMATOLOGICAL AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Blood Disorders		
Antihemophilic Products		
ADVATE	4	PA
ADYNOVATE	4	PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
AFSTYLA	4	PA
ALPROLIX	4	PA
ALTUVIIIO	4	PA
BENEFIX KIT	4	PA
ELOCTATE	4	PA
ESPEROCT	4	PA
IDELVION	4	PA
JIVI	4	PA
KOGENATE FS KIT	4	PA
KOVALTRY	4	PA
NOVOEIGHT	4	PA
XYNTHA	4	PA
XYNTHA SOLOFUSE	4	PA
Bradykinin B2 Receptor Antagonists		
icatibant acetate SOLN	4	QL(9 ml daily); PA
icatibant acetate SOSY	4	QL(9 ml daily); PA
Complement Inhibitors		
HAEGARDA SOLR SC	4	PA
Hemataologic - Tyrosine Kinase Inhibitors		
TAVALISSE	4	QL(2 ea daily); SP; PA
Hematorheologic Agents		
pentoxifylline	1B	QL(3 ea daily)
Plasma Kallikrein Inhibitors		
ORLADEYO	4	PA
TAKHZYRO SOLN	4	PA
TAKHZYRO SOSY	4	PA
Platelet Aggregation Inhibitors		
anagrelide hcl	1B	
aspirin-dipyridamole	1B	QL(2 ea daily); PA
BRILINTA	2	QL(2 ea daily)
CABLIVI	4	PA
cilostazol	1B	
clopidogrel bisulfate 300 MG	1B	
clopidogrel bisulfate 75 MG	1B	QL(1 ea daily)
dipyridamole	1B	
prasugrel hcl	1B	QL(1 ea daily)
ZONTIVITY	3	PA
HEMATOPOIETIC AGENTS - Drugs to Treat Blood Disorders		
Agents for Gaucher Disease		
CERDELGA	4	QL(2 ea daily); PA
CEREZYME 400 UNIT	4	SP; PA
miglustat	4	QL(3 ea daily); SP; PA
Agents for Sickle Cell Disease		
DROXIA CAPS	3	
OXBRYTA TABS 500 MG	4	PA
Cobalamins		
cyanocobalamin SOLN IJ 1000 MCG/ML	1B	QL(1 ml daily)
Folic Acid/Folates		
folic acid TABS	0	
Hematopoietic Growth Factors		
ARANESP ALBUMIN FREE SOLN 40 MCG/ML, 60 MCG/ML, 100 MCG/ML	4	SP; PA
ARANESP ALBUMIN FREE SOLN 25 MCG/ML	4	SP
ARANESP ALBUMIN FREE SOSY 150 MCG/0.3ML, 200 MCG/0.4ML, 300 MCG/0.6ML, 500 MCG/ML	4	SP; PA
DOPTELET	4	QL(3 ea daily); PA
EPOGEN 2000 UNIT/ML, 3000 UNIT/ML, 4000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML	4	SP; PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
LEUKINE SOLR IJ	4	SP; PA
MIRCERA	4	PA
MULPLETA	4	QL(1 ea daily); PA
NYVEPRIA	4	PA
PROCRIT 2000 UNIT/ML, 3000 UNIT/ML, 4000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML	4	SP; PA
PROCRIT 2000 UNIT/ML, 3000 UNIT/ML, 4000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML	4	SP; PA
PROCRIT 40000 UNIT/ML	4	SP; PA
PROMACTA PACK	4	QL(1 ea daily); PA
PROMACTA TABS	4	QL(1 ea daily); PA
RETACRIT	4	PA
UDENYCA ONBODY SOSY	4	PA
UDENYCA SOAJ	4	PA
UDENYCA SOSY	4	PA
ZARXIO	4	PA
ZIEXTENZO	4	PA
Hematopoietic Mixtures		
ferrous fumarate-folic acid	1B	QL(1 ea daily)
Iron		
ferrous sulfate SOLN 15 MG/ML	0	AL(Up to 1 yrs old)
ferrous sulfate TABS 65 MG, 325 MG	0	
ferrous sulfate TBEC 325 MG	0	
Stem Cell Mobilizers		
MOZOBIL *(plerixafor)*	4	SP; PA
plerixafor	4	SP; PA
HEMOSTATICS - Drugs to Stop Bleeding/Treat Blood Disorders		
Hemostatics - Systemic		
aminocaproic acid TABS	1B	PA
tranexamic acid SOLN 1000 MG/10ML	1B	
tranexamic acid TABS	1B	
HYPNOTICS/SEDATIVES/SLEEP DISORDER AGENTS		
Barbiturate Hypnotics		
phenobarbital ELIX	1B	
phenobarbital TABS	1B	
Hypnotics - Tricyclic Agents		
doxepin hcl (sleep)	1B	QL(1 ea daily); PA
Non-Barbiturate Hypnotics		
estazolam	1B	
eszopiclone	1B	QL(1 ea daily); AL(At least 18 yrs old); ST
flurazepam hcl	1B	PA
temazepam 15 MG, 30 MG	1A	QL(1 ea daily)
temazepam 7.5 MG, 22.5 MG	1B	QL(1 ea daily)
triazolam	1B	
zaleplon 10 MG	1B	QL(2 ea daily); AL(At least 18 yrs old)
zaleplon 5 MG	1B	QL(1 ea daily); AL(At least 18 yrs old)
zolpidem tartrate TABS	1A	QL(1 ea daily); AL(At least 18 yrs old)
zolpidem tartrate TBCR	1B	QL(1 ea daily)
Orexin Receptor Antagonists		
BELSOMRA	3	PA
Selective Melatonin Receptor Agonists		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
ramelteon	1B	QL(1 ea daily); AL(At least 18 yrs old)
LAXATIVES - Bowel Treatment Drugs		
Bulk Laxatives		
calcium polycarbophil TABS	1B	
Laxative Combinations		
peg 3350-kcl-nacl-na sulfate-na ascorbate-ascorbic acid	1B	
peg 3350-kcl-sod bicarb-sod chloride-sod sulfate SOLR 6.74 GM-2.97 GM-5.86 GM-22.74 GM-236 GM	0	
peg 3350-potassium chloride-sod bicarbonate-sod chloride	1B	PA
sodium sulfate-potassium sulfate-magnesium sulfate	1B	
Laxatives - Miscellaneous		
lactulose SOLN	1B	
Saline Laxatives		
OSMOPREP	3	PA
Stimulant Laxatives		
bisacodyl SUPP	1A	
bisacodyl TBEC	1A	
Surfactant Laxatives		
docusate calcium	1A	QL(1 ea daily)
docusate sodium CAPS 250 MG	1A	
docusate sodium CAPS 100 MG	1A	QL(4 ea daily)
LOCAL ANESTHETICS-Parenteral - Drugs for Numbing		
Local Anesthetics - Amides		
lidocaine hcl (local anesth.) SOLN 0.5 %, 1 %, 2 %	1B	
MACROLIDES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Azithromycin		
azithromycin PACK	1B	
azithromycin SOLR	1B	
azithromycin SUSR	1B	
azithromycin TABS 600 MG	1B	QL(0.286 ea daily)
azithromycin TABS 500 MG	1B	QL(4 ea per fill retail; 4 per fill mail)
azithromycin TABS 250 MG	1B	QL(6 ea per fill retail; 6 per fill mail)
Clarithromycin		
clarithromycin SUSR	1B	
clarithromycin TABS	1B	
clarithromycin TB24	1B	
Erythromycins		
erythromycin base CPEP	3	
erythromycin base TABS	3	
erythromycin base TBEC	1B	
erythromycin ethylsuccinate SUSR	1B	
erythromycin ethylsuccinate TABS	3	
Fidaxomicin		
DIFICID TABS	2	
MEDICAL DEVICES AND SUPPLIES		
Contraceptives		
AIMSCO LUBRICATED MISC	0	
CAYA DPRH	0	
DUREX EXTRA SENSITIVE THIN DEVI	0	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
DUREX EXTRA SENSITIVE THIN MISC	0	
DUREX TROPICAL MISC	0	
FANTASY LUBRICATED/SPERMICIDE MISC	0	
FANTASY LUBRICATED MISC	0	
FC2 FEMALE CONDOM	0	QL(12 ea per fill retail; 12 per fill mail); 1 max fill(s) per 90 day(s) retail; 1 max fill(s) per 90 day(s) mail
FEMCAP DEVI	0	
KAMELEON LUBRICATED MISC	0	
KIMONO COLORS DEVI	0	
KIMONO LUBRICATED MISC	0	
KIMONO MAXX/LARGE FLARE MISC	0	
KIMONO MICRO THIN PLUS SPERMICIDE LUBRICATED MISC	0	
KIMONO PLUS SPERMICIDE LUBRICATED MISC	0	
KIMONO PLUS SPERMICIDE/LUBRICATED MISC	0	
KIMONO PS LUBRICATED MISC	0	
KIMONO PS PLUS SPERMICIDE/LUBRICATED MISC	0	
KIMONO SENSATION LUBRICATED MISC	0	
KIMONO SENSATION PLUS SPERMICIDE LUBRICATED MISC	0	
KIMONO SPECIAL DEVI	0	
K-Y ME & YOU EXTRA LUBRICATED DEVI	0	
K-Y ME & YOU INTENSE DEVI	0	
MAXX LUBRICATED MISC	0	
MAXX PLUS SPERMICIDE LUBRICATED MISC	0	
OMNIFLEX DIAPHRAGM	0	
REALITY LATEX CONDOMS/LUBRICATED MISC	0	
REALITY LATEX/ULTRA TEXTURED DEVI	0	
REALITY LATEX/ULTRA THIN DEVI	0	
TROJAN MAGNUM MISC	0	
TROJAN ULTRA THIN LUBRICATED MISC	0	
TROJAN ULTRA THIN/SPERMICIDAL LUBRICANT MISC	0	
TROJAN-ENZ LUBRICATED MISC	0	
TROJAN-ENZ W/SPERMICIDAL MISC	0	
TRUE COVER DEVI	0	
TRUSTEX COLOR CONDOMS + LUBE MISC	0	
TRUSTEX LUBRICATED EXTRALARGE MISC	0	
TRUSTEX LUBRICATED EXTRASTRENGTH MISC	0	
TRUSTEX LUBRICATED/RIBBED/STUDDED MISC	0	
TRUSTEX LUBRICATED/SPERMICIDE EXTRA LARGE MISC	0	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
TRUSTEX LUBRICATED/SPERMICIDE EXTRA STRENGTH MISC	0	
TRUSTEX LUBRICATED/SPERMICIDE MISC	0	
TRUSTEX LUBRICATED MISC	0	
TRUSTEX NATURAL CONDOMS +LUBE/LUBRICATED MISC	0	
TRUSTEX WITH NONOXYNOL-9/RIBBED/STUDDED MISC	0	
TRUSTEX/RIA LUBRICATED SPERMICIDE MISC	0	
TRUSTEX/RIA LUBRICATED/SPERMICIDE MISC	0	
TRUSTEX/RIA LUBRICATED MISC	0	
WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 60	0	
WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 65	0	
WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 70	0	
WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 75	0	
WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 80	0	
WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 85	0	
WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 90	0	
WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 95	0	
Diabetic Supplies		
FREESTYLE LIBRE 14 DAY/READER/FLASH MONITORING SYSTEM	3	PA
FREESTYLE LIBRE 14 DAY/SENSOR/FLASH MONITORING SYSTEM	3	QL(0.072 ea daily); PA
FREESTYLE LIBRE 2 PLUS/SENSOR/FLASH GLUCOSE MONITOR SYSTEM	3	QL(0.072 ea daily); PA
FREESTYLE LIBRE 2/READER/FLASH GLUCOSE MONITORING SYSTEM	3	PA
FREESTYLE LIBRE 2/SENSOR/FLASH GLUCOSE MONITORING SYSTEM	3	QL(0.072 ea daily); PA
FREESTYLE LIBRE 3 PLUS/SENSOR/GLUCOSE MONITORING SYSTEM	3	QL(0.072 ea daily); PA
FREESTYLE LIBRE 3/READER/GLUCOSE MONITORING SYSTEM	3	QL(0.072 ea daily); PA
FREESTYLE LIBRE 3/SENSOR/GLUCOSE MONITORING SYSTEM	3	QL(0.072 ea daily); PA
FREESTYLE LIBRE/READER/FLASH MONITORING SYSTEM	3	PA
ONETOUCH DELICA SAFETY LANCING DEVICE	1B	RX/OTC
ONETOUCH DELICA SAFETY LANCING DEVICE 30G	1B	RX/OTC
RELION 2-IN-1 LANCET DEVICES 30G	1B	RX/OTC
RELION 2-IN-1 LANCING DEVICE 25G	1B	RX/OTC
RELION 2-IN-1 LANCING DEVICE 30G	1B	RX/OTC
SELECT LANCETS	1B	6.66/day
SELECT LANCETS	1	6.66/day

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
TRUE METRIX CONTROL SOLUTION LEVEL 3 SOLN	1B	
Parenteral Therapy Supplies		
SELECT INSULIN SYRINGES	1B	5/day; #
SELECT INSULIN SYRINGES	1	5/day
MIGRAINE PRODUCTS - Drugs to Treat Migraine Headaches		
Calcitonin Gene-Related Peptide (CGRP) Receptor Antag		
AIMOVIG	2	QL(0.04 ml daily); PA
EMGALITY SOAJ	2	QL(0.07 ml daily); PA
EMGALITY SOSY 100 MG/ML	2	QL(0.1 ml daily); PA
EMGALITY SOSY 120 MG/ML	2	QL(0.07 ml daily); PA
UBRELVY	3	QL(10 ea per 30 day(s) retail); ST
Migraine Combinations		
ergotamine w/ caffeine TABS	1B	QL(1.5 ea daily)
sumatriptan-naproxen sodium	3	QL(10 ea per 30 day(s) retail; 10 ea per 30 days mail)
Migraine Products		
dihydroergotamine mesylate SOLN NA 4 MG/ML	1B	QL(0.267 ml daily)
dihydroergotamine mesylate SOLN IJ 1 MG/ML	1B	
ERGOMAR SUBL	3	QL(0.667 ea daily)
Serotonin Agonists		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
almotriptan malate 12.5 MG	1B	QL(0.4 ea daily); AL(At least 12 yrs old); ST
almotriptan malate 6.25 MG	1B	QL(0.3 ea daily); AL(At least 12 yrs old); ST
eletriptan hydrobromide	1B	QL(0.2 ea daily); AL(At least 18 yrs old); ST
frovatriptan succinate	1B	QL(0.4 ea daily); AL(At least 18 yrs old); ST
naratriptan hcl	1B	QL(0.3 ea daily); AL(At least 18 yrs old)
rizatriptan benzoate TABS 5 MG	1B	QL(0.4 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
rizatriptan benzoate TABS 10 MG	1B	QL(0.6 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
rizatriptan benzoate TBDP 10 MG	1B	QL(0.6 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
rizatriptan benzoate TBDP 5 MG	1B	QL(0.4 ea daily); AL(At least 6 yrs old)
sumatriptan	1B	QL(0.2 ea daily); AL(At least 18 yrs old)
sumatriptan succinate SOAJ	1B	QL(0.134 ml daily); AL(At least 18 yrs old)
sumatriptan succinate SOCT	1B	QL(0.134 ml daily); AL(At least 18 yrs old)
sumatriptan succinate SOLN 6 MG/0.5ML	1B	QL(0.134 ml daily); AL(At least 18 yrs old)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
sumatriptan succinate TABS	1B	QL(0.3 ea daily); AL(At least 18 yrs old)
zolmitriptan SOLN	1B	QL(0.2 ea daily); AL(At least 12 yrs old); ST
zolmitriptan TABS	1B	QL(0.3 ea daily); AL(At least 12 yrs old); ST
zolmitriptan TBDP	1B	QL(0.3 ea daily); AL(At least 12 yrs old); ST
MINERALS & ELECTROLYTES		
Bicarbonates		
sodium acetate SOLN	1B	
SODIUM ACETATE SOLN *(sodium acetate)*	1B	
Calcium		
calcium chloride (dihydrate) SOLN	1B	
Electrolyte Mixtures		
dextrose in lactated ringers	1B	
electrolyte-148	1B	
electrolyte-a	1B	
IONOSOL-MB/DEXTROSE 5%	1B	
ISOLYTE-P/DEXTROSE 5%	1B	
ISOLYTE-S	1B	
KCL 0.3%/D5W/NACL 0.9% *(potassium chloride in dextrose & sodium chloride)*	1B	
lactated ringer's	1B	
NORMOSOL-M/D5W	1B	
NORMOSOL-R	1B	
PLASMA-LYTE A *(electrolyte-a)*	1B	
PLASMA-LYTE-148 *(electrolyte-148)*	1B	
potassium chloride in dextrose 5 %-20 MEQ/L	1B	
potassium chloride in dextrose & sodium chloride 5 %-0.075 %-0.45 %, 5 %-0.15 %-0.9 %, 5 %-10 MEQ/L-0.45 %, 5 %-20 MEQ/L-0.2 %, 5 %-20 MEQ/L-0.45 %, 5 %-20 MEQ/L-0.9 %, 5 %-30 MEQ/L-0.45 %, 5 %-40 MEQ/L-0.45 %, 5 %-40 MEQ/L-0.9 %	1B	
potassium chloride in nacl 20 MEQ/L-0.45 %, 20 MEQ/L-0.9 %, 40 MEQ/L-0.9 %	1B	
POTASSIUM CHLORIDE/DEXTROSE/LACTATED RINGERS	1B	
POTASSIUM CHLORIDE/SODIUM CHLORIDE 20 MEQ/L-0.45 % *(potassium chloride in nacl)*	1B	
ringer's	1B	
Fluoride		
sodium fluoride CHEW 0.25 MG, 0.5 MG, 1 MG, 2.2 MG	0	QL(1 ea daily)
Magnesium		
magnesium sulfate IJ 50 %	1B	
Phosphate		
potassium phosphates 236 MG/ML-224 MG/ML	1B	
Potassium		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
potassium acetate SOLN 2 MEQ/ML	1B	
potassium bicarbonate TBEF	1B	
potassium chloride microencapsulated crystals er	1B	
potassium chloride CPCR	1B	
potassium chloride PACK OR 20 MEQ	1B	PA
potassium chloride SOLN IV 2 MEQ/ML, 10 MEQ/50ML, 20 MEQ/50ML	1B	
POTASSIUM CHLORIDE SOLN IV 10 MEQ/50ML *(potassium chloride)*	1B	
potassium chloride TBCR 8 MEQ, 10 MEQ, 20 MEQ	1B	
Sodium		
sodium chloride SOLN IV 0.45 %, 0.9 %, 3 %, 4 MEQ/ML, 5 %	1B	
MISCELLANEOUS THERAPEUTIC CLASSES		
Chelating Agents		
penicillamine CAPS	1B	PA
penicillamine TABS	1B	QL(8 ea daily)
trientine hcl 250 MG	4	QL(8 ea daily); SP; PA
Immunomodulators		
lenalidomide 20 MG	4	QL(1 ea daily); PA
lenalidomide 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 15 MG, 25 MG	4	QL(1 ea daily); SP; PA
THALOMID	4	QL(3 ea daily); SP; PA
Immunosuppressive Agents		
ATGAM	4	SP; PA
AZATHIOPRINE	1B	
azathioprine TABS	1B	
cyclosporine modified (for microemulsion) CAPS	1B	
cyclosporine modified (for microemulsion) SOLN	1B	
cyclosporine CAPS	1B	
cyclosporine SOLN IV 50 MG/ML	1B	
ENSPRYNG	4	PA
everolimus (immunosuppressant) 1 MG	4	QL(10 ea daily); PA
everolimus (immunosuppressant) 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG	4	QL(20 ea daily); SP; PA
mycophenolate mofetil CAPS	1B	
mycophenolate mofetil TABS	1B	
mycophenolate sodium	1B	
NULOJIX	4	SP; PA
PROGRAF PACK	2	PA
PROGRAF SOLN	2	
SIMULECT	3	
sirolimus TABS	1B	
tacrolimus CAPS	1B	
THYMOGLOBULIN	4	SP; PA
Irrigation Solutions		
irrigation solutions, physiological	1B	
lactated ringer's (irrigation)	1B	
ringer's irrigation	1B	
water for irrigation, sterile	1B	
Potassium Removing Agents		
LOKELMA	3	QL(1 ea daily); PA
sodium polystyrene sulfonate POWD	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
sodium polystyrene sulfonate SUSP CO 15 GM/60ML	1B	
MOUTH/THROAT/DENTAL AGENTS		
Anesthetics Topical Oral		
lidocaine hcl (mouth-throat) 4 %	1B	
lidocaine hcl (mouth-throat) 2 %	1B	QL(4 ml daily)
Anti-infectives - Throat		
clotrimazole	1B	
nystatin (mouth-throat)	1B	
Antiseptics - Mouth/Throat		
chlorhexidine gluconate (mouth-throat)	1B	
DEBACTEROL	2	
Dental Products		
stannous fluoride CONC	0	RX/OTC
Steroids - Mouth/Throat/Dental		
triamcinolone acetonide (mouth)	1B	
Throat Products - Misc.		
cevimeline hcl	1B	
pilocarpine hcl (oral)	1B	
MULTIVITAMINS		
Ped MV w/ Fluoride		
pediatric multivitamins w/fl CHEW	1A	RX/OTC
Prenatal Vitamins		
CLASSIC PRENATAL TABS	2	QL(1 ea daily)
CVS PRENATAL TABS 100 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-4 MCG-1.7 MG-18 MG-27 MG-1.5 MG-25 MG-263 MG-11 UNIT-4000 UNIT	2	QL(1 ea daily)
EQL PRENATAL FORMULA TABS	2	QL(1 ea daily)
GNP PRENATAL TABS	2	QL(1 ea daily)
KP PRENATAL MULTIVITAMINS TABS	2	QL(1 ea daily)
MASONATAL TABS	2	QL(1 ea daily)
M-NATAL PLUS TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
MULTI PRENATAL TABS	2	QL(1 ea daily)
NEONATAL COMPLETE TABS 120 MG-10 MG-9.2 MG-1000 MCG-10 MCG-12 MCG-3 MG-5 MG-20 MG-27 MG-200 MG-1.84 MG-25 MG-2 MG-1200 MCG-2 MG-0.2 MG	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
NEONATAL PLUS TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
NEONATAL PRENATAL VITAMIN TABS	2	QL(1 ea daily)
NEONATAL VITAMIN TABS	2	QL(1 ea daily)
NIVA-PLUS TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
ONE VITE WOMENS PRENATALVITAMIN PLUS TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
ONE VITE WOMENS PRENATALVITAMIN TABS	2	QL(1 ea daily)
PRENATAL MULTIVITAMIN TABS	2	QL(1 ea daily)
PRENATAL ONE DAILY TABS	2	QL(1 ea daily)
PRENATAL PLUS VITAMIN ANDMINERAL TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
PRENATAL PLUS TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
PRENATAL VITAMIN & MINERAL TABS	2	QL(1 ea daily)
PRENATAL VITAMIN/IRON TABS	2	QL(1 ea daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
PRENATAL VITAMINS PLUS LOW IRON TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
PRENATAL VITAMINS TABS 100 MG-800 MCG-1.84 MG-18 MG-2.6 MG-1.7 MG-27 MG-10 MCG-4.95 MG-25 MG-200 MG-160 MG-1200 MCG-4 MCG, 120 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-8 MCG-1.7 MG-20 MG-28 MG-200 MG-1.8 MG-25 MG-4000 UNIT-30 UNIT	2	QL(1 ea daily)
PRENATAL VITAMIN TABS	2	QL(1 ea daily)
PRENATAL TABS	2	QL(1 ea daily)
PRENATRIX TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
PRENATRYL TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
PX PRENATAL MULTIVITAMINS TABS	2	QL(1 ea daily)
QC PRENATAL TABS	2	QL(1 ea daily)
RA PRENATAL FORMULA/FOLICACID TABS	2	QL(1 ea daily)
RA PRENATAL TABS	2	QL(1 ea daily)
SM PRENATAL VITAMINS TABS	2	QL(1 ea daily)
THERANATAL CORE NUTRITION TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
TRICARE TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
VITATHELY/GINGER TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
WESTAB PLUS TABS	2	QL(1 ea daily); RX/OTC
MUSCULOSKELETAL THERAPY AGENTS - Drugs to Treat Spasms		
Central Muscle Relaxants		
baclofen TABS	1B	
carisoprodol TABS	1B	
chlorzoxazone TABS 500 MG	1B	QL(6 ea daily)
chlorzoxazone TABS 750 MG	1B	QL(4 ea daily)
cyclobenzaprine hcl TABS 5 MG, 10 MG	1A	QL(3 ea daily)
metaxalone 800 MG	1B	QL(4 ea daily)
methocarbamol TABS 500 MG, 750 MG	1B	
orphenadrine citrate TB12	1B	QL(2 ea daily)
tizanidine hcl CAPS	1B	
tizanidine hcl TABS	1B	
Direct Muscle Relaxants		
dantrolene sodium CAPS	1B	QL(4 ea daily)
NASAL AGENTS - SYSTEMIC AND TOPICAL - Drugs to treat the Nose or Sinus		
Nasal Antiallergy		
azelastine hcl	1B	RX/OTC
olopatadine hcl (nasal)	1B	
Nasal Anticholinergics		
ipratropium bromide (nasal) 0.03 %	1B	QL(1 ml daily)
ipratropium bromide (nasal) 0.06 %	1B	
Nasal Steroids		
budesonide (nasal)	1B	
flunisolide (nasal) 0.025 %	1B	1 package(s) per fill retail
fluticasone propionate (nasal) SUSP	1B	Limit 2 inhalers per month; QL(32 ml per 30 day(s) retail); RX/OTC
mometasone furoate (nasal) SUSP	1B	QL(1.14 gm daily); PA; RX/OTC
triamcinolone acetonide (nasal) AERO	1B	
XHANCE EXHU	3	PA
NEUROMUSCULAR AGENTS - Drugs to		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Relax/Paralyze Muscles		
ALS Agents		
riluzole TABS	3	
Neuromuscular Blocking Agent - Neurotoxins		
XEOMIN	3	PA
Nondepolarizing Muscle Relaxants		
atracurium besylate 100 MG/10ML	3	PA
NUTRIENTS		
Proteins		
CLINIMIX 4.25%/DEXTROSE 10%	3	
CLINIMIX 4.25%/DEXTROSE 5%	3	
CLINIMIX E 5%/DEXTROSE 20%	3	
OPHTHALMIC AGENTS - Drugs to Treat the Eye		
Beta-blockers - Ophthalmic		
betaxolol hcl (ophth) SOLN	1B	
brimonidine tartrate-timolol maleate	1B	
carteolol hcl (ophth)	1B	
dorzolamide hcl-timolol maleate	1B	
levobunolol hcl 0.5 %	1B	
timolol maleate (ophth) SOLG	1B	
timolol maleate (ophth) SOLN	1B	
Cycloplegic Mydriatics		
tropicamide SOLN 1 %	1B	
tropicamide SOLN 0.5 %	1B	QL(2.5 ml daily)
Miotics		
pilocarpine hcl SOLN 1 %, 2 %, 4 %	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Ophthalmic Adrenergic Agents		
apraclonidine hcl	1B	
brimonidine tartrate 0.15 %, 0.2 %	1B	
IOPIDINE	3	
Ophthalmic Anti-infectives		
AZASITE	3	QL(2.5 ml per 30 day(s) retail; 2 ml per 30 days mail)
bacitracin (ophthalmic)	3	
BESIVANCE	3	PA
ciprofloxacin hcl (ophth) SOLN	1B	
erythromycin (ophth)	1B	
gatifloxacin (ophth)	1B	
gentamicin sulfate (ophth) OINT	1B	
gentamicin sulfate (ophth) SOLN	1B	
KLARITY-A	3	QL(2.5 ml per 30 day(s) retail; 2 ml per 30 days mail)
levofloxacin (ophth) 0.5 %	1B	
moxifloxacin hcl (ophth) SOLN OP	1B	
NATACYN	2	
neomycin-bacitracin zn-polymyxin	1B	
ofloxacin (ophth)	1B	
polymyxin b-trimethoprim	1B	
sulfacetamide sodium (ophth) SOLN	1B	
tobramycin (ophth) SOLN	1B	
trifluridine	1B	
ZIRGAN GEL	2	
Ophthalmic Immunomodulators		
cyclosporine (ophth) EMUL	3	PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Ophthalmic Local Anesthetics		
proparacaine hcl	1B	
Ophthalmic Steroids		
ALREX SUSP *(loteprednol etabonate)*	3	PA
dexamethasone sodium phosphate (ophth)	1B	QL(0.4 ml daily)
difluprednate	1B	PA
fluorometholone (ophth) SUSP	1B	
FML FORTE SUSP	3	PA
FML OINT	3	PA
LOTEMAX OINT	3	PA
loteprednol etabonate GEL	1B	PA
loteprednol etabonate SUSP	1B	PA
MAXIDEX SUSP OP	3	PA
neomycin-polymy-dexameth OINT	1B	
neomycin-polymy-dexameth SUSP	1B	
neomycin-polymyxin-hc (ophth)	1B	QL(2.5 ml daily)
PRED MILD	3	PA
PRED-G SUSP	3	PA
prednisolone acetate (ophth)	1B	
PREDNISOLONE SODIUM PHOSPHATE	3	
sulfacetamide sod-prednisolone SOLN	3	PA
tobramycin-dexamethasone SUSP	1B	
ZYLET	3	PA
Ophthalmic Surgical Aids		
HEALON PRO SOSY	3	PA
PROVISC SOSY	3	PA
Ophthalmics - Misc.		
ALOCRIL	3	PA
ALOMIDE	3	PA
azelastine hcl (ophth)	1B	
bepotastine besilate	3	PA
brinzolamide	1B	
bromfenac sodium (ophth)	1B	
cromolyn sodium (ophth)	1B	
CYSTARAN	2	QL(2.143 ml daily); PA
diclofenac sodium (ophth)	1B	
dorzolamide hcl	1B	
epinastine hcl (ophth)	1B	
flurbiprofen sodium	1B	
ketorolac tromethamine (ophth)	1B	
ketotifen fumarate (ophth) 0.035 %	1B	
LASTACAFT	3	PA
NEVANAC	3	QL(0.2 ml daily); ST
olopatadine hcl 0.1 %	1B	QL(0.34 ml daily); RX/OTC
olopatadine hcl 0.2 %	1B	RX/OTC
Prostaglandins - Ophthalmic		
bimatoprost SOLN	3	
latanoprost SOLN	1B	
tafluprost	1B	
travoprost SOLN	1B	
OTIC AGENTS - Drugs to Treat the Ear		
Otic Agents - Miscellaneous		
acetic acid (otic)	1B	QL(0.5 ml daily)
Otic Anti-infectives		
ciprofloxacin hcl (otic)	1B	
ofloxacin (otic)	1B	
Otic Combinations		
ciprofloxacin-dexamethasone	1B	PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
ciprofloxacin-fluocinolone acetonide	1B	QL(0.5 ea daily); PA
CORTISPORIN-TC	3	
neomycin-polymyxin-hc (otic) SOLN	1B	QL(2 ml daily)
neomycin-polymyxin-hc (otic) SUSP	1B	
Otic Steroids		
fluocinolone acetonide (otic)	1B	
hydrocortisone w/acetic acid	1B	
PASSIVE IMMUNIZING AND TREATMENT AGENTS - Antibody Drugs to Treat Low Immune System		
Immune Serums		
GAMMAGARD LIQUID 1 GM/10ML, 2.5 GM/25ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML	4	SP; PA
GAMMAGARD LIQUID 30 GM/300ML	4	PA
GAMMAGARD S/D IGA LESS THAN 1MCG/ML SOLR	4	SP; PA
GAMMAKED 1 GM/10ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML	4	SP; PA
GAMUNEX-C	4	SP; PA
Passive Immunizing Agents - Combinations		
HYQVIA	4	PA
PENICILLINS - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Aminopenicillins		
amoxicillin CAPS	1A	
amoxicillin CHEW 125 MG, 250 MG	1B	
amoxicillin SUSR 200 MG/5ML, 250 MG/5ML, 400 MG/5ML	1B	
amoxicillin SUSR 125 MG/5ML	1A	
amoxicillin TABS	1B	
ampicillin sodium IJ 1 GM	1B	
ampicillin CAPS 500 MG	1B	
Natural Penicillins		
penicillin g potassium 5000000 UNIT	1B	
PENICILLIN G POTASSIUM IN ISO-OSMOTIC DEXTROSE 40000 UNIT/ML, 60000 UNIT/ML	1B	
PENICILLIN G PROCAINE	3	
penicillin g sodium	3	
penicillin v potassium SOLR	1B	
penicillin v potassium TABS	1B	
Penicillin Combinations		
amoxicillin & pot clavulanate CHEW	1B	
amoxicillin & pot clavulanate SUSR	1B	
amoxicillin & pot clavulanate TABS	1B	
amoxicillin & pot clavulanate TB12	1B	
ampicillin & sulbactam sodium IJ 1 GM-0.5 GM, 2 GM-1 GM	1B	
piperacillin sodium-tazobactam sodium	1B	
Penicillinase-Resistant Penicillins		
dicloxacillin sodium	1B	
nafcillin sodium IV 10 GM	1B	
oxacillin sodium IV 10 GM	1B	
PROGESTINS - Hormone Replacement/Modifying Drugs		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Progestins		
medroxyprogesterone acetate 2.5 MG, 5 MG	1B	
medroxyprogesterone acetate 10 MG	1A	
megestrol acetate (appetite)	1B	PA
norethindrone acetate TABS	0	
progesterone CAPS	1B	
PSYCHOTHERAPEUTIC AND NEUROLOGICAL AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Mental and Emotional Conditions		
Agents for Chemical Dependency		
acamprosate calcium	1B	
disulfiram	1B	
lofexidine hcl	1B	QL(224 ea per 14 day(s) retail); PA
LUCEMYRA *(lofexidine hcl)*	3	QL(224 ea per 14 day(s) retail); PA
Antidementia Agents		
donepezil hydrochloride TABS 5 MG, 23 MG	1B	QL(1 ea daily)
donepezil hydrochloride TABS 10 MG	1B	QL(2 ea daily)
donepezil hydrochloride TBDP 5 MG	1B	QL(1 ea daily)
donepezil hydrochloride TBDP 10 MG	1B	QL(2 ea daily)
galantamine hydrobromide CP24	1B	QL(1 ea daily)
galantamine hydrobromide SOLN	1B	QL(6 ml daily)
galantamine hydrobromide TABS	1B	QL(2 ea daily)
memantine hcl TABS	1B	
memantine hcl TABS	1B	QL(2 ea daily)

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
rivastigmine tartrate CAPS	1B	
Combination Psychotherapeutics		
chlordiazepoxide-amitriptyline	1B	
perphenazine-amitriptyline	1B	QL(4 ea daily)
Fibromyalgia Agents		
SAVELLA TITRATION PACK MISC	2	1 max fill(s) per 365 day(s) retail; PA
SAVELLA TABS	2	QL(2 ea daily); PA
Movement Disorder Drug Therapy		
AUSTEDO PATIENT TITRATION KIT TBPK	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA
AUSTEDO XR PATIENT TITRATION KIT TEPK	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; 1 max fill(s) per 180 day(s) mail; PA
AUSTEDO XR TB24	4	QL(1 ea daily); PA
AUSTEDO TABS	4	QL(4 ea daily); PA
INGREZZA CAPS	4	QL(1 ea daily); PA
INGREZZA CPPK	4	1 max fill(s) per 180 day(s) retail; PA
INGREZZA CPSP	4	QL(1 ea daily); PA
tetrabenazine	4	QL(3 ea daily); SP; PA
Multiple Sclerosis Agents		
AVONEX PEN AJKT	4	QL(0.0714 ml daily); SP; PA
AVONEX PSKT	4	QL(0.0714 ml daily); SP; PA
BETASERON KIT	4	QL(0.5 ea daily); SP; PA
dalfampridine	4	QL(2 ea daily); SP; PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
dimethyl fumarate CDPK	1B	QL(2 ea daily)
dimethyl fumarate CPDR	1B	QL(2 ea daily)
fingolimod hcl	4	QL(1 ea daily)
glatiramer acetate SOSY 40 MG/ML	3	QL(0.43 ml daily)
glatiramer acetate SOSY 20 MG/ML	3	QL(1 ml daily)
KESIMPTA	4	QL(0.0144 ml daily); PA
PLEGRIDY STARTER PACK SOAJ	4	QL(0.036 ml daily); PA
PLEGRIDY STARTER PACK SOSY SC	4	QL(0.036 ml daily); PA
PLEGRIDY SOAJ	4	QL(0.036 ml daily); PA
PLEGRIDY SOSY SC	4	QL(0.036 ml daily); PA
REBIF REBIDOSE TITRATIONPACK SOAJ	4	1 max fill(s) per 365 day(s) retail; SP; PA
REBIF REBIDOSE SOAJ	4	QL(0.214 ml daily); SP; PA
REBIF TITRATION PACK SOSY	4	1 max fill(s) per 365 day(s) retail; SP; PA
REBIF SOSY	4	QL(0.214 ml daily); SP; PA
teriflunomide	4	QL(1 ea daily)
Postherpetic Neuralgia (PHN)/Neuropathic Pain Agents		
pregabalin (once-daily) 82.5 MG, 165 MG	3	QL(1 ea daily); PA
pregabalin (once-daily) 330 MG	3	QL(2 ea daily); PA
Pseudobulbar Affect (PBA) Agents		
NUEDEXTA	3	QL(2 ea daily); PA
Psychotherapeutic and Neurological Agents - Misc.		
ergoloid mesylates TABS	1B	
pimozide	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
Smoking Deterrents		
bupropion hcl (smoking deterrent)	0	QL(2 ea daily)
nicotine polacrilex GUM	0	
nicotine polacrilex LOZG	0	
NICOTINE TRANSDERMAL SYSTEM KIT	0	
nicotine MISC XX	0	QL(1 ea daily)
nicotine PT24 TD 7 MG/24HR, 14 MG/24HR, 21 MG/24HR	0	QL(1 ea daily)
NICOTROL INHALER INHA	0	
NICOTROL NS SOLN	0	
varenicline tartrate TABS	0	QL(2 ea daily)
varenicline tartrate TBPK	0	
Transthyretin Amyloidosis Agents		
TEGSEDI	4	PA
RESPIRATORY AGENTS - MISC. - Drugs to Treat Lung Conditions		
Alpha-Proteinase Inhibitor (Human)		
PROLASTIN-C SOLN	4	PA
Cystic Fibrosis Agents		
KALYDECO TABS	4	QL(2 ea daily); SP; PA
ORKAMBI PACK	4	QL(2 ea daily); PA
ORKAMBI TABS	4	QL(4 ea daily); PA
PULMOZYME	4	QL(2.5 ml daily); SP; PA
TRIKAFTA TBPK	4	QL(3 ea daily); PA
Pulmonary Fibrosis Agents		
OFEV	4	QL(2 ea daily); PA
pirfenidone CAPS	4	QL(1 ea daily); PA

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
pirfenidone TABS 267 MG, 801 MG	4	QL(1 ea daily); PA
pirfenidone TABS 534 MG	4	QL(3 ea daily); PA
SULFONAMIDES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Sulfonamides		
sulfadiazine TABS	1B	
TETRACYCLINES - Drugs to Treat Bacterial Infections		
Fluorocyclines		
XERAVA	4	PA
Glycylcyclines		
tigecycline	1B	
Tetracyclines		
demeclocycline hcl TABS	1B	
doxycycline (monohydrate) CAPS 75 MG	1B	
doxycycline (monohydrate) CAPS 50 MG, 100 MG	1B	QL(2 ea daily)
doxycycline (monohydrate) TABS 100 MG	1B	QL(2 ea daily)
doxycycline (monohydrate) TABS 50 MG, 75 MG	1B	
doxycycline hyclate CAPS	1B	QL(2 ea daily)
doxycycline hyclate SOLR	1B	
doxycycline hyclate TABS 20 MG, 100 MG	1B	QL(2 ea daily)
minocycline hcl CAPS	1B	QL(3 ea daily)
minocycline hcl TABS	1B	QL(3 ea daily)
tetracycline hcl CAPS	1B	QL(8 ea daily)
THYROID AGENTS - Drugs to Regulate Thyroid Hormones		
Antithyroid Agents		
methimazole TABS	1B	
propylthiouracil	1B	
Thyroid Hormones		
ADTHYZA TABS 16.25 MG, 32.5 MG, 65 MG, 97.5 MG, 130 MG	2	
ARMOUR THYROID TABS	2	QL(1 ea daily)
levothyroxine sodium TABS	1B	
liothyronine sodium SOLN	1B	
liothyronine sodium TABS	1B	
NP THYROID 120 TABS	1B	QL(1 ea daily)
NP THYROID 15 TABS	1B	QL(1 ea daily)
NP THYROID 30 TABS	1B	QL(1 ea daily)
NP THYROID 60 TABS	1B	QL(1 ea daily)
NP THYROID 90 TABS	1B	QL(1 ea daily)
SYNTHROID TABS *(levothyroxine sodium)*	2	
TOXOIDS		
Toxoid Combinations		
ADACEL SUSP	0	
BOOSTRIX SUSP	0	
BOOSTRIX SUSY	0	
DAPTACEL	0	
DIPHTHERIA/TETANUS TOXOIDS ADSORBED PEDIATRIC SUSP	0	
INFANRIX	0	
KINRIX SUSY	0	
PEDIARIX SUSY	0	
PENTACEL	0	
QUADRACEL SUSP	0	
QUADRACEL SUSY	0	
TDVAX SUSP	0	
TENIVAC INJ	0	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
TETANUS/DIPHTHERIA TOXOIDS-ADSORBED ADULT SUSP	0	
ULCER DRUGS - Drugs to Treat Bowel, Intestine and Stomach Conditions		
Antispasmodics		
atropine sulfate SOLN IJ 0.4 MG/ML, 1 MG/ML	1B	
atropine sulfate SOSY IJ 0.25 MG/5ML	1B	
chlordiazepoxide hcl-clidinium bromide	1B	
dicyclomine hcl CAPS	1B	
dicyclomine hcl SOLN OR	1B	
dicyclomine hcl TABS	1B	
glycopyrrolate SOLN IJ 0.2 MG/ML, 4 MG/20ML	1B	
glycopyrrolate TABS 2 MG	1B	QL(6 ea daily)
glycopyrrolate TABS 1 MG	1B	
methscopolamine bromide	1B	
H-2 Antagonists		
cimetidine TABS	1B	RX/OTC
famotidine in nacl SOLN	1B	
famotidine SOLN 40 MG/4ML, 200 MG/20ML	1B	
famotidine SOLN 20 MG/2ML	1A	
famotidine SUSR	1B	QL(10 ml daily)
famotidine TABS 20 MG, 40 MG	1B	RX/OTC
nizatidine CAPS	1B	
ranitidine hcl TABS 150 MG	1B	
Misc. Anti-Ulcer		
sucralfate SUSP	1B	QL(40 ml daily)
sucralfate TABS	1B	QL(4 ea daily)
Proton Pump Inhibitors		
dexlansoprazole	3	QL(1 ea daily)
esomeprazole magnesium CPDR 40 MG	3	QL(1 ea daily)
esomeprazole magnesium CPDR 20 MG	1B	QL(2 ea daily); RX/OTC
esomeprazole magnesium TBEC	1B	QL(2 ea daily)
lansoprazole CPDR 15 MG	1B	QL(2 ea daily); RX/OTC
lansoprazole CPDR 30 MG	1B	
NEXIUM 24HR TBEC *(esomeprazole magnesium)*	1B	QL(2 ea daily)
omeprazole magnesium CPDR	1B	QL(4 ea daily)
omeprazole CPDR	1B	QL(2 ea daily)
omeprazole TBEC	1B	QL(2 ea daily)
pantoprazole sodium TBEC 20 MG	1B	QL(1 ea daily)
pantoprazole sodium TBEC 40 MG	1B	
rabeprazole sodium TBEC	3	QL(1 ea daily)
Ulcer Drugs - Prostaglandins		
misoprostol	1B	QL(4 ea daily)
Ulcer Therapy Combinations		
amoxicillin-clarithromycin w/ lansoprazole THPK	1B	14 day(s) max supply per 365 day(s) retail; 14 day(s) max supply per 365 day(s) mail
omeprazole-sodium bicarbonate CAPS 1100 MG-20 MG	1B	QL(1 ea daily); RX/OTC
URINARY ANTISPASMODICS - Drugs to Treat Miscellaneous Bladder Spasms		
Urinary Antispasmodic - Antimuscarinics (Anticholinergic)		

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
darifenacin hydrobromide	1B	QL(1 ea daily)
fesoterodine fumarate	1B	QL(1 ea daily); PA
oxybutynin chloride SOLN	1B	
oxybutynin chloride TABS 5 MG	1B	
oxybutynin chloride TB24	1B	
solifenacin succinate TABS	1B	QL(1 ea daily); PA
tolterodine tartrate CP24	1B	QL(1 ea daily)
tolterodine tartrate TABS	1B	
trospium chloride CP24	1B	QL(1 ea daily)
trospium chloride TABS	1B	QL(3 ea daily)
Urinary Antispasmodics - Cholinergic Agonists		
bethanechol chloride 25 MG	1B	
bethanechol chloride 5 MG, 10 MG, 50 MG	1B	QL(4 ea daily)
Urinary Antispasmodics - Direct Muscle Relaxants		
flavoxate hcl	1B	
VACCINES		
Bacterial Vaccines		
ACTHIB SOLR IM	0	
BEXSERO	0	
HIBERIX SOLR IJ	0	
MENACTRA	0	
MENQUADFI	0	
MENVEO SOLN	0	
MENVEO SOLR	0	
PEDVAX HIB SUSP	0	
PNEUMOVAX 23/1 DOSE SOLN	0	
PNEUMOVAX 23 SOSY	0	
PREVNAR 13	0	
PREVNAR 20	0	1 max fill(s) per 999 day(s) retail
TRUMENBA	0	
VAXNEUVANCE	0	4 max fill(s) per 999 day(s) retail
Viral Vaccines		
ABRYSVO	0	
AFLURIA 2024-2025 SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
AFLURIA 2024-2025 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail
AFLURIA QUADRIVALENT 2022-2023 SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
AFLURIA QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
AFLURIA QUADRIVALENT 2023-2024 SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
AFLURIA QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
AREXVY	0	
COMIRNATY 2023-24 SUSP	0	
COMIRNATY 2023-24 SUSY	0	
COMIRNATY 2024-25 SUSY	0	
COMIRNATY SUSP	0	
ENGERIX-B SUSP 20 MCG/ML	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail; 3 max fill(s) per 365 day(s) mail
ENGERIX-B SUSY	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail; 3 max fill(s) per 365 day(s) mail
FLUAD 2024-2025	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
FLUAD QUADRIVALENT 2022-2023	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUAD QUADRIVALENT 2023-2024	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUARIX 2024-2025 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUARIX QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUARIX QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUBLOK 2024-2025 SOSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUBLOK QUADRIVALENT 2022-2023	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUBLOK QUADRIVALENT 2023-2024	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUCELVAX 2024-2025 SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUCELVAX 2024-2025 SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUCELVAX QUADRIVALENT 2022-2023 SUSP	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUCELVAX QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUCELVAX QUADRIVALENT 2023-2024 SUSP	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUCELVAX QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLULAVAL 2024-2025 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLULAVAL QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLULAVAL QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUMIST NASAL VACCINE 2024-2025	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUMIST QUADRIVALENT	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUZONE 2024-2025 SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUZONE 2024-2025 SUSY	0	Limit 1 dose per season; 1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUZONE HIGH-DOSE 2024-2025 SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUZONE HIGH-DOSE PF 2022-2023	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUZONE HIGH-DOSE PF 2023-2024	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUZONE QUADRIVALENT 2022-2023 SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
FLUZONE QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUZONE QUADRIVALENT 2023-2024 SUSP	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
FLUZONE QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY	0	1 max fill(s) per 180 day(s) retail
GARDASIL 9 SUSP	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail
GARDASIL 9 SUSY	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail
HAVRIX	0	
HEPLISAV-B SOSY	0	2 max fill(s) per 292 day(s) retail; 2 max fill(s) per 292 day(s) mail
IPOL INACTIVATED IPV	0	
JANSSEN COVID-19 VACCINE	0	
M-M-R II SOLR	0	2 max fill(s) per 365 day(s) retail
MODERNA COVID-19 VACCINE/6MO-11Y/2023-24 SUSP	0	
MODERNA COVID-19 VACCINE/6MO-11Y/2024-25 SUSY	0	
MODERNA COVID-19 VACCINE/BIVALENT/6MO-5Y	0	
MODERNA COVID-19 VACCINE/BIVALENT/BA.4/BA.5	0	
MODERNA COVID-19 VACCINE6MO-5Y SUSP	0	
MODERNA COVID-19 VACCINE SUSP	0	
NOVAVAX COVID-19 VACCINE/2023-24 SUSP	0	
NOVAVAX COVID-19 VACCINE/2024-25 SUSY	0	
NOVAVAX COVID-19 VACCINE SUSP	0	
PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/5-11Y/2023-24 SUSP	0	
PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/5-11Y/2024-25 SUSP	0	
PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/5-11Y SUSP	0	
PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/6MO-4Y/2023-24 SUSP	0	
PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/6MO-4Y/2024-25 SUSP	0	
PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/6MO-4Y SUSP	0	
PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/ADULT RTU SUSP	0	
PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/BIVALENT/5-11Y	0	
PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/BIVALENT/6M-4Y	0	
PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/BIVALENT/BA.4/BA.5	0	
PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE SUSP	0	
PREHEVBRIO	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
PRIORIX SUSR	0	3 max fill(s) per 365 day(s) retail
PROQUAD SUSR	0	2 max fill(s) per 365 day(s) retail
RECOMBIVAX HB SUSP	0	
RECOMBIVAX HB SUSY	0	
ROTARIX SUSP	0	
ROTARIX SUSR	0	
ROTATEQ SOLN	0	
SHINGRIX	0	2 max fill(s) per 999 day(s) retail; AL(At least 18 yrs old)
SPIKEVAX COVID-19 VACCINE/2023-24 SUSP	0	
SPIKEVAX COVID-19 VACCINE/2023-24 SUSY	0	
SPIKEVAX COVID-19 VACCINE/2024-25 SUSY	0	
SPIKEVAX COVID-19 VACCINE SUSP	0	
TWINRIX SUSY	0	
VAQTA	0	
VARIVAX SUSR	0	2 max fill(s) per 365 day(s) retail
VAGINAL AND RELATED PRODUCTS		
Miscellaneous Vaginal Products		
INTRAROSA	3	QL(1 ea daily); PA
Spermicides		
TODAY SPONGE MISC	0	
Vaginal Anti-infectives		
clindamycin phosphate vaginal CREA	1B	
clotrimazole vaginal CREA 1 %	1B	
GYNAZOLE-1	3	QL(5 gm per 30 day(s) retail; 5 gm per 30 days mail)
metronidazole vaginal	1B	
miconazole nitrate vaginal SUPP 200 MG	1B	
terconazole vaginal CREA	1B	
terconazole vaginal CREA	1B	
terconazole vaginal SUPP	1B	
Vaginal Anti-inflammatory Agents		
hydrocortisone vaginal	1B	QL(15.15 gm daily)
Vaginal Contraceptive - pH Modulators		
PHEXXI	0	PV
Vaginal Estrogens		
estradiol vaginal CREA	1B	QL(2 gm daily)
estradiol vaginal TABS	1B	
ESTRING RING	3	
FEMRING	3	
PREMARIN	2	QL(1.5 gm daily)
VASOPRESSORS - Drugs to Treat Heart and Circulation Conditions		
Anaphylaxis Therapy Agents		
epinephrine (anaphylaxis) SOAJ 0.15 MG/0.3ML	1B	QL(2 ea per fill retail; 2 per fill mail); 2 max fill(s) per 365 day(s) retail; 2 max fill(s) per 365 day(s) mail
epinephrine (anaphylaxis) SOAJ 0.3 MG/0.3ML	2	QL(2 ea per fill retail; 2 per fill mail); 2 max fill(s) per 365 day(s) retail; 2 max fill(s) per 365 day(s) mail
Vasopressors		
midodrine hcl	1B	

Drug Name	Drug Tier	Requirements/ Limits
VITAMINS		
Oil Soluble Vitamins		
cholecalciferol CAPS 1.25 MG, 1.25 MG, 10 MCG, 50 MCG, 400 UNIT, 2000 UNIT, 50000 UNIT	1A	
cholecalciferol TABS 10 MCG, 400 UNIT	0	
ergocalciferol CAPS	0	
ergocalciferol SOLN OR	1B	
VITAMIN D2 TABS 400 UNIT	0	AL(At least 65 yrs old)
Water Soluble Vitamins		
ascorbic acid SOLN IJ	3	QL(0.4 ml daily)
NIACIN TR TBCR	1B	
niacinamide TABS 100 MG	1B	
niacinamide TABS 500 MG	1A	
niacin CPCR 250 MG, 500 MG	1A	
niacin TABS	1A	
niacin TBCR	1A	

INDEX

abacavir sulfate SOLN 30

abacavir sulfate TABS 30

abacavir sulfate-lamivudine 30

ABELCET 18

abiraterone acetate 250 MG 25

abiraterone acetate 500 MG 25

ABRYSVO 66

acamprosate calcium 62

acarbose 15

acebutolol hcl CAPS 32

acetaminophen w/ codeine SOLN .. 6

acetaminophen w/ codeine TABS 15 MG-300 MG 6

acetaminophen w/ codeine TABS 30 MG-300 MG 6

acetaminophen w/ codeine TABS 60 MG-300 MG 6

acetaminophen-caff-dihydrocod CAPS 30 MG-320.5 MG-16 MG 6

acetazolamide CP12 44

acetazolamide sodium 44

acetazolamide TABS 125 MG 44

acetazolamide TABS 250 MG 44

acetic acid (otic) 60

acetic acid 0.25 % 48

acetylcysteine SOLN 37

acitretin 10 MG, 17.5 MG 39

acitretin 25 MG 39

ACTHAR GEL 45

ACTHIB SOLR IM 66

ACTIMMUNE 100 MCG/0.5ML 27

ACTIVELLA TABS 1 MG-0.5 MG (estradiol & norethindrone acetate) 46

acyclovir CAPS 31

acyclovir SUSP 31

acyclovir TABS OR 31

acyclovir topical CREA 40

acyclovir topical OINT 40

ADACEL SUSP 64

ADALIMUMAB-ADAZ SOAJ 3

ADALIMUMAB-ADAZ SOSY 3

adapalene CREA 37

adapalene GEL 37

adapalene-benzoyl peroxide GEL 2.5 %-0.1 % 37

ADCETRIS 24

adefovir dipivoxil 31

ADEMPAS 34

ADTHYZA TABS 16.25 MG, 32.5 MG, 65 MG, 97.5 MG, 130 MG 64

ADVATE 48

ADYNOVATE 48

AFLURIA 2024-2025 SUSP 66

AFLURIA 2024-2025 SUSY 66

AFLURIA QUADRIVALENT 2022-2023 SUSP 66

AFLURIA QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY 66

AFLURIA QUADRIVALENT 2023-2024 SUSP 66

AFLURIA QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY 66

AFSTYLA 49

AIMOVIG 54

AIMSCO LUBRICATED MISC 51

AIRDUO DIGIHALER 113/14 9

AIRDUO DIGIHALER 232/14 9

AIRDUO DIGIHALER 55/14 9

AIRSUPRA 10

AKYNZEO 17

albendazole 7

albuterol sulfate AERS 10

albuterol sulfate NEBU 0.083 %, 0.5 %, 0.63 MG/3ML, 1.25 MG/3ML, 2.5 MG/0.5ML 10

albuterol sulfate SYRP 10

albuterol sulfate TABS 10

alclometasone dipropionate CREA 40

alclometasone dipropionate OINT .40

ALDURAZYME 45

ALECENSA 26

alendronate sodium TABS 35 MG, 70 MG 44

alendronate sodium TABS 5 MG, 10 MG 44

alfuzosin hcl 48

ALINIA SUSR 21

aliskiren fumarate 21

allopurinol 100 MG, 300 MG 48

almotriptan malate 12.5 MG 54

almotriptan malate 6.25 MG 54

ALOCRIL 60

alogliptin benzoate 16

alogliptin-metformin hcl 15

alogliptin-pioglitazone 15 MG-25 MG, 30 MG-25 MG, 45 MG-25 MG 15

alogliptin-pioglitazone 30 MG-12.5 MG 15

ALOMIDE 60

alosetron hcl 47

alprazolam TABS 0.25 MG, 0.5 MG, 1 MG 8

alprazolam TABS 2 MG 8

alprazolam TB24 8

alprazolam TBDP 8

ALPROLIX 49

ALREX SUSP (loteprednol etabonate) 60

ALTABAX 38

ALTUVIIIO 49

ALUNBRIG TABS 26

ALUNBRIG TBPK 26

ALVESCO 9

alvimopan 48

amantadine hcl CAPS 28

amantadine hcl SOLN 28

amantadine hcl TABS 28

ambrisentan 33

amcinonide CREA 40

amcinonide LOTN 40

amcinonide OINT 40

amikacin sulfate SOLN 1 GM/4ML, 500 MG/2ML 2

amiloride & hydrochlorothiazide 44

amiloride hcl TABS 44

aminocaproic acid TABS 50

aminophylline SOLN 10

amiodarone hcl SOLN 50 MG/ML 9

amiodarone hcl TABS 9

amitriptyline hcl TABS 14

amlodipine besylate TABS 32

amlodipine besylate-atorvastatin calcium 33

amlodipine besylate-benazepril hcl 20

amlodipine besylate-olmesartan medoxomil 20

amlodipine besylate-valsartan 20

amlodipine-valsartan-hydrochlorothiazide 20

amoxapine 14

amoxicillin & pot clavulanate CHEW 61

amoxicillin & pot clavulanate SUSR 61

amoxicillin & pot clavulanate TABS 61

amoxicillin & pot clavulanate TB12 61

amoxicillin CAPS 61

amoxicillin CHEW 125 MG, 250 MG 61

amoxicillin SUSR 125 MG/5ML 61

amoxicillin SUSR 200 MG/5ML, 250 MG/5ML, 400 MG/5ML 61

amoxicillin TABS 61

amoxicillin-clarithromycin w/ lansoprazole THPK 65

amphetamine sulfate TABS 1

amphetamine-dextroamphetamine CP24 1.25 MG-1.25 MG-1.25 MG-1.25 MG, 2.5 MG-2.5 MG-2.5 MG-2.5 MG 1

amphetamine-dextroamphetamine CP24 3.75 MG-3.75 MG-3.75 MG-3.75 MG 1

amphetamine-dextroamphetamine CP24 5 MG-5 MG-5 MG-5 MG, 6.25 MG-6.25 MG-6.25 MG-6.25 MG, 7.5 MG-7.5 MG-7.5 MG-7.5 MG 1

amphetamine-dextroamphetamine TABS 1.25 MG-1.25 MG-1.25 MG-1.25 MG, 1.875 MG-1.875 MG-1.875 MG-1.875 MG, 2.5 MG-2.5 MG-2.5 MG-2.5 MG, 3.125 MG-3.125 MG-3.125 MG-3.125 MG, 3.75 MG-3.75 MG-3.75 MG-3.75 MG, 5 MG-5 MG-5 MG-5 MG 1

amphetamine-dextroamphetamine TABS 7.5 MG-7.5 MG-7.5 MG-7.5 MG 1

amphotericin b IV 18

amphotericin b liposome 18

ampicillin & sulbactam sodium IJ 1 GM-0.5 GM, 2 GM-1 GM 61

ampicillin CAPS 500 MG 61

ampicillin sodium IJ 1 GM 61

anagrelide hcl 49

anastrozole 25

ANDRODERM PT24 2 MG/24HR, 4 MG/24HR 7

ANGELIQ 46

ANNOVERA 35

ANORO ELLIPTA 10

ANZEMET TABS 50 MG 17

APIDRA SOLN 16

APIDRA SOLOSTAR SOPN 16

apomorphine hydrochloride SOCT 28
apraclonidine hcl 59
aprepitant CAPS 40 MG, 125 MG . 18
aprepitant CAPS 80 MG 18
aprepitant CAPS 18
aprepitant MISC 18
APTIOM 11
APTIVUS CAPS 30
ARANESP ALBUMIN FREE SOLN 25 MCG/ML 49
ARANESP ALBUMIN FREE SOLN 40 MCG/ML, 60 MCG/ML, 100 MCG/ML 49
ARANESP ALBUMIN FREE SOSY 150 MCG/0.3ML, 200 MCG/0.4ML, 300 MCG/0.6ML, 500 MCG/ML 49
ARCALYST 3
AREXVY 66
arformoterol tartrate 10
ARIKAYCE 2
aripiprazole SOLN OR 30
aripiprazole TABS 30
armodafinil 1
ARMOUR THYROID TABS 64
ARNUITY ELLIPTA 9
arsenic trioxide 10 MG/10ML 27
ARZERRA 24
ascorbic acid SOLN IJ 70
asenapine maleate 2.5 MG 29
asenapine maleate 5 MG, 10 MG . 29
aspirin CHEW 5
aspirin TABS 325 MG 5
aspirin TBEC 325 MG 5
aspirin TBEC 81 MG 5
aspirin-dipyridamole 49
atazanavir sulfate CAPS 150 MG, 300 MG 30
atazanavir sulfate CAPS 200 MG . 30
atenolol & chlorthalidone 20
atenolol TABS 32
ATGAM 56
atomoxetine hcl 10 MG, 18 MG, 25 MG, 40 MG 1
atomoxetine hcl 60 MG, 80 MG, 100 MG 1
atorvastatin calcium TABS 19
atovaquone 21
atovaquone-proguanil hcl 22
atracurium besylate 100 MG/10ML 59
atropine sulfate SOLN IJ 0.4 MG/ML, 1 MG/ML 65
atropine sulfate SOSY IJ 0.25 MG/5ML 65
ATROVENT HFA 9
AUSTEDO PATIENT TITRATION KIT TBPK 62
AUSTEDO TABS 62
AUSTEDO XR PATIENT TITRATION KIT TEPK 62
AUSTEDO XR TB24 62
avanafil 33
AVONEX PEN AJKT 62
AVONEX PSKT 62
AYVAKIT 25
azacitidine SUSR 24
AZASITE 59
AZATHIOPRINE 56
azathioprine TABS 56
azelaic acid GEL 42
azelastine hcl (ophth) 60
azelastine hcl 58
AZELEX 37
azithromycin PACK 51
azithromycin SOLR 51
azithromycin SUSR 51
azithromycin TABS 250 MG 51
azithromycin TABS 500 MG 51
azithromycin TABS 600 MG 51
aztreonam 1 GM 22
bacitracin (ophthalmic) 59
bacitracin 21
baclofen TABS 58
BALCOLTRA (levonorgestrel-ethinyl estradiol-iron) 35
balsalazide disodium CAPS 47
BALVERSA 26
BANZEL TABS 200 MG (rufinamide) 11
BANZEL TABS 400 MG (rufinamide) 11
BARACLUDE SOLN 31
BASAGLAR KWIKPEN SOPN 16
BAXDELA SOLR 47
BAXDELA TABS 47
BELSOMRA 50

benazepril & hydrochlorothiazide 12.5 MG-10 MG, 25 MG-20 MG ... 20
benazepril & hydrochlorothiazide 12.5 MG-20 MG, 6.25 MG-5 MG .. 20
benazepril hcl 20
bendamustine hcl SOLR 23
BENEFIX KIT 49
BENZEPRO CREAMY WASH LIQD . 37
BENZEPRO FOAM 5.3 % 37
benzonatate 100 MG 37
benzonatate 150 MG 37
benzonatate 200 MG 37
benzoyl peroxide FOAM 5.3 %, 9.8 % 37
benzoyl peroxide GEL 10 % 37
benzoyl peroxide GEL 5 % 37
benzoyl peroxide LIQD 4 %, 7 %, 10 % 37
benzoyl peroxide-erythromycin GEL . 37
benztropine mesylate SOLN 28
benztropine mesylate TABS 28
bepotastine besilate 60
BESIVANCE 59
betaine 45
betamethasone dipropionate (topical) CREA 40
betamethasone dipropionate (topical) LOTN 40
betamethasone dipropionate (topical) OINT 40
betamethasone dipropionate augmented CREA 40
betamethasone dipropionate augmented LOTN 40
betamethasone dipropionate augmented OINT 40
betamethasone valerate CREA 40
betamethasone valerate FOAM ... 40
betamethasone valerate LOTN 40
betamethasone valerate OINT 40
BETASERON KIT 62
betaxolol hcl (ophth) SOLN 59
betaxolol hcl 32
bethanechol chloride 25 MG 66
bethanechol chloride 5 MG, 10 MG, 50 MG 66
bexarotene (topical) 39
bexarotene 27
BEXSERO 66
bicalutamide 25
BIJUVA 46
BIKTARVY 30
bimatoprost SOLN 60
bisacodyl SUPP 51
bisacodyl TBEC 51
bisoprolol & hydrochlorothiazide .. 20
bisoprolol fumarate 32
bleomycin sulfate 15 UNIT 25
BOOSTRIX SUSP 64
BOOSTRIX SUSY 64
bortezomib SOLR IJ 26
BORTEZOMIB SOLR IV 3.5 MG .. 26
bosentan TABS 125 MG 33
bosentan TABS 62.5 MG 33
BOSULIF TABS 100 MG, 500 MG . 26
BOSULIF TABS 400 MG 26
BRAFTOVI 75 MG 26
BREO ELLIPTA (fluticasone furoate-vilanterol) 10
BREO ELLIPTA 10
BREZTRI AEROSPHERE 10
BRILINTA 49
brimonidine tartrate (topical) 42
brimonidine tartrate 0.15 %, 0.2 % 59
brimonidine tartrate-timolol maleate . 59
brinzolamide 60
BRIVIACT SOLN OR 10 MG/ML .. 11
BRIVIACT TABS 11
bromfenac sodium (ophth) 60
bromocriptine mesylate CAPS 28
bromocriptine mesylate TABS 2.5 MG 28
BRUKINSA 26
budesonide (inhalation) SUSP 9
budesonide (intrarectal) 7
budesonide (nasal) 58
budesonide CPEP 36
budesonide-formoterol fumarate dihydrate 10
bumetanide SOLN 0.25 MG/ML ... 44
bumetanide TABS 44
buprenorphine hcl SOLN 7

buprenorphine hcl SUBL 7
buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate FILM SL 0.5 MG-2 MG, 1 MG-4 MG, 2 MG-8 MG 7
buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate FILM SL 3 MG-12 MG 7
buprenorphine hcl-naloxone hcl dihydrate SUBL 7
buprenorphine PTWK 7
bupropion hcl (smoking deterrent) 63
bupropion hcl TABS 13
bupropion hcl TB12 100 MG 13
bupropion hcl TB12 150 MG 13
bupropion hcl TB12 200 MG 13
bupropion hcl TB24 150 MG 13
bupropion hcl TB24 300 MG 13
buspirone hcl 5 MG 8
buspirone hcl 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 30 MG 8
busulfan SOLN 23
butalbital-acetaminophen TABS 50 MG-325 MG 5
butalbital-acetaminophen-caffeine CAPS 40 MG-50 MG-300 MG 4
butalbital-acetaminophen-caffeine CAPS 40 MG-50 MG-325 MG 4
butalbital-acetaminophen-caffeine TABS 40 MG-50 MG-325 MG 4
butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-300 MG 6
butalbital-acetaminophen-caffeine w/ codeine 30 MG-40 MG-50 MG-325 MG 6
butalbital-aspirin-caffeine CAPS 5
butalbital-aspirin-caffeine w/cod 6
butenafine hcl 38
butorphanol tartrate IJ 1 MG/ML, 2 MG/ML 7
butorphanol tartrate NA 10 MG/ML . 7
cabergoline 46
CABLIVI 49
CABOMETYX TABS 26
calcipotriene CREA 39
calcipotriene OINT 39
calcipotriene SOLN 39
calcipotriene-betamethasone dipropionate OINT 40
calcipotriene-betamethasone dipropionate SUSP 41
calcitonin (salmon) NA 44
calcitriol (topical) 39
calcitriol CAPS 45
calcitriol SOLN IV 45
calcium acetate (phosphate binder) CAPS 48
calcium acetate (phosphate binder) TABS 48
calcium chloride (dihydrate) SOLN 55
calcium polycarbophil TABS 51
CALQUENCE 26
candesartan cilexetil 20
candesartan cilexetil-hydrochlorothiazide 20
capecitabine 24
CAPRELSA 26
captopril 12.5 MG 20
captopril 25 MG, 50 MG, 100 MG . 20
carbamazepine CHEW 100 MG ... 11
carbamazepine CP12 100 MG 11
carbamazepine CP12 200 MG 11
carbamazepine CP12 300 MG 11
carbamazepine SUSP 11
carbamazepine TABS 12
carbamazepine TB12 100 MG, 400 MG 12
carbamazepine TB12 200 MG 12
carbidopa 28
carbidopa-levodopa TABS 28
carbidopa-levodopa TBCR 28
carbidopa-levodopa TBDP 28
carbidopa-levodopa-entacapone .. 28
carbinoxamine maleate SOLN 18
carbinoxamine maleate TABS 4 MG . 18
carboplatin SOLN 50 MG/5ML 23
carisoprodol TABS 58
carmustine 23
carteolol hcl (ophth) 59
carvedilol 32
carvedilol phosphate 32
caspofungin acetate 18
CAYA DPRH 51
CAYSTON 22
cefaclor CAPS 34
cefaclor SUSR 125 MG/5ML, 250 MG/5ML, 375 MG/5ML 34

cefadroxil CAPS 34
cefadroxil SUSR 34
cefadroxil TABS 34
cefazolin sodium SOLR IJ 1 GM, 10 GM, 500 MG 34
cefdinir CAPS 34
cefdinir SUSR 34
cefepime hcl SOLR IV 2 GM 34
cefixime CAPS 34
cefixime SUSR 34
cefotaxime sodium IJ 1 GM, 2 GM 34
cefotetan disodium IJ 1 GM, 2 GM 34
cefoxitin sodium IV 1 GM, 2 GM ... 34
cefpodoxime proxetil SUSR 34
cefpodoxime proxetil TABS 34
cefprozil SUSR 34
cefprozil TABS 34
ceftazidime IJ 1 GM, 6 GM 34
ceftriaxone sodium IJ 1 GM, 2 GM, 500 MG 34
ceftriaxone sodium IJ 250 MG 34
cefuroxime axetil TABS 34
cefuroxime sodium IJ 750 MG 34
celecoxib 4
CELONTIN (methsuximide) 13
cephalexin CAPS 34
cephalexin SUSR 34
CERDELGA 49
CEREZYME 400 UNIT 49
cetirizine hcl TABS 18
cevimeline hcl 57
CHEMET 17
CHEMSTRIP-K STRP 43
chloramphenicol sodium succinate 22
chlordiazepoxide hcl CAPS 8
chlordiazepoxide hcl-clidinium bromide 65
chlordiazepoxide-amitriptyline 62
chlorhexidine gluconate (mouth-throat) 57
chloroquine phosphate TABS 250 MG 22
chloroquine phosphate TABS 500 MG 22
chlorpromazine hcl SOLN 29
chlorpromazine hcl TABS 29
chlorthalidone 25 MG, 50 MG 44
chlorzoxazone TABS 500 MG 58
chlorzoxazone TABS 750 MG 58
CHOLBAM 47
cholecalciferol CAPS 1.25 MG, 1.25 MG, 10 MCG, 50 MCG, 400 UNIT, 2000 UNIT, 50000 UNIT 70
cholecalciferol TABS 10 MCG, 400 UNIT 70
cholestyramine light PACK 19
cholestyramine light POWD 19
cholestyramine PACK 19
cholestyramine POWD 19
choline fenofibrate 19
CHORIONIC GONADOTROPIN IM 45
ciclopirox GEL 38
ciclopirox olamine CREA 38
ciclopirox olamine SUSP 38
ciclopirox SHAM 38
ciclopirox SOLN 38
cidofovir 31
cilostazol 49
CIMDUO 30
cimetidine TABS 65
cinacalcet hcl 45
CIPRO SUSR 47
ciprofloxacin hcl (ophth) SOLN 59
ciprofloxacin hcl (otic) 60
ciprofloxacin hcl TABS 47
ciprofloxacin in d5w 5 %-200 MG/100ML 47
ciprofloxacin SUSR 5 GM/100ML, 500 MG/5ML 47
ciprofloxacin-dexamethasone 60
ciprofloxacin-fluocinolone acetonide . 61
cisplatin SOLN 100 MG/100ML 23
citalopram hydrobromide SOLN ... 13
citalopram hydrobromide TABS 10 MG 13
citalopram hydrobromide TABS 20 MG 13
citalopram hydrobromide TABS 40 MG 13
clarithromycin SUSR 51
clarithromycin TABS 51
clarithromycin TB24 51
CLASSIC PRENATAL TABS 57

clemastine fumarate SYRP 18

clemastine fumarate TABS 2.68 MG . 18

CLIMARA PRO 46

clindamycin hcl 22

clindamycin palmitate hydrochloride . 22

clindamycin phosphate (topical) FOAM 37

clindamycin phosphate (topical) GEL 37

clindamycin phosphate (topical) LOTN 37

clindamycin phosphate (topical) SOLN 37

clindamycin phosphate (topical) SWAB 37

clindamycin phosphate SOLN IJ 9 GM/60ML, 300 MG/2ML, 600 MG/4ML, 900 MG/6ML, 9000 MG/60ML 22

clindamycin phosphate vaginal CREA 69

clindamycin phosphate-benzoyl peroxide (refrigerate) 37

clindamycin phosphate-benzoyl peroxide GEL 5 %-1 % 37

clindamycin phosphate-tretinoin .. 37

CLINIMIX 4.25%/DEXTROSE 10% 59

CLINIMIX 4.25%/DEXTROSE 5% 59

CLINIMIX E 5%/DEXTROSE 20% 59

clobazam SUSP 11

clobazam TABS 11

clobetasol propionate CREA 0.05 % . 41

clobetasol propionate emollient base 0.05 % 41

clobetasol propionate FOAM 41

clobetasol propionate GEL 0.05 % 41

clobetasol propionate OINT 0.05 % 41

clobetasol propionate SOLN 0.05 % . 41

clocortolone pivalate 41

clofarabine 24

clomiphene citrate TABS 45

clomipramine hcl 14

clonazepam TABS 11

clonidine hcl (adhd) TB12 1

clonidine hcl TABS 20

clonidine PTWK 20

clopidogrel bisulfate 300 MG 49

clopidogrel bisulfate 75 MG 49

clorazepate dipotassium TABS 8

clotrimazole (topical) CREA 38

clotrimazole (topical) SOLN 38

clotrimazole 57

clotrimazole vaginal CREA 1 % 69

clotrimazole w/ betamethasone CREA 38

clotrimazole w/ betamethasone LOTN 38

clozapine TABS 29

clozapine TBDP 100 MG 29

clozapine TBDP 12.5 MG, 150 MG 29

clozapine TBDP 25 MG 29

COARTEM 22

codeine sulfate TABS 30 MG 5

CODEINE SULFATE TABS 5

colchicine TABS 48

colchicine w/ probenecid 48

colesevelam hcl PACK 19

colesevelam hcl TABS 19

colestipol hcl GRAN 19

colestipol hcl PACK 19

colestipol hcl TABS 19

COMBIPATCH PTTW 46

COMETRIQ KIT 26

COMIRNATY 2023-24 SUSP 66

COMIRNATY 2023-24 SUSY 66

COMIRNATY 2024-25 SUSY 66

COMIRNATY SUSP 66

COMPLERA 30

CONTRAVE 1

COPIKTRA 26

CORDRAN TAPE 41

CORLANOR SOLN 34

CORLANOR TABS (ivabradine hcl) 34

CORTISPORIN-TC 61

COSENTYX SENSOREADY PEN SOAJ 39

COSENTYX SOSY 150 MG/ML ... 39

COSENTYX SOSY 75 MG/0.5ML . 39

COSENTYX UNOREADY SOAJ .. 39

CREON CPEP 43
CRESEMBA CAPS 186 MG 18
cromolyn sodium (ophth) 60
cromolyn sodium NEBU 9
crotamiton LOTN 43
CVS PRENATAL TABS 100 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-4 MCG-1.7 MG-18 MG-27 MG-1.5 MG-25 MG-263 MG-11 UNIT-4000 UNIT 57
cyanocobalamin SOLN IJ 1000 MCG/ML 49
cyclobenzaprine hcl TABS 5 MG, 10 MG 58
cyclophosphamide CAPS 23
cyclophosphamide SOLR IJ 23
cycloserine 23
cyclosporine (ophth) EMUL 59
cyclosporine CAPS 56
cyclosporine modified (for microemulsion) CAPS 56
cyclosporine modified (for microemulsion) SOLN 56
cyclosporine SOLN IV 50 MG/ML . 56
CYLTEZO AJKT 3
CYLTEZO PSKT 10 MG/0.2ML, 40 MG/0.4ML 3
CYLTEZO PSKT 20 MG/0.4ML, 40 MG/0.8ML 3
CYLTEZO STARTER PACKAGE FOR CROHNS DISEASE/UC/HS AJKT 3
CYLTEZO STARTER PACKAGE FOR PSORIASIS AJKT 3
CYLTEZO STARTER PACKAGE FOR PSORIASIS/UVEITIS AJKT ... 3
cyproheptadine hcl SYRP 19
cyproheptadine hcl TABS 19
CYSTAGON CAPS 48
CYSTARAN 60
cytarabine SOLN 24
dabigatran etexilate mesylate CAPS . 11
dacarbazine SOLR 200 MG 27
dactinomycin 25
dalfampridine 62
danazol CAPS 7
dantrolene sodium CAPS 58
dapagliflozin propanediol 16
dapagliflozin propanediol-metformin hcl 1000 MG-10 MG 15
dapagliflozin propanediol-metformin hcl 1000 MG-5 MG 15
dapsone 22
DAPTACEL 64
daptomycin 500 MG 22
darifenacin hydrobromide 66
darunavir TABS 30
dasatinib 26
DAURISMO 25
DEBACTEROL 57
decitabine 24
deferasirox PACK 17
deferasirox TABS 17
deferasirox TBSO 17
deferiprone TABS 500 MG 17
deflazacort SUSP 36
deflazacort TABS 36
DELESTROGEN 10 MG/ML (estradiol valerate) 46
DELSTRIGO 30
demeclocycline hcl TABS 64
DEPO-ESTRADIOL 46
DEPO-MEDROL SUSP 36
DEPO-SUBQ PROVERA 104 SUSY SC 36
desipramine hcl TABS 14
desloratadine TABS 18
desloratadine TBDP 2.5 MG 18
desmopressin acetate SOLN IJ ... 46
DESMOPRESSIN ACETATE SOLN NA 46
desmopressin acetate spray 46
desmopressin acetate spray refrigerated 46
desmopressin acetate TABS 0.1 MG 46
desmopressin acetate TABS 0.2 MG 46
desogestrel & ethinyl estradiol 35
desogestrel-ethinyl estradiol (biphasic) 35
desogestrel-ethinyl estradiol (triphasic) 35
desonide CREA 41
desonide LOTN 41
desonide OINT 41
desoximetasone CREA 0.25 % 41
desoximetasone GEL 41

desoximetasone OINT 0.25 % 41

desvenlafaxine succinate 100 MG .14

desvenlafaxine succinate 25 MG, 50 MG 14

dexamethasone ELIX 36

DEXAMETHASONE INTENSOL CONC 36

dexamethasone sodium phosphate (ophth) 60

dexamethasone sodium phosphate SOLN IJ 4 MG/ML, 20 MG/5ML, 120 MG/30ML 36

dexamethasone sodium phosphate SOSY IJ 4 MG/ML 36

dexamethasone SOLN 36

dexamethasone TABS 0.5 MG, 0.75 MG 36

dexamethasone TABS 1 MG, 1.5 MG, 2 MG, 4 MG, 6 MG 36

dexchlorpheniramine maleate SOLN . 18

dexlansoprazole 65

dexmethylphenidate hcl CP24 2

dexmethylphenidate hcl TABS 2

dextroamphetamine sulfate CP24 10 MG, 15 MG 1

dextroamphetamine sulfate CP24 5 MG 1

dextroamphetamine sulfate TABS 2.5 MG, 7.5 MG, 15 MG, 20 MG, 30 MG . 1

dextroamphetamine sulfate TABS 5 MG, 10 MG 1

dextrose in lactated ringers 55

DIACOMIT CAPS 250 MG 12

DIACOMIT CAPS 500 MG 12

DIACOMIT PACK 250 MG 12

DIACOMIT PACK 500 MG 12

diazepam (anticonvulsant) GEL ... 11

diazepam CONC 8

diazepam SOLN OR 5 MG/5ML 8

diazepam TABS 8

diazoxide 16

dichlorphenamide 44

diclofenac epolamine PTCH EX ... 39

diclofenac potassium TABS 50 MG .4

diclofenac sodium (actinic keratoses) EX 39

diclofenac sodium (ophth) 60

diclofenac sodium (topical) GEL EX 39

diclofenac sodium TB24 4

diclofenac sodium TBEC 4

diclofenac w/ misoprostol TBEC 4

dicloxacillin sodium 61

dicyclomine hcl CAPS 65

dicyclomine hcl SOLN OR 65

dicyclomine hcl TABS 65

DIFFERIN LOTN 37

DIFICID TABS 51

diflorasone diacetate CREA 41

diflorasone diacetate OINT 41

diflunisal TABS 5

difluprednate 60

digoxin SOLN OR 0.05 MG/ML 33

digoxin TABS 0.0625 MG, 0.125 MG, 0.25 MG, 62.5 MCG, 125 MCG, 250 MCG 33

dihydroergotamine mesylate SOLN IJ 1 MG/ML 54

dihydroergotamine mesylate SOLN NA 4 MG/ML 54

DILANTIN (phenytoin sodium extended) 12

DILANTIN 12

DILANTIN INFATABS CHEW (phenytoin) 13

DILANTIN-125 SUSP (phenytoin) . 13

diltiazem hcl coated beads CP24 120 MG, 300 MG, 360 MG 32

diltiazem hcl coated beads CP24 180 MG, 240 MG 32

diltiazem hcl CP12 32

diltiazem hcl CP24 32

diltiazem hcl extended release beads 32

diltiazem hcl SOLN 50 MG/10ML ..32

DILTIAZEM HCL SOLR 33

diltiazem hcl TABS 33

diltiazem hcl TB24 33

dimethyl fumarate CDPK 63

dimethyl fumarate CPDR 63

DIPENTUM 47

diphenhydramine hcl CAPS 50 MG 18

diphenhydramine hcl ELIX 12.5 MG/5ML 18

diphenhydramine hcl LIQD 12.5 MG/5ML, 25 MG/10ML, 50 MG/20ML 18

diphenhydramine hcl SOLN 50 MG/ML 18
diphenoxylate w/ atropine LIQD ... 17
diphenoxylate w/ atropine TABS ...17
DIPHTHERIA/TETANUS TOXOIDS ADSORBED PEDIATRIC SUSP ...64
dipyridamole 49
disopyramide phosphate CAPS 8
disulfiram 62
DIURIL SUSP 44
divalproex sodium TB24 13
divalproex sodium TBEC 13
docetaxel CONC 20 MG/ML 28
docetaxel SOLN 20 MG/2ML 28
docusate calcium 51
docusate sodium CAPS 100 MG ..51
docusate sodium CAPS 250 MG ..51
dofetilide 9
donepezil hydrochloride TABS 10 MG 62
donepezil hydrochloride TABS 5 MG, 23 MG 62
donepezil hydrochloride TBDP 10 MG 62
donepezil hydrochloride TBDP 5 MG 62
DOPTELET 49
dorzolamide hcl 60
dorzolamide hcl-timolol maleate ..59
DOVATO 30
doxazosin mesylate 20
doxepin hcl (antipruritic) 39
doxepin hcl (sleep) 50
doxepin hcl CAPS 14
doxepin hcl CONC 14
doxercalciferol CAPS 45
doxercalciferol SOLN 45
doxorubicin hcl liposomal SUSP ...25
doxorubicin hcl SOLN 25
doxorubicin hcl SOLR 10 MG, 50 MG 25
doxycycline (monohydrate) CAPS 50 MG, 100 MG 64
doxycycline (monohydrate) CAPS 75 MG 64
doxycycline (monohydrate) TABS 100 MG 64
doxycycline (monohydrate) TABS 50 MG, 75 MG 64
doxycycline hyclate CAPS 64
doxycycline hyclate SOLR 64
doxycycline hyclate TABS 20 MG, 100 MG 64
doxylamine-pyridoxine TBEC 17
dronabinol CAPS 17
drospirenone-ethinyl estradiol 35
drospirenone-ethinyl estradiol-levomefolate calcium 35
DROXIA CAPS 49
DUAVEE 46
DULERA 10
duloxetine hcl CPEP 20 MG, 30 MG, 60 MG 14
duloxetine hcl CPEP 40 MG 14
DUPIXENT SOAJ 200 MG/1.14ML 42
DUPIXENT SOAJ 300 MG/2ML ...42
DUPIXENT SOSY 100 MG/0.67ML 42
DUPIXENT SOSY 200 MG/1.14ML 42
DUPIXENT SOSY 300 MG/2ML ...42
DUREX EXTRA SENSITIVE THIN DEVI 51
DUREX EXTRA SENSITIVE THIN MISC 52
DUREX TROPICAL MISC 52
dutasteride 48
dutasteride-tamsulosin hcl 48
econazole nitrate CREA 38
EDARBI 20
EDURANT 30
efavirenz CAPS 200 MG 30
efavirenz CAPS 50 MG 30
efavirenz TABS 30
efavirenz-emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate 30
efavirenz-lamivudine-tenofovir disoproxil fumarate 30
EGRIFTA 2 MG 45
EGRIFTA SV 45
ELAPRASE 45
electrolyte-148 55
electrolyte-a 55
ELESTRIN GEL 46
eletriptan hydrobromide 54
ELIGARD KIT SC 7.5 MG 25

ELIGARD SC 22.5 MG, 30 MG, 45 MG 25
ELIQUIS STARTER PACK TBPK . 10
ELIQUIS TABS 10
ELLA 35
ELMIRON CAPS 48
ELOCTATE 49
EMCYT 25
EMFLAZA SUSP (deflazacort) 36
EMFLAZA TABS (deflazacort) 36
EMGALITY SOAJ 54
EMGALITY SOSY 100 MG/ML 54
EMGALITY SOSY 120 MG/ML 54
EMSAM 13
emtricitabine CAPS 30
emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate 100 MG-150 MG, 133 MG-200 MG, 167 MG-250 MG 30
emtricitabine-tenofovir disoproxil fumarate 200 MG-300 MG 30
EMTRIVA SOLN 30
EMVERM CHEW 8
enalapril maleate & hydrochlorothiazide 12.5 MG-5 MG 20
enalapril maleate & hydrochlorothiazide 25 MG-10 MG 20
enalapril maleate TABS 20
ENBREL MINI SOCT 4
ENBREL SOLN 4
ENBREL SOSY 25 MG/0.5ML 4
ENBREL SOSY 50 MG/ML 4
ENBREL SURECLICK SOAJ 4
ENGERIX-B SUSP 20 MCG/ML ... 66
ENGERIX-B SUSY 66
enoxaparin sodium SOLN IJ 300 MG/3ML 10
enoxaparin sodium SOSY 100 MG/ML, 150 MG/ML 10
enoxaparin sodium SOSY 30 MG/0.3ML 10
enoxaparin sodium SOSY 40 MG/0.4ML 10
enoxaparin sodium SOSY 60 MG/0.6ML 11
enoxaparin sodium SOSY 80 MG/0.8ML, 120 MG/0.8ML 10
ENSPRYNG 56
entacapone 28
entecavir TABS 31
EPIDIOLEX 12
epinastine hcl (ophth) 60
epinephrine (anaphylaxis) SOAJ 0.15 MG/0.3ML 69
epinephrine (anaphylaxis) SOAJ 0.3 MG/0.3ML 69
EPIVIR HBV SOLN 31
eplerenone 21
EPOGEN 2000 UNIT/ML, 3000 UNIT/ML, 4000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML 49
epoprostenol sodium 33
EQL PRENATAL FORMULA TABS 57
EQUETRO 100 MG 29
EQUETRO 200 MG 29
EQUETRO 300 MG 29
ERAXIS 18
ERBITUX 24
ergocalciferol CAPS 70
ergocalciferol SOLN OR 70
ergoloid mesylates TABS 63
ERGOMAR SUBL 54
ergotamine w/ caffeine TABS 54
eribulin mesylate 28
ERIVEDGE 25
ERLEADA 240 MG 25
ERLEADA 60 MG 25
erlotinib hcl 24
ERTACZO 38
ertapenem sodium IJ 21
erythromycin (acne aid) PADS 38
erythromycin (acne aid) SOLN 38
erythromycin (ophth) 59
erythromycin base CPEP 51
erythromycin base TABS 51
erythromycin base TBEC 51
erythromycin ethylsuccinate SUSR 51
erythromycin ethylsuccinate TABS 51
escitalopram oxalate SOLN 13
escitalopram oxalate TABS 10 MG 13
escitalopram oxalate TABS 20 MG 13
escitalopram oxalate TABS 5 MG . 13
esomeprazole magnesium CPDR 20

MG 65
esomeprazole magnesium CPDR 40 MG 65
esomeprazole magnesium TBEC 65
ESPEROCT 49
estazolam 50
esterified estrogens & methyltestosterone 46
estradiol & norethindrone acetate TABS 46
estradiol GEL 0.06 % 46
estradiol GEL 0.25 MG/0.25GM, 0.5 MG/0.5GM, 0.75 MG/0.75GM, 1 MG/GM, 1.25 MG/1.25GM 46
estradiol PTTW 46
estradiol PTWK 47
estradiol TABS 47
estradiol vaginal CREA 69
estradiol vaginal TABS 69
estradiol valerate 46
ESTRING RING 69
ESTROGEL GEL (estradiol) 47
eszopiclone 50
ethacrynic acid 44
ethambutol hcl TABS 23
ethosuximide CAPS 13
ethosuximide SOLN 13
ethynodiol diacet & eth estrad 35
etodolac CAPS 4
etodolac TABS 4
etonogestrel-ethinyl estradiol 35
ETOPOPHOS 28
etoposide CAPS 28
etoposide SOLN 1 GM/50ML, 100 MG/5ML, 500 MG/25ML 28
etravirine 100 MG 30
etravirine 200 MG 30
EUCRISA 42
EVAMIST SOLN 47
everolimus (immunosuppressant) 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG 56
everolimus (immunosuppressant) 1 MG 56
everolimus TABS 26
EVOTAZ 30
exemestane 25
ezetimibe 19
ezetimibe-simvastatin 19
famciclovir 125 MG, 250 MG 31
famciclovir 500 MG 31
famotidine in nacl SOLN 65
famotidine SOLN 20 MG/2ML 65
famotidine SOLN 40 MG/4ML, 200 MG/20ML 65
famotidine SUSR 65
famotidine TABS 20 MG, 40 MG 65
FANAPT 29
FANAPT TITRATION PACK 29
FANTASY LUBRICATED MISC 52
FANTASY LUBRICATED/SPERMICIDE MISC 52
FARXIGA (dapagliflozin propanediol) 16
FARXIGA 16
FASENRA PEN SOAJ 9
FASENRA SOSY 30 MG/ML 9
FC2 FEMALE CONDOM 52
febuxostat 48
felbamate SUSP 12
felbamate TABS 400 MG 12
felbamate TABS 600 MG 12
felodipine 33
FEMCAP DEVI 52
FEMLYV TBDP 35
FEMRING 69
fenofibrate micronized 43 MG, 67 MG, 130 MG, 134 MG, 200 MG 19
fenofibrate TABS 48 MG, 54 MG, 145 MG, 160 MG 19
fenoprofen calcium TABS 4
FENSOLVI SC 45
fentanyl citrate LPOP 5
fentanyl PT72 12 MCG/HR, 25 MCG/HR, 50 MCG/HR, 75 MCG/HR, 100 MCG/HR 5
ferrous fumarate-folic acid 50
ferrous sulfate SOLN 15 MG/ML 50
ferrous sulfate TABS 65 MG, 325 MG 50
ferrous sulfate TBEC 325 MG 50
fesoterodine fumarate 66
FETZIMA CP24 14
FETZIMA TITRATION PACK C4PK 14
finasteride 48

fingolimod hcl 63
FIRDAPSE 23
FIRMAGON 25
flavoxate hcl 66
flecainide acetate 9
floxuridine 24
FLUAD 2024-2025 66
FLUAD QUADRIVALENT 2022-2023 67
FLUAD QUADRIVALENT 2023-2024 67
FLUARIX 2024-2025 SUSY 67
FLUARIX QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY 67
FLUARIX QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY 67
FLUBLOK 2024-2025 SOSY 67
FLUBLOK QUADRIVALENT 2022-2023 67
FLUBLOK QUADRIVALENT 2023-2024 67
FLUCELVAX 2024-2025 SUSP ... 67
FLUCELVAX 2024-2025 SUSY ... 67
FLUCELVAX QUADRIVALENT 2022-2023 SUSP 67
FLUCELVAX QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY 67
FLUCELVAX QUADRIVALENT 2023-2024 SUSP 67
FLUCELVAX QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY 67
fluconazole SUSR 18
fluconazole TABS 18
flucytosine 18
fludarabine phosphate SOLN 24
fludarabine phosphate SOLR 24
fludrocortisone acetate TABS 37
FLULAVAL 2024-2025 SUSY 67
FLULAVAL QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY 67
FLULAVAL QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY 67
FLUMIST NASAL VACCINE 2024-2025 67
FLUMIST QUADRIVALENT 67
flunisolide (nasal) 0.025 % 58
fluocinolone acetonide (otic) 61
fluocinolone acetonide CREA 0.01 % 41
fluocinolone acetonide CREA 0.025 % 41
fluocinolone acetonide OIL 41
fluocinolone acetonide OINT 41
fluocinolone acetonide SOLN 41
fluocinonide CREA 0.05 % 41
fluocinonide CREA 0.1 % 41
fluocinonide emulsified base 41
fluocinonide GEL 41
fluocinonide OINT 41
fluocinonide SOLN 41
fluorometholone (ophth) SUSP 60
fluorouracil (topical) CREA 5 % 39
fluorouracil (topical) SOLN 39
fluorouracil 500 MG/10ML 24
fluoxetine hcl CAPS 10 MG 14
fluoxetine hcl CAPS 20 MG 14
fluoxetine hcl CAPS 40 MG 13
fluoxetine hcl CPDR 14
fluoxetine hcl SOLN 14
fluoxetine hcl TABS 10 MG, 60 MG 14
fluoxetine hcl TABS 20 MG 14
fluphenazine hcl CONC 29
fluphenazine hcl ELIX 30
fluphenazine hcl SOLN 30
fluphenazine hcl TABS 30
flurandrenolide CREA 41
flurandrenolide LOTN 41
flurazepam hcl 50
flurbiprofen sodium 60
flurbiprofen TABS 4
flutamide 25
fluticasone furoate-vilanterol 10
fluticasone propionate (inhalation) AEPB 9
fluticasone propionate (nasal) SUSP . 58
fluticasone propionate CREA 0.05 % 41
fluticasone propionate hfa 9
fluticasone propionate LOTN 41
fluticasone propionate OINT 41
fluticasone-salmeterol AEPB 10
fluticasone-salmeterol AERO 10
fluvastatin sodium CAPS 20 MG ... 19
fluvastatin sodium CAPS 40 MG ... 19

fluvoxamine maleate TABS 100 MG . 14

fluvoxamine maleate TABS 25 MG, 50 MG 14

FLUZONE 2024-2025 SUSP 67

FLUZONE 2024-2025 SUSY 67

FLUZONE HIGH-DOSE 2024-2025 SUSY 67

FLUZONE HIGH-DOSE PF 2022-2023 67

FLUZONE HIGH-DOSE PF 2023-2024 67

FLUZONE QUADRIVALENT 2022-2023 SUSP 67

FLUZONE QUADRIVALENT 2022-2023 SUSY 68

FLUZONE QUADRIVALENT 2023-2024 SUSP 68

FLUZONE QUADRIVALENT 2023-2024 SUSY 68

FML FORTE SUSP 60

FML OINT 60

folic acid TABS 49

fondaparinux sodium 10 MG/0.8ML 11

fondaparinux sodium 2.5 MG/0.5ML . 11

fondaparinux sodium 5 MG/0.4ML .11

fondaparinux sodium 7.5 MG/0.6ML . 11

FORA GTEL BLOOD KETONE TEST STRIPS 43

FORA TEST N' GO ADVANCE/VOICE/6 CONNECT ..43

formoterol fumarate NEBU 10

FORTEO SOPN (teriparatide) 44

FOSAMAX PLUS D 44

fosamprenavir calcium TABS 30

fosfomycin tromethamine 22

fosinopril sodium & hydrochlorothiazide 20

fosinopril sodium 20

fosphenytoin sodium 13

FRAGMIN SOSY 11

FREESTYLE LIBRE 14 DAY/READER/FLASH MONITORING SYSTEM 53

FREESTYLE LIBRE 14 DAY/SENSOR/FLASH MONITORING SYSTEM 53

FREESTYLE LIBRE 2 PLUS/SENSOR/FLASH GLUCOSE MONITOR SYSTEM 53

FREESTYLE LIBRE 2/READER/FLASH GLUCOSE MONITORING SYSTEM 53

FREESTYLE LIBRE 2/SENSOR/FLASH GLUCOSE MONITORING SYSTEM 53

FREESTYLE LIBRE 3 PLUS/SENSOR/GLUCOSE MONITORING SYSTEM 53

FREESTYLE LIBRE 3/READER/GLUCOSE MONITORING SYSTEM 53

FREESTYLE LIBRE 3/SENSOR/GLUCOSE MONITORING SYSTEM 53

FREESTYLE LIBRE/READER/FLASH MONITORING SYSTEM 53

frovatriptan succinate 54

fulvestrant SOSY 25

furosemide SOLN OR 10 MG/ML, 40 MG/5ML 44

furosemide TABS 44

FUZEON SOLR 30

FYCOMPA TABS 2 MG 11

FYCOMPA TABS 4 MG 11

FYCOMPA TABS 6 MG 11

FYCOMPA TABS 8 MG, 10 MG, 12 MG 11

gabapentin CAPS 12

gabapentin SOLN 12

gabapentin TABS 600 MG, 800 MG 12

GALAFOLD 45

galantamine hydrobromide CP24 ..62

galantamine hydrobromide SOLN . 62

galantamine hydrobromide TABS . 62

GAMMAGARD LIQUID 1 GM/10ML, 2.5 GM/25ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML 61

GAMMAGARD LIQUID 30 GM/300ML 61

GAMMAGARD S/D IGA LESS THAN 1MCG/ML SOLR 61

GAMMAKED 1 GM/10ML, 5 GM/50ML, 10 GM/100ML, 20 GM/200ML 61

GAMUNEX-C 61

ganciclovir sodium SOLR 31

ganirelix acetate 45

GARDASIL 9 SUSP 68

GARDASIL 9 SUSY 68

gatifloxacin (ophth) 59
gefitinib 24
gemcitabine hcl SOLR 2 GM, 200 MG 24
gemfibrozil TABS 19
GENOTROPIN CART SC 45
GENOTROPIN MINIQUICK PRSY 45
gentamicin in saline 0.8 MG/ML-0.9 %, 1 MG/ML-0.9 %, 1.2 MG/ML-0.9 %, 1.6 MG/ML-0.9 % 2
gentamicin sulfate (ophth) OINT ... 59
gentamicin sulfate (ophth) SOLN .. 59
gentamicin sulfate (topical) CREA . 38
gentamicin sulfate (topical) OINT .. 38
gentamicin sulfate IJ 40 MG/ML, 80 MG/2ML 2
GENVOYA 30
GILOTRIF 24
glatiramer acetate SOSY 20 MG/ML . 63
glatiramer acetate SOSY 40 MG/ML . 63
GLEOSTINE 10 MG 23
GLEOSTINE 40 MG, 100 MG 23
glimepiride 1 MG, 2 MG 17
glimepiride 4 MG 16
glipizide TABS 5 MG, 10 MG 17
glipizide TB24 17
glipizide-metformin hcl 250 MG-2.5 MG, 500 MG-2.5 MG 15
glipizide-metformin hcl 500 MG-5 MG 15
GLUCAGEN DIAGNOSTIC 43
glucagon (rdna) 16
glyburide micronized 1.5 MG, 3 MG, 6 MG 17
glyburide TABS 17
glyburide-metformin 250 MG-1.25 MG 15
glyburide-metformin 500 MG-2.5 MG, 500 MG-5 MG 15
glycine (gu irrigant) SOLN 1.5 % .. 48
glycopyrrolate SOLN IJ 0.2 MG/ML, 4 MG/20ML 65
glycopyrrolate TABS 1 MG 65
glycopyrrolate TABS 2 MG 65
GLYXAMBI 15
GNP PRENATAL TABS 57
GOJJI BLOOD KETONE TEST STRIPS 43
granisetron hcl SOLN IV 1 MG/ML 17
granisetron hcl TABS 17
GRASTEK SUBL 2
griseofulvin microsize SUSP 18
griseofulvin microsize TABS 18
griseofulvin ultramicrosize 18
guanfacine hcl (adhd) 1
guanfacine hcl 20
GYNAZOLE-1 69
HADLIMA PUSHTOUCH SOAJ 3
HADLIMA SOSY 3
HAEGARDA SOLR SC 49
HALAVEN (eribulin mesylate) 28
halcinonide CREA 41
halobetasol propionate CREA 41
halobetasol propionate OINT 41
HALOG OINT 41
haloperidol decanoate 29
haloperidol lactate CONC 29
haloperidol lactate SOLN 29
haloperidol TABS 29
HAVRIX 68
HEALON PRO SOSY 60
HEMANGEOL SOLN OR 32
heparin sodium (porcine) SOLN IJ 5000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML 11
HEPARIN SODIUM/NACL 0.45% SOLN IV 0.45 %-12500 UNIT/250ML 11
HEPLISAV-B SOSY 68
HIBERIX SOLR IJ 66
HUMATROPE CART IJ 45
HUMIRA PEDIATRIC CROHNS DISEASE STARTER PACK PSKT 80 MG/0.8ML 3
HUMIRA PEN AJKT 80 MG/0.8ML . 3
HUMIRA PEN AJKT 3
HUMIRA PEN-CD/UC/HS STARTER AJKT 3
HUMIRA PEN-PEDIATRIC UC STARTER PACK AJKT 3
HUMIRA PEN-PS/UV STARTER AJKT 3
HUMIRA PSKT 3
HUMULIN R U-500 (CONCENTRATED) SOLN SC 16
HUMULIN R U-500 KWIKPEN SOPN SC 16

HYCAMTIN CAPS 28
hydralazine hcl SOLN 21
hydralazine hcl TABS 21
hydrochlorothiazide CAPS 44
hydrochlorothiazide TABS 12.5 MG 44
hydrochlorothiazide TABS 25 MG, 50 MG 44
hydrocodone polistirex-chlorpheniramine polistirex SUER 37
hydrocodone-acetaminophen SOLN 108 MG/5ML-2.5 MG/5ML, 217 MG/10ML-5 MG/10ML, 325 MG/15ML-7.5 MG/15ML 6
hydrocodone-acetaminophen SOLN 325 MG/15ML-10 MG/15ML 6
hydrocodone-acetaminophen TABS 300 MG-10 MG, 300 MG-5 MG, 300 MG-7.5 MG 6
hydrocodone-acetaminophen TABS 325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325 MG-7.5 MG 6
hydrocodone-ibuprofen 10 MG-200 MG, 5 MG-200 MG 6
hydrocodone-ibuprofen 7.5 MG-200 MG 7
hydrocortisone (intrarectal) 7
hydrocortisone (rectal) EX 7
hydrocortisone (topical) CREA 1 %, 2.5 % 41
hydrocortisone (topical) LOTN 2.5 % 41
hydrocortisone (topical) OINT 1 %, 2.5 % 41
hydrocortisone acetate (rectal) 7
hydrocortisone butyrate CREA 41
hydrocortisone butyrate OINT 41
hydrocortisone butyrate SOLN 41
hydrocortisone sod succinate 100 MG 36
hydrocortisone TABS 36
hydrocortisone vaginal 69
hydrocortisone valerate CREA 41
hydrocortisone valerate OINT 41
hydrocortisone w/acetic acid 61
hydromorphone hcl LIQD 5
hydromorphone hcl SOLN IJ 10 MG/ML, 50 MG/5ML, 500 MG/50ML 5
hydromorphone hcl TABS 5
hydromorphone hcl TB24 32 MG 5
hydromorphone hcl TB24 8 MG, 12 MG, 16 MG 5
hydroxychloroquine sulfate 100 MG 22
hydroxychloroquine sulfate 200 MG 23
hydroxychloroquine sulfate 400 MG 23
hydroxyurea 27
hydroxyzine hcl SOLN 50 MG/ML 8
hydroxyzine hcl SYRP 8
hydroxyzine hcl TABS 8
hydroxyzine pamoate CAPS 8
HYPERSAL NEBU 37
HYQVIA 61
ibandronate sodium SOLN 44
ibandronate sodium TABS 44
IBRANCE CAPS 26
IBRANCE TABS 26
ibuprofen SUSP 100 MG/5ML 4
ibuprofen TABS 400 MG, 600 MG 4
ibuprofen TABS 800 MG 4
icatibant acetate SOLN 49
icatibant acetate SOSY 49
ICLUSIG 26
icosapent ethyl 1 GM 19
idarubicin hcl 20 MG/20ML 26
idarubicin hcl 5 MG/5ML, 10 MG/10ML 26
IDELVION 49
ifosfamide SOLN 1 GM/20ML 23
ifosfamide SOLR 23
imatinib mesylate 26
IMBRUVICA CAPS 140 MG 26
IMBRUVICA CAPS 70 MG 26
IMBRUVICA SUSP 26
IMBRUVICA TABS 26
imipenem-cilastatin IV 21
imipramine hcl TABS 14
imipramine pamoate 14
imiquimod 5 % 42
IMPAVIDO 21
INCRELEX 45
INCRUSE ELLIPTA 9
indapamide TABS 1.25 MG 44
indapamide TABS 2.5 MG 44

indomethacin CAPS 25 MG, 50 MG 4
indomethacin CPCR 4
INFANRIX 64
INFLECTRA SOLR 47
INGREZZA CAPS 62
INGREZZA CPPK 62
INGREZZA CPSP 62
INLYTA 24
INREBIC 26
INSULIN ASPART FLEXPEN SOPN . 16
INSULIN ASPART PENFILL SOCT 16
INSULIN ASPART PROTAMINE/INSULIN ASPART FLEXPEN SUPN 16
INSULIN ASPART PROTAMINE/INSULIN ASPART SUSP 16
INSULIN ASPART SOLN IJ 16
INSULIN DEGLUDEC FLEXTOUCH SOPN 16
INSULIN DEGLUDEC SOLN 16
INTELENCE 25 MG 30
INTRAROSA 69
IONOSOL-MB/DEXTROSE 5% ... 55
IOPIDINE 59
IPOL INACTIVATED IPV 68
ipratropium bromide (nasal) 0.03 % 58
ipratropium bromide (nasal) 0.06 % 58
ipratropium bromide SOLN 0.02 % . 9
ipratropium-albuterol SOLN 10
irbesartan 20
irbesartan-hydrochlorothiazide 20
IRESSA (gefitinib) 24
irinotecan hcl 40 MG/2ML, 100 MG/5ML 28
irrigation solutions, physiological .. 56
ISENTRESS CHEW 30
ISENTRESS HD TABS 30
ISENTRESS TABS 30
ISOLYTE-P/DEXTROSE 5% 55
ISOLYTE-S 55
isoniazid SOLN 23
isoniazid SYRP 23
isoniazid TABS 23
isosorbide dinitrate TABS 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG 8
isosorbide dinitrate-hydralazine hcl 33
isosorbide mononitrate TABS 8
isosorbide mononitrate TB24 8
isotretinoin 10 MG, 20 MG, 30 MG, 40 MG 38
isradipine CAPS 33
itraconazole CAPS 18
itraconazole SOLN 18
ivabradine hcl TABS 34
ivermectin (pediculicide) 43
ivermectin 8
IXEMPRA KIT 15 MG 28
JAKAFI 26
JANSSEN COVID-19 VACCINE .. 68
JANUMET TABS 15
JANUMET XR TB24 1000 MG-100 MG 15
JANUMET XR TB24 1000 MG-50 MG, 500 MG-50 MG 15
JANUVIA 16
JARDIANCE 16
JEVTANA 28
JIVI 49
JULUCA 30
JYNARQUE TBPK 46
KALYDECO TABS 63
KAMELEON LUBRICATED MISC . 52
KANJINTI 24
KCL 0.3%/D5W/NACL 0.9% (potassium chloride in dextrose & sodium chloride) 55
KEPIVANCE 6.25 MG 27
KESIMPTA 63
ketoconazole (topical) CREA 38
ketoconazole (topical) SHAM 2 % . 38
ketoconazole 18
KETONE STRP 43
KETONE TEST STRIPS STRP 43
ketoprofen CAPS 50 MG 4
ketorolac tromethamine (ophth) ... 60
ketorolac tromethamine TABS 4
KETOSTIX STRP 43
ketotifen fumarate (ophth) 0.035 % 60
KEVZARA SOAJ 3

KEVZARA SOSY 4
KIMONO COLORS DEVI 52
KIMONO LUBRICATED MISC 52
KIMONO MAXX/LARGE FLARE MISC 52
KIMONO MICRO THIN PLUS SPERMICIDE LUBRICATED MISC 52
KIMONO PLUS SPERMICIDE LUBRICATED MISC 52
KIMONO PLUS SPERMICIDE/LUBRICATED MISC 52
KIMONO PS LUBRICATED MISC 52
KIMONO PS PLUS SPERMICIDE/LUBRICATED MISC 52
KIMONO SENSATION LUBRICATED MISC 52
KIMONO SENSATION PLUS SPERMICIDE LUBRICATED MISC 52
KIMONO SPECIAL DEVI 52
KINRIX SUSY 64
KISQALI 26
KISQALI FEMARA 200 DOSE 26
KISQALI FEMARA 400 DOSE 26
KISQALI FEMARA 600 DOSE 26
KLARITY-A 59
KOGENATE FS KIT 49
KOSELUGO 26
KOVALTRY 49
KP PRENATAL MULTIVITAMINS TABS 57
KRINTAFEL 23
K-Y ME & YOU EXTRA LUBRICATED DEVI 52
K-Y ME & YOU INTENSE DEVI 52
KYLEENA 36
KYPROLIS 26
labetalol hcl SOLN 32
labetalol hcl TABS 100 MG, 200 MG 32
labetalol hcl TABS 300 MG 32
lacosamide SOLN IV 200 MG/20ML 12
lacosamide TABS 12
lactated ringer's (irrigation) 56
lactated ringer's 55
lactic acid (ammonium lactate) CREA 42
lactic acid (ammonium lactate) LOTN 12 % 42
lactulose (encephalopathy) 47
lactulose SOLN 51
lamivudine (hbv) TABS 31
lamivudine SOLN 30
lamivudine TABS 150 MG 30
lamivudine TABS 300 MG 30
lamivudine-zidovudine 30
lamotrigine CHEW 25 MG 12
lamotrigine CHEW 5 MG 12
lamotrigine TABS 12
lamotrigine TBDP 12
LANOXIN SOLN IJ (digoxin) 33
LANOXIN TABS 62.5 MCG, 125 MCG, 250 MCG (digoxin) 33
lansoprazole CPDR 15 MG 65
lansoprazole CPDR 30 MG 65
lanthanum carbonate CHEW 48
lapatinib ditosylate 26
LASTACAFT 60
latanoprost SOLN 60
leflunomide 4
lenalidomide 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 15 MG, 25 MG 56
lenalidomide 20 MG 56
LENVIMA 10 MG DAILY DOSE 24
LENVIMA 12MG DAILY DOSE 24
LENVIMA 14 MG DAILY DOSE 24
LENVIMA 18 MG DAILY DOSE 24
LENVIMA 20 MG DAILY DOSE 24
LENVIMA 24 MG DAILY DOSE 24
LENVIMA 4 MG DAILY DOSE 24
LENVIMA 8 MG DAILY DOSE 24
letrozole 25
leucovorin calcium SOLR 27
leucovorin calcium TABS 28
LEUKERAN 23
LEUKINE SOLR IJ 50
leuprolide acetate KIT IJ 1 MG/0.2ML 25
levalbuterol hcl 10
levalbuterol tartrate 10
LEVEMIR FLEXPEN SOPN 16
LEVEMIR FLEXTOUCH SOPN 16
LEVEMIR SOLN 16

levetiracetam SOLN IV 500 MG/5ML 12

levetiracetam TABS 1000 MG 12

levetiracetam TABS 250 MG, 750 MG 12

levetiracetam TABS 500 MG 12

levetiracetam TB24 12

levobunolol hcl 0.5 % 59

levocetirizine dihydrochloride SOLN 18

levocetirizine dihydrochloride TABS 18

levofloxacin (ophth) 0.5 % 59

levofloxacin in d5w 5 %-500 MG/100ML 47

levofloxacin SOLN OR 47

levofloxacin TABS 250 MG, 750 MG . 47

levofloxacin TABS 500 MG 47

levonorgestrel & eth estradiol TABS 35

levonorgestrel (emergency oc) 1.5 MG 35

levonorgestrel-eth estradiol (triphasic) 35

levonorgestrel-ethinyl estradiol (91-day) 0.03 MG-0.15 MG 35

levonorgestrel-ethinyl estradiol (continuous) 35

levonorgestrel-ethinyl estradiol-iron 35

levorphanol tartrate TABS 2 MG 5

levothyroxine sodium TABS 64

LEXIVA SUSP 30

lidocaine hcl (local anesth.) SOLN 0.5 %, 1 %, 2 % 51

lidocaine hcl (mouth-throat) 2 % ... 57

lidocaine hcl (mouth-throat) 4 % ... 57

lidocaine hcl GEL 2 % 42

lidocaine hcl PRSY 42

lidocaine hcl SOLN 42

lidocaine PTCH 5 % 42

lidocaine-prilocaine CREA 42

LILETTA 20.1 MCG/DAY 36

lincomycin hcl 22

linezolid SUSR 22

linezolid TABS 22

LINZESS 48

liothyronine sodium SOLN 64

liothyronine sodium TABS 64

lisdexamfetamine dimesylate CAPS 1

lisdexamfetamine dimesylate CHEW . 1

lisinopril & hydrochlorothiazide 20

lisinopril TABS 2.5 MG, 5 MG, 10 MG, 20 MG, 30 MG, 40 MG 20

lithium 29

lithium carbonate CAPS 29

lithium carbonate TABS 29

lithium carbonate TBCR 29

LO LOESTRIN FE TABS 35

lofexidine hcl 62

LOKELMA 56

loperamide hcl CAPS 17

lopinavir-ritonavir SOLN 30

lopinavir-ritonavir TABS 30

loratadine CAPS 18

loratadine CHEW 18

loratadine SOLN 18

loratadine TABS 18

loratadine TBDP 18

lorazepam CONC 8

lorazepam TABS 0.5 MG, 2 MG 8

lorazepam TABS 1 MG 8

LORBRENA 26

losartan potassium & hydrochlorothiazide 12.5 MG-100 MG, 25 MG-100 MG 20

losartan potassium & hydrochlorothiazide 12.5 MG-50 MG . 21

losartan potassium 20

LOTEMAX OINT 60

loteprednol etabonate GEL 60

loteprednol etabonate SUSP 60

lovastatin TABS 10 MG, 20 MG ... 19

lovastatin TABS 40 MG 19

loxapine succinate 29

lubiprostone 47

LUCEMYRA (lofexidine hcl) 62

luliconazole 38

LUMIZYME 45

LUPRON DEPOT (1-MONTH) KIT IM 25

LUPRON DEPOT (3-MONTH) KIT IM 25

LUPRON DEPOT (4-MONTH) IM . 25

LUPRON DEPOT (6-MONTH) IM . 25
LUPRON DEPOT-PED (1-MONTH) . 45
LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH) 11.25 MG 45
LUPRON DEPOT-PED (3-MONTH) 30 MG 45
lurasidone hcl 20 MG, 40 MG, 60 MG, 120 MG 29
lurasidone hcl 80 MG 29
LYNPARZA TABS 26
LYSODREN 25
mafenide acetate PACK 40
magnesium sulfate IJ 50 % 55
malathion 43
maraviroc TABS 150 MG 30
maraviroc TABS 300 MG 30
MARPLAN 13
MASONATAL TABS 57
MATULANE 27
MAXIDEX SUSP OP 60
MAXX LUBRICATED MISC 52
MAXX PLUS SPERMICIDE LUBRICATED MISC 52
meclizine hcl TABS 12.5 MG 17
meclizine hcl TABS 25 MG 17
meclofenamate sodium CAPS 4
MEDROL TABS 36
medroxyprogesterone acetate (contraceptive) SUSP IM 36
medroxyprogesterone acetate (contraceptive) SUSY IM 36
medroxyprogesterone acetate 10 MG 62
medroxyprogesterone acetate 2.5 MG, 5 MG 62
mefenamic acid CAPS 4
mefloquine hcl 23
megestrol acetate (appetite) 62
megestrol acetate SUSP 25
megestrol acetate TABS 25
MEKINIST SOLR 26
MEKINIST TABS 26
MEKTOVI 26
meloxicam TABS 4
melphalan 23
melphalan hcl IV 23
memantine hcl TABS 62
MENACTRA 66
MENEST 47
MENOSTAR PTWK 47
MENQUADFI 66
MENVEO SOLN 66
MENVEO SOLR 66
meperidine hcl SOLN IJ 25 MG/ML, 50 MG/ML, 100 MG/ML 5
meperidine hcl SOLN OR 50 MG/5ML 5
meperidine hcl TABS 50 MG 5
meprobamate 8
mercaptopurine TABS 24
meropenem 21
mesalamine CP24 47
mesalamine CPDR 47
mesalamine ENEM 47
mesalamine SUPP 47
mesalamine TBEC 1.2 GM 47
mesalamine TBEC 800 MG 47
metaxalone 800 MG 58
metformin hcl TABS 1000 MG 15
metformin hcl TABS 500 MG 15
metformin hcl TABS 850 MG 15
metformin hcl TB24 500 MG 15
metformin hcl TB24 750 MG 16
methadone hcl CONC 5
methadone hcl SOLN IJ 10 MG/ML . 5
METHADONE HCL SOLN IJ 5
methadone hcl SOLN OR 10 MG/5ML 5
methadone hcl SOLN OR 5 MG/5ML 5
methadone hcl TABS 10 MG 5
methadone hcl TABS 5 MG 5
methadone hcl TBSO 5
methamphetamine hcl 1
methazolamide TABS 44
methenamine hippurate 22
methimazole TABS 64
methocarbamol TABS 500 MG, 750 MG 58
METHOTREXATE 3
methotrexate sodium SOLN 50 MG/2ML, 250 MG/10ML 24
methotrexate sodium SOLR 24

methotrexate sodium TABS 2.5 MG 24
methoxsalen rapid 39
methscopolamine bromide 65
methsuximide 13
methyldopa TABS 20
methylphenidate hcl CHEW 10 MG . 2
methylphenidate hcl CHEW 2.5 MG 2
methylphenidate hcl CHEW 5 MG .. 2
methylphenidate hcl CP24 10 MG, 60 MG 2
methylphenidate hcl CP24 20 MG, 40 MG 2
methylphenidate hcl CP24 30 MG .. 2
methylphenidate hcl CP24 2
methylphenidate hcl CPCR 2
methylphenidate hcl SOLN 2
methylphenidate hcl TABS 10 MG, 20 MG 2
methylphenidate hcl TABS 5 MG ... 2
methylphenidate hcl TB24 18 MG, 27 MG 2
methylphenidate hcl TB24 36 MG, 54 MG 2
methylphenidate hcl TBCR 10 MG, 20 MG 2
methylphenidate hcl TBCR 18 MG, 27 MG 2
methylphenidate hcl TBCR 36 MG, 54 MG 2
methylphenidate PTCH 2
methylprednisolone acetate SUSP 36
methylprednisolone sod succ 40 MG, 125 MG, 500 MG, 1000 MG 36
methylprednisolone TABS 36
methylprednisolone TBPK 36
methyltestosterone TABS 7
metoclopramide hcl SOLN IJ 5 MG/ML 47
metoclopramide hcl SOLN OR 5 MG/5ML, 10 MG/10ML 47
metoclopramide hcl TABS 47
metolazone 44
metoprolol & hydrochlorothiazide TABS 25 MG-100 MG, 50 MG-100 MG 21
metoprolol & hydrochlorothiazide TABS 25 MG-50 MG 21
metoprolol succinate TB24 200 MG 32
metoprolol succinate TB24 25 MG, 50 MG, 100 MG 32
metoprolol tartrate SOLN IV 5 MG/5ML 32
metoprolol tartrate TABS 25 MG, 50 MG, 100 MG 32
metronidazole (topical) CREA 42
metronidazole (topical) GEL 0.75 % 42
metronidazole (topical) GEL 1 % .. 42
metronidazole (topical) LOTN 42
metronidazole TABS 21
metronidazole vaginal 69
mexiletine hcl 8
micafungin sodium 18
miconazole nitrate vaginal SUPP 200 MG 69
midodrine hcl 69
miglitol 15
miglustat 49
minocycline hcl CAPS 64
minocycline hcl TABS 64
minoxidil 2.5 MG, 10 MG 21
MIRCERA 50
MIRENA 36
mirtazapine TABS 15 MG 13
mirtazapine TABS 30 MG 13
mirtazapine TABS 7.5 MG, 45 MG 13
mirtazapine TBDP 15 MG 13
mirtazapine TBDP 30 MG 13
mirtazapine TBDP 45 MG 13
misoprostol 65
mitomycin SOLR IV 20 MG 26
mitoxantrone hcl 2 MG/ML 26
M-M-R II SOLR 68
M-NATAL PLUS TABS 57
modafinil 100 MG 2
modafinil 200 MG 2
MODERNA COVID-19 VACCINE SUSP 68
MODERNA COVID-19 VACCINE/6MO-11Y/2023-24 SUSP . 68
MODERNA COVID-19 VACCINE/6MO-11Y/2024-25 SUSY . 68
MODERNA COVID-19 VACCINE/BIVALENT/6MO-5Y 68
MODERNA COVID-19

VACCINE/BIVALENT/BA.4/BA.5 . 68
MODERNA COVID-19 VACCINE6MO-5Y SUSP 68
moexipril hcl 20
mometasone furoate (nasal) SUSP 58
mometasone furoate CREA 42
mometasone furoate OINT 42
mometasone furoate SOLN 42
montelukast sodium CHEW 9
montelukast sodium PACK 9
montelukast sodium TABS 9
morphine sulfate CP24 10 MG, 20 MG, 30 MG, 50 MG, 60 MG, 80 MG, 100 MG 5
morphine sulfate SOLN IJ 0.5 MG/ML, 1 MG/ML 5
morphine sulfate SOLN OR 10 MG/5ML 5
morphine sulfate SOLN OR 20 MG/5ML 5
morphine sulfate TABS 6
morphine sulfate TBCR 6
MOTOFEN 17
MOVANTIK 48
moxifloxacin hcl (ophth) SOLN OP 59
moxifloxacin hcl in sodium chloride 47
moxifloxacin hcl TABS 47
MOZOBIL (plerixafor) 50
MULPLETA 50
MULTI PRENATAL TABS 57
mupirocin OINT 38
MVASI 24
MYALEPT 46
mycophenolate mofetil CAPS 56
mycophenolate mofetil TABS 56
mycophenolate sodium 56
MYLERAN TABS 23
nabumetone 4
nadolol TABS 20 MG 32
nadolol TABS 40 MG 32
nadolol TABS 80 MG 32
nafcillin sodium IV 10 GM 61
naftifine hcl CREA 1 % 39
naftifine hcl CREA 2 % 38
NAGLAZYME 46
nalbuphine hcl 7
naloxone hcl LIQD 17
naloxone hcl SOLN 0.4 MG/ML, 4 MG/10ML 17
naltrexone hcl 17
naproxen sodium TABS 550 MG ... 4
naproxen SUSP 4
naproxen TABS 4
naproxen TBEC 500 MG 4
naratriptan hcl 54
NATACYN 59
NATAZIA 35
nateglinide 16
NAYZILAM 11
nebivolol hcl 2.5 MG, 5 MG, 10 MG 32
nebivolol hcl 20 MG 32
NEBUSAL NEBU 37
nefazodone hcl 14
nelarabine 24
neomycin sulfate TABS 2
neomycin-bacitracin zn-polymyxin 59
neomycin-polymy-dexameth OINT 60
neomycin-polymy-dexameth SUSP 60
neomycin-polymyxin-hc (ophth) ... 60
neomycin-polymyxin-hc (otic) SOLN . 61
neomycin-polymyxin-hc (otic) SUSP . 61
NEONATAL COMPLETE TABS 120 MG-10 MG-9.2 MG-1000 MCG-10 MCG-12 MCG-3 MG-5 MG-20 MG-27 MG-200 MG-1.84 MG-25 MG-2 MG-1200 MCG-2 MG-0.2 MG 57
NEONATAL PLUS TABS 57
NEONATAL PRENATAL VITAMIN TABS 57
NEONATAL VITAMIN TABS 57
neostigmine methylsulfate SOSY .. 23
NEO-SYNALAR 38
NEUPRO 28
NEVANAC 60
nevirapine SUSP 30
nevirapine TABS 31
nevirapine TB24 100 MG 31
nevirapine TB24 400 MG 31
NEXIUM 24HR TBEC (esomeprazole magnesium) 65
NEXPLANON 36

NEXTSTELLIS 35
niacin (antihyperlipidemic) TBCR ..19
niacin CPCR 250 MG, 500 MG 70
niacin TABS 70
niacin TBCR 70
NIACIN TR TBCR 70
niacinamide TABS 100 MG 70
niacinamide TABS 500 MG 70
nicardipine hcl CAPS 33
nicardipine hcl SOLN 33
nicotine MISC XX 63
nicotine polacrilex GUM 63
nicotine polacrilex LOZG 63
nicotine PT24 TD 7 MG/24HR, 14 MG/24HR, 21 MG/24HR 63
NICOTINE TRANSDERMAL SYSTEM KIT 63
NICOTROL INHALER INHA 63
NICOTROL NS SOLN 63
nifedipine CAPS 10 MG 33
nifedipine CAPS 20 MG 33
nifedipine TB24 60 MG 33
nifedipine TB24 90 MG 33
nifedipine TB24 33
nilutamide 25
nimodipine CAPS 33
NINLARO 26
NIPENT 27
nisoldipine 33
nitazoxanide TABS 21
nitisinone CAPS 46
NITRO-BID OINT 8
nitrofurantoin 22
nitrofurantoin macrocrystal 50 MG, 100 MG 22
nitrofurantoin monohyd macro 22
nitroglycerin (intra-anal) 7
nitroglycerin CPCR 8
nitroglycerin PT24 8
NITROGLYCERIN SOLN IV 8
nitroglycerin SUBL 8
NIVA-PLUS TABS 57
nizatidine CAPS 65
NORDITROPIN FLEXPRO SOPN 30 MG/3ML 45
NORDITROPIN FLEXPRO SOPN 5 MG/1.5ML, 10 MG/1.5ML, 15 MG/1.5ML 45
norelgestromin-ethinyl estradiol ...35
norethin acet & estrad-fe CAPS ... 35
norethin acet & estrad-fe CHEW ..35
norethin acet & estrad-fe TABS 1 MG-20 MCG-75 MG, 1.5 MG-30 MCG-75 MG 35
norethindrone & eth estradiol 35
norethindrone & ethinyl estradiol-fe 35
norethindrone (contraceptive) 36
norethindrone acet & eth estra TABS 35
norethindrone acetate TABS 62
norethindrone acetate-ethinyl estradiol 46
norethindrone acetate-ethinyl estradiol-fe 35
norethindrone-eth estradiol (triphasic) 35
norgestimate-ethinyl estradiol (triphasic) 35
norgestimate-ethinyl estradiol 35
norgestrel & ethinyl estradiol 30 MCG-0.3 MG 35
NORMOSOL-M/D5W 55
NORMOSOL-R 55
nortriptyline hcl CAPS 14
nortriptyline hcl SOLN 14
NORVIR CAPS 31
NORVIR PACK 31
NORVIR SOLN 31
NOVA MAX PLUS KETONE TESTSTRIPS 43
NOVAVAX COVID-19 VACCINE SUSP 68
NOVAVAX COVID-19 VACCINE/2023-24 SUSP 68
NOVAVAX COVID-19 VACCINE/2024-25 SUSY 68
NOVOEIGHT 49
NOVOLIN 70/30 FLEXPEN SUPN 16
NOVOLIN 70/30 SUSP 16
NOVOLIN N FLEXPEN SUPN 16
NOVOLIN N SUSP 16
NOVOLIN R FLEXPEN SOPN IJ ..16
NOVOLIN R SOLN IJ 16
NOXAFIL SUSP (posaconazole) ..18
NP THYROID 120 TABS 64

NP THYROID 15 TABS 64
NP THYROID 30 TABS 64
NP THYROID 60 TABS 64
NP THYROID 90 TABS 64
NUBEQA 25
NUCALA SOAJ 9
NUCALA SOLR 9
NUCALA SOSY 100 MG/ML 9
NUCALA SOSY 40 MG/0.4ML 9
NUCYNTA ER TB12 6
NUCYNTA TABS 6
NUEDEXTA 63
NULOJIX 56
nystatin (mouth-throat) 57
nystatin (topical) CREA 39
nystatin (topical) OINT 39
nystatin (topical) POWD EX 39
nystatin TABS 18
nystatin-triamcinolone CREA 39
nystatin-triamcinolone OINT 39
NYVEPRIA 50
octreotide acetate KIT 46
octreotide acetate SOLN 46
ODEFSEY 31
ODOMZO 25
OFEV 63
ofloxacin (ophth) 59
ofloxacin (otic) 60
ofloxacin 300 MG, 400 MG 47
OGIVRI 24
olanzapine SOLR 29
olanzapine TABS 2.5 MG, 5 MG 29
olanzapine TABS 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 20 MG 29
olanzapine TBDP 20 MG 29
olanzapine TBDP 5 MG, 10 MG, 15 MG 29
olmesartan medoxomil 20
olmesartan medoxomil-amlodipine-hydrochlorothiazide 21
olmesartan medoxomil-hydrochlorothiazide 21
olopatadine hcl (nasal) 58
olopatadine hcl 0.1 % 60
olopatadine hcl 0.2 % 60
omega-3-acid ethyl esters 19
omeprazole CPDR 65
omeprazole magnesium CPDR 65
omeprazole TBEC 65
omeprazole-sodium bicarbonate CAPS 1100 MG-20 MG 65
OMNIFLEX DIAPHRAGM 52
ONCASPAR 27
ondansetron hcl SOLN IJ 4 MG/2ML 17
ondansetron hcl SOLN OR 4 MG/5ML 17
ondansetron hcl SOSY 17
ondansetron hcl TABS 24 MG 17
ondansetron hcl TABS 4 MG 17
ondansetron hcl TABS 8 MG 17
ondansetron TBDP 4 MG 17
ondansetron TBDP 8 MG 17
ONE VITE WOMENS PRENATALVITAMIN PLUS TABS 57
ONE VITE WOMENS PRENATALVITAMIN TABS 57
ONETOUCH DELICA SAFETY LANCING DEVICE 53
ONETOUCH DELICA SAFETY LANCING DEVICE 30G 53
OPILL 36
OPSUMIT 33
ORENITRAM TBCR 33
ORGOVYX 25
ORILISSA 45
ORKAMBI PACK 63
ORKAMBI TABS 63
ORLADEYO 49
orphenadrine citrate TB12 58
oseltamivir phosphate CAPS 32
oseltamivir phosphate SUSR 32
OSMOPREP 51
OSPHENA 45
OTEZLA TABS 4
OTEZLA TBPK 4
oxacillin sodium IV 10 GM 61
oxaliplatin SOLN 50 MG/10ML, 100 MG/20ML 23
oxandrolone 7
oxaprozin TABS 4
oxazepam CAPS 8
OXBRYTA TABS 500 MG 49
oxcarbazepine SUSP 12

oxcarbazepine TABS 150 MG, 300 MG 12

oxcarbazepine TABS 600 MG 12

oxiconazole nitrate CREA 39

OXISTAT LOTN 39

oxybutynin chloride SOLN 66

oxybutynin chloride TABS 5 MG 66

oxybutynin chloride TB24 66

oxycodone hcl T12A 10 MG, 20 MG, 40 MG, 80 MG 6

oxycodone hcl TABS 6

oxycodone w/ acetaminophen TABS 325 MG-10 MG, 325 MG-5 MG, 325 MG-7.5 MG 7

oxycodone w/ acetaminophen TABS 325 MG-2.5 MG 7

oxymorphone hcl TABS 6

oxymorphone hcl TB12 40 MG 6

oxymorphone hcl TB12 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 15 MG, 20 MG, 30 MG 6

OZEMPIC SOPN 2 MG/1.5ML 16

OZEMPIC SOPN 16

paclitaxel 6 MG/ML, 100 MG/16.7ML, 150 MG/25ML 28

paclitaxel protein-bound particles 28

paliperidone 1.5 MG, 3 MG, 9 MG 29

paliperidone 6 MG 29

palonosetron hcl SOLN 17

pamidronate disodium SOLN 30 MG/10ML, 90 MG/10ML 45

PAMIDRONATE DISODIUM SOLN 45

PANCREAZE CPEP 149900 UNIT-97300 UNIT-37000 UNIT, 15200 UNIT-8800 UNIT-2600 UNIT, 24600 UNIT-14200 UNIT-4200 UNIT, 61500 UNIT-35500 UNIT-10500 UNIT, 83900 UNIT-54700 UNIT-21000 UNIT, 98400 UNIT-56800 UNIT-16800 UNIT 43

PANRETIN 39

pantoprazole sodium TBEC 20 MG 65

pantoprazole sodium TBEC 40 MG 65

PARAGARD INTRAUTERINE COPPER CONTRACEPTIVE T380A 35

paricalcitol CAPS 46

paricalcitol SOLN 46

paroxetine hcl SUSP 14

paroxetine hcl TABS 10 MG 14

paroxetine hcl TABS 20 MG 14

paroxetine hcl TABS 30 MG 14

paroxetine hcl TABS 40 MG 14

paroxetine hcl TB24 12.5 MG 14

paroxetine hcl TB24 25 MG, 37.5 MG 14

PASER PACK 23

pazopanib hcl 26

PEDIARIX SUSY 64

pediatric multivitamins w/fl CHEW 57

PEDVAX HIB SUSP 66

peg 3350-kcl-nacl-na sulfate-na ascorbate-ascorbic acid 51

peg 3350-kcl-sod bicarb-sod chloride-sod sulfate SOLR 6.74 GM-2.97 GM-5.86 GM-22.74 GM-236 GM 51

peg 3350-potassium chloride-sod bicarbonate-sod chloride 51

PEGASYS SOLN 31

PEGASYS SOSY 31

PEMAZYRE 26

pemetrexed disodium SOLR 500 MG 24

penciclovir 40

penicillamine CAPS 56

penicillamine TABS 56

penicillin g potassium 5000000 UNIT 61

PENICILLIN G POTASSIUM IN ISO-OSMOTIC DEXTROSE 40000 UNIT/ML, 60000 UNIT/ML 61

PENICILLIN G PROCAINE 61

penicillin g sodium 61

penicillin v potassium SOLR 61

penicillin v potassium TABS 61

PENTACEL 64

pentazocine w/ naloxone hcl 7

pentoxifylline 49

perindopril erbumine 2 MG, 8 MG 20

perindopril erbumine 4 MG 20

PERJETA 24

permethrin CREA 43

permethrin LIQD EX 43

perphenazine TABS 30

perphenazine-amitriptyline 62

PERSERIS PRSY 29

PFIZER-BIONTECH COVID-

19VACCINE SUSP 68

PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/5-11Y SUSP 68

PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/5-11Y/2023-24 SUSP 68

PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/5-11Y/2024-25 SUSP 68

PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/6MO-4Y SUSP 68

PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/6MO-4Y/2023-24 SUSP 68

PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/6MO-4Y/2024-25 SUSP 68

PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/ADULT RTU SUSP ..68

PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/BIVALENT/5-11Y ... 68

PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/BIVALENT/6M-4Y ...68

PFIZER-BIONTECH COVID-19VACCINE/BIVALENT/BA.4/BA.5 68

PHEBURANE PLLT 46

phenazopyridine hcl TABS 100 MG, 100 MG, 200 MG 48

phendimetrazine tartrate TABS 1

phenelzine sulfate 13

phenobarbital ELIX 50

phenobarbital TABS 50

phenoxybenzamine hcl 20

phentermine hcl CAPS 1

phenytoin CHEW 13

phenytoin sodium extended 100 MG, 200 MG, 300 MG 13

phenytoin sodium SOLN 13

phenytoin SUSP 13

PHEXXI 69

PHOSLYRA SOLN 48

PHOTOFRIN 27

PIFELTRO 31

pilocarpine hcl (oral) 57

pilocarpine hcl SOLN 1 %, 2 %, 4 % . 59

pimecrolimus 42

pimozide 63

pindolol TABS 32

pioglitazone hcl 16

pioglitazone hcl-glimepiride 15

pioglitazone hcl-metformin hcl TABS . 15

piperacillin sodium-tazobactam sodium 61

PIQRAY 200MG DAILY DOSE ... 27

PIQRAY 250MG DAILY DOSE ... 27

PIQRAY 300MG DAILY DOSE ... 27

pirfenidone CAPS 63

pirfenidone TABS 267 MG, 801 MG 64

pirfenidone TABS 534 MG 64

piroxicam CAPS 4

PLASMA-LYTE A (electrolyte-a) ..55

PLASMA-LYTE-148 (electrolyte-148) 55

PLEGRIDY SOAJ 63

PLEGRIDY SOSY SC 63

PLEGRIDY STARTER PACK SOAJ . 63

PLEGRIDY STARTER PACK SOSY SC 63

plerixafor 50

PNEUMOVAX 23 SOSY 66

PNEUMOVAX 23/1 DOSE SOLN . 66

podofilox SOLN 42

polymyxin b sulfate SOLR 22

polymyxin b-trimethoprim 59

POMALYST 25

posaconazole SUSP 18

potassium acetate SOLN 2 MEQ/ML . 56

potassium bicarbonate TBEF 56

potassium chloride CPCR 56

potassium chloride in dextrose & sodium chloride 5 %-0.075 %-0.45 %, 5 %-0.15 %-0.9 %, 5 %-10 MEQ/L-0.45 %, 5 %-20 MEQ/L-0.2 %, 5 %-20 MEQ/L-0.45 %, 5 %-20 MEQ/L-0.9 %, 5 %-30 MEQ/L-0.45 %, 5 %-40 MEQ/L-0.45 %, 5 %-40 MEQ/L-0.9 % 55

potassium chloride in dextrose 5 %-20 MEQ/L 55

potassium chloride in nacl 20 MEQ/L-0.45 %, 20 MEQ/L-0.9 %, 40 MEQ/L-0.9 % 55

potassium chloride microencapsulated crystals er 56

potassium chloride PACK OR 20 MEQ 56

POTASSIUM CHLORIDE SOLN IV 10 MEQ/50ML (potassium chloride) 56

potassium chloride SOLN IV 2 MEQ/ML, 10 MEQ/50ML, 20 MEQ/50ML 56

potassium chloride TBCR 8 MEQ, 10 MEQ, 20 MEQ 56

POTASSIUM CHLORIDE/DEXTROSE/LACTATED RINGERS 55

POTASSIUM CHLORIDE/SODIUM CHLORIDE 20 MEQ/L-0.45 % (potassium chloride in nacl) 55

potassium citrate (alkalinizer) TBCR . 48

potassium phosphates 236 MG/ML-224 MG/ML 55

PR BENZOYL PEROXIDE WASH LIQD 38

pralatrexate 20 MG/ML 24

pramipexole dihydrochloride TABS 0.125 MG 28

pramipexole dihydrochloride TABS 0.25 MG, 0.5 MG, 0.75 MG, 1 MG, 1.5 MG 28

prasugrel hcl 49

pravastatin sodium 19

praziquantel 8

prazosin hcl CAPS 20

PRECISION XTRA 43

PRED MILD 60

PRED-G SUSP 60

prednicarbate OINT 42

prednisolone acetate (ophth) 60

PREDNISOLONE SODIUM PHOSPHATE 60

prednisolone sodium phosphate SOLN 5 MG/5ML, 6.7 MG/5ML, 10 MG/5ML, 15 MG/5ML, 25 MG/5ML 36

prednisolone sodium phosphate TBDP 36

prednisolone SOLN 36

prednisolone TABS 36

prednisone SOLN 36

prednisone TABS 1 MG, 5 MG 36

prednisone TABS 2.5 MG, 10 MG, 20 MG, 50 MG 36

prednisone TBPK 36

PREFEST 46

pregabalin (once-daily) 330 MG ... 63

pregabalin (once-daily) 82.5 MG, 165 MG 63

pregabalin CAPS 225 MG, 300 MG 12

pregabalin CAPS 25 MG, 50 MG, 75 MG, 100 MG, 150 MG, 200 MG ... 12

pregabalin SOLN 12

PREHEVBRIO 68

PREMARIN 69

PREMARIN SOLR 47

PREMARIN TABS 47

PREMPHASE 46

PREMPRO 46

PRENATAL MULTIVITAMIN TABS 57

PRENATAL ONE DAILY TABS 57

PRENATAL PLUS TABS 57

PRENATAL PLUS VITAMIN ANDMINERAL TABS 57

PRENATAL TABS 58

PRENATAL VITAMIN & MINERAL TABS 57

PRENATAL VITAMIN TABS 58

PRENATAL VITAMIN/IRON TABS 57

PRENATAL VITAMINS PLUS LOW IRON TABS 58

PRENATAL VITAMINS TABS 100 MG-800 MCG-1.84 MG-18 MG-2.6 MG-1.7 MG-27 MG-10 MCG-4.95 MG-25 MG-200 MG-160 MG-1200 MCG-4 MCG, 120 MG-2.6 MG-800 MCG-400 UNIT-8 MCG-1.7 MG-20 MG-28 MG-200 MG-1.8 MG-25 MG-4000 UNIT-30 UNIT 58

PRENATRIX TABS 58

PRENATRYL TABS 58

PREVNAR 13 66

PREVNAR 20 66

PREZCOBIX 31

PREZISTA SUSP 31

PREZISTA TABS (darunavir) 31

PREZISTA TABS 75 MG, 150 MG 31

PRIFTIN 23

primaquine phosphate TABS 23

primidone 50 MG, 250 MG 12

PRIORIX SUSR 69

PROAIR DIGIHALER 10

PROAIR RESPICLICK AEPB 10

probenecid 48

procainamide hcl SOLN 500 MG/ML . 8
prochlorperazine 30
prochlorperazine maleate TABS ...30
PROCRIT 2000 UNIT/ML, 3000 UNIT/ML, 4000 UNIT/ML, 10000 UNIT/ML, 20000 UNIT/ML 50
PROCRIT 40000 UNIT/ML 50
progesterone CAPS 62
PROGRAF PACK 56
PROGRAF SOLN 56
PROLASTIN-C SOLN 63
PROLEUKIN 27
PROLIA SOSY 45
PROMACTA PACK 50
PROMACTA TABS 50
promethazine hcl SOLN OR 6.25 MG/5ML 19
promethazine hcl SUPP 12.5 MG, 25 MG 19
promethazine hcl SUPP 50 MG ... 19
promethazine hcl TABS 19
propafenone hcl CP12 9
propafenone hcl TABS 9
proparacaine hcl 60
propranolol hcl CP24 32
propranolol hcl SOLN OR 20 MG/5ML, 40 MG/5ML 32
propranolol hcl TABS 32
propylthiouracil 64
PROQUAD SUSR 69
protriptyline hcl 14
PROVISC SOSY 60
PULMICORT FLEXHALER AEPB .. 9
PULMOZYME 63
PX PRENATAL MULTIVITAMINS TABS 58
pyrazinamide 23
pyridostigmine bromide SOLN OR 23
pyridostigmine bromide TABS 60 MG 23
pyridostigmine bromide TBCR 23
pyrimethamine 23
QC PRENATAL TABS 58
QINLOCK 27
QUADRACEL SUSP 64
QUADRACEL SUSY 64
quetiapine fumarate TABS 25 MG, 50 MG, 100 MG, 200 MG 29
quetiapine fumarate TABS 300 MG, 400 MG 29
quetiapine fumarate TB24 300 MG, 400 MG 29
quetiapine fumarate TB24 50 MG, 150 MG, 200 MG 29
quinapril hcl 20 MG, 40 MG 20
quinapril hcl 5 MG, 10 MG 20
quinapril-hydrochlorothiazide 12.5 MG-10 MG 21
quinapril-hydrochlorothiazide 12.5 MG-20 MG 21
quinapril-hydrochlorothiazide 25 MG-20 MG 21
quinidine sulfate TABS 8
quinine sulfate CAPS 324 MG 23
QUZYTTIR SOLN IV 19
QVAR REDIHALER 9
RA PRENATAL FORMULA/FOLICACID TABS 58
RA PRENATAL TABS 58
rabeprazole sodium TBEC 65
raloxifene hcl 45
ramelteon 51
ramipril CAPS 20
ranitidine hcl TABS 150 MG 65
ranolazine TB12 1000 MG 8
ranolazine TB12 500 MG 8
rasagiline mesylate 28
REALITY LATEX CONDOMS/LUBRICATED MISC ..52
REALITY LATEX/ULTRA TEXTURED DEVI 52
REALITY LATEX/ULTRA THIN DEVI 52
REBIF REBIDOSE SOAJ 63
REBIF REBIDOSE TITRATIONPACK SOAJ 63
REBIF SOSY 63
REBIF TITRATION PACK SOSY ..63
RECOMBIVAX HB SUSP 69
RECOMBIVAX HB SUSY 69
RECTIV (nitroglycerin (intra-anal)) . 7
REGRANEX 43
RELENZA DISKHALER 32
RELION 2-IN-1 LANCET DEVICES 30G 53
RELION 2-IN-1 LANCING DEVICE

25G 53
RELION 2-IN-1 LANCING DEVICE 30G 53
RELION KETONE TEST STRIPS STRP 43
RELION TRUE METRIX BLOODGLUCOSE TEST STRIPS STRP 43
RENFLEXIS 47
repaglinide 0.5 MG, 1 MG 16
repaglinide 2 MG 16
REPATHA PUSHTRONEX SYSTEM SOCT 19
REPATHA SOSY 19
REPATHA SURECLICK SOAJ 19
RETACRIT 50
RETEVMO CAPS 27
RETROVIR IV INFUSION SOLN 31
REXULTI 30
ribavirin (hepatitis c) CAPS 31
ribavirin (hepatitis c) TABS 200 MG 31
RIDAURA 3
rifabutin 23
rifampin CAPS 23
rifampin SOLR 23
riluzole TABS 59
rimantadine hydrochloride TABS 32
ringer's 55
ringer's irrigation 56
RINVOQ LQ SOLN 2
RINVOQ TB24 3
risedronate sodium TABS 150 MG 45
risedronate sodium TABS 35 MG 45
risedronate sodium TABS 5 MG, 30 MG 45
risedronate sodium TBEC 45
RISPERDAL CONSTA (risperidone microspheres) 29
risperidone microspheres 29
risperidone SOLN 29
risperidone TABS 29
risperidone TBDP 29
ritonavir TABS 31
rivastigmine tartrate CAPS 62
rizatriptan benzoate TABS 10 MG 54
rizatriptan benzoate TABS 5 MG 54
rizatriptan benzoate TBDP 10 MG 54
rizatriptan benzoate TBDP 5 MG 54
roflumilast 9
romidepsin SOLR 27
ropinirole hydrochloride TABS 28
ropinirole hydrochloride TB24 2 MG, 4 MG, 6 MG 28
ropinirole hydrochloride TB24 8 MG, 12 MG 28
rosuvastatin calcium TABS 19
ROTARIX SUSP 69
ROTARIX SUSR 69
ROTATEQ SOLN 69
ROZLYTREK CAPS 27
RUBRACA 27
rufinamide SUSP 12
rufinamide TABS 200 MG 12
rufinamide TABS 400 MG 12
RUKOBIA 31
RUXIENCE 24
RYBELSUS TABS 16
salsalate 5
SANDOSTATIN LAR DEPOT KIT (octreotide acetate) 46
SANDOSTATIN LAR DEPOT KIT 46
SANTYL OINT 42
sapropterin dihydrochloride PACK 46
sapropterin dihydrochloride TABS 46
SAVELLA TABS 62
SAVELLA TITRATION PACK MISC 62
saxagliptin hcl 16
saxagliptin-metformin hcl 1000 MG-2.5 MG 15
saxagliptin-metformin hcl 1000 MG-5 MG, 500 MG-5 MG 15
SCEMBLIX 100 MG 27
SCEMBLIX 20 MG 27
SCEMBLIX 40 MG 27
scopolamine 17
SELECT INSULIN SYRINGES 54
SELECT LANCETS 53
selegiline hcl CAPS 29
selegiline hcl TABS 29
selenium sulfide LOTN 2.5 % 40
SELZENTRY SOLN 31
SELZENTRY TABS 25 MG, 75 MG 31

SEREVENT DISKUS 10
sertraline hcl CONC 14
sertraline hcl TABS 100 MG 14
sertraline hcl TABS 25 MG, 50 MG 14
sevelamer carbonate PACK 48
sevelamer carbonate TABS 48
SHINGRIX 69
SIGNIFOR 46
sildenafil citrate (pulmonary hypertension) SOLN 33
sildenafil citrate (pulmonary hypertension) SUSR 34
sildenafil citrate (pulmonary hypertension) TABS 34
sildenafil citrate 33
silodosin 48
silver sulfadiazine 40
SIMPONI ARIA SOLN 3
SIMULECT 56
simvastatin TABS 19
sirolimus TABS 56
SIRTURO 23
SIVEXTRO TABS 22
SKYLA 36
SKYRIZI PEN SOAJ 40
SKYRIZI SOCT 47
SKYRIZI SOLN 47
SKYRIZI SOSY 40
SLYND 36
SM PRENATAL VITAMINS TABS 58
SODIUM ACETATE SOLN (sodium acetate) 55
sodium acetate SOLN 55
sodium chloride (gu irrigant) 0.9 % 48
sodium chloride (inhalant) NEBU 7 % 37
sodium chloride SOLN IV 0.45 %, 0.9 %, 3 %, 4 MEQ/ML, 5 % 56
sodium citrate & citric acid 48
sodium fluoride CHEW 0.25 MG, 0.5 MG, 1 MG, 2.2 MG 55
sodium phenylbutyrate POWD 46
sodium phenylbutyrate TABS 46
sodium polystyrene sulfonate POWD 56
sodium polystyrene sulfonate SUSP CO 15 GM/60ML 57
sodium sulfate-potassium sulfate-magnesium sulfate 51
SOFOSBUVIR/VELPATASVIR TABS 31
solifenacin succinate TABS 66
SOLIQUA 100/33 15
SOLOSEC 2
SOLU-CORTEF 100 MG, 500 MG, 1000 MG 36
SOLU-CORTEF 250 MG 36
SOLU-MEDROL 2 GM 36
SOMAVERT 10 MG, 15 MG, 20 MG . 45
sorafenib tosylate 27
SORBITOL 3 % 48
SORBITOL/MANNITOL IRRIGATION 48
sotalol hcl (afib/afl) 32
sotalol hcl TABS 240 MG 32
sotalol hcl TABS 80 MG, 120 MG, 160 MG 32
SOVALDI TABS 200 MG 31
SOVALDI TABS 400 MG 31
SPIKEVAX COVID-19 VACCINE SUSP 69
SPIKEVAX COVID-19 VACCINE/2023-24 SUSP 69
SPIKEVAX COVID-19 VACCINE/2023-24 SUSY 69
SPIKEVAX COVID-19 VACCINE/2024-25 SUSY 69
spinosad 43
SPIRIVA HANDIHALER CAPS (tiotropium bromide monohydrate) . . 9
SPIRIVA RESPIMAT AERS 9
spironolactone & hydrochlorothiazide 44
spironolactone TABS 44
SPRAVATO 56MG DOSE 13
SPRAVATO 84MG DOSE 13
SPRYCEL (dasatinib) 27
stannous fluoride CONC 57
stavudine CAPS 31
STELARA 130 MG/26ML 47
STELARA SOLN 45 MG/0.5ML ... 40
STELARA SOSY 45 MG/0.5ML ... 40
STELARA SOSY 90 MG/ML 40
STENDRA 33
STIOLTO RESPIMAT 10

STIVARGA 27
STRENSIQ 46
streptomycin sulfate SOLR 2
STRIBILD 31
STRIVERDI RESPIMAT 10
SUBSYS LIQD 100 MCG 6
SUBSYS LIQD 200 MCG, 400 MCG, 600 MCG 6
SUBSYS LIQD 800 MCG, 1200 MCG, 1600 MCG 6
sucralfate SUSP 65
sucralfate TABS 65
sulconazole nitrate CREA 39
sulconazole nitrate SOLN 39
sulfacetamide sodium (acne) 38
sulfacetamide sodium (ophth) SOLN . 59
sulfacetamide sodium w/ sulfur CREA 10 %-5 % 38
sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD 10 %-5 % 38
sulfacetamide sodium w/ sulfur LIQD 9 %-4.5 % 38
sulfacetamide sodium-sulfur in urea vehicle EMUL 10 %-10 %-4 % 38
sulfacetamide sod-prednisolone SOLN 60
sulfadiazine TABS 64
sulfamethoxazole-trimethoprim SOLN 21
sulfamethoxazole-trimethoprim SUSP 21
sulfamethoxazole-trimethoprim TABS 21
SULFAMYLON CREA 40
sulfasalazine TABS 47
sulfasalazine TBEC 47
sulindac TABS 4
sumatriptan 54
sumatriptan succinate SOAJ 54
sumatriptan succinate SOCT 54
sumatriptan succinate SOLN 6 MG/0.5ML 54
sumatriptan succinate TABS 55
sumatriptan-naproxen sodium 54
sunitinib malate 12.5 MG, 25 MG, 50 MG 27
sunitinib malate 37.5 MG 27
SUNOSI 150 MG 1
SUNOSI 75 MG 1
SYNAREL 45
SYNERA PTCH 42
SYNJARDY TABS 15
SYNJARDY XR TB24 1000 MG-10 MG, 1000 MG-12.5 MG, 1000 MG-5 MG 15
SYNJARDY XR TB24 1000 MG-25 MG 15
SYNRIBO 27
SYNTHROID TABS (levothyroxine sodium) 64
TABLOID 24
TABRECTA 27
tacrolimus (topical) OINT 42
tacrolimus CAPS 56
tadalafil (pulmonary hypertension) TABS 34
tadalafil 5 MG 33
TAFINLAR CAPS 27
TAFINLAR TBSO 27
tafluprost 60
TAGRISSO 40 MG 24
TAGRISSO 80 MG 24
TAKHZYRO SOLN 49
TAKHZYRO SOSY 49
TALZENNA 27
tamoxifen citrate TABS 25
tamsulosin hcl 48
TASIGNA 150 MG, 200 MG 27
TASIGNA 50 MG 27
tavaborole 39
TAVALISSE 49
tazarotene CREA 0.1 % 40
TAZVERIK 27
TDVAX SUSP 64
TEFLARO 35
TEGRETOL SUSP (carbamazepine) . 12
TEGRETOL TABS (carbamazepine) . 12
TEGSEDI 63
telmisartan 20
telmisartan-amlodipine 21
telmisartan-hydrochlorothiazide ... 21
temazepam 15 MG, 30 MG 50
temazepam 7.5 MG, 22.5 MG 50
TEMODAR SOLR 23

temozolomide CAPS 23
temsirolimus 27
TENIVAC INJ 64
tenofovir disoproxil fumarate TABS 31
terazosin hcl 20
terbinafine hcl TABS 18
terbutaline sulfate SOLN 10
terbutaline sulfate TABS 10
terconazole vaginal CREA 69
terconazole vaginal SUPP 69
teriflunomide 63
teriparatide SOPN 45
TERIPARATIDE SOPN 45
TESTOSTERONE CYPIONATE SOLN IJ 200 MG/ML 7
testosterone cypionate SOLN IM ... 7
testosterone enanthate SOLN IM ... 7
TETANUS/DIPHTHERIA TOXOIDS-ADSORBED ADULT SUSP 65
tetrabenazine 62
tetracycline hcl CAPS 64
THALOMID 56
theophylline ELIX 10
theophylline SOLN 10
theophylline TB12 10
theophylline TB24 10
THERANATAL CORE NUTRITION TABS 58
THIOLA EC TBEC 100 MG (tiopronin) 48
THIOLA EC TBEC 300 MG (tiopronin) 48
thioridazine hcl 30
thiotepa 15 MG 23
thiothixene 30
THYMOGLOBULIN 56
THYROGEN 0.9 MG 43
tiagabine hcl 12
TIBSOVO 27
tigecycline 64
timolol maleate (ophth) SOLG 59
timolol maleate (ophth) SOLN 59
timolol maleate TABS 32
tiopronin TBEC 100 MG 48
tiopronin TBEC 300 MG 48
tiotropium bromide monohydrate CAPS 9
TIVICAY TABS 31
tizanidine hcl CAPS 58
tizanidine hcl TABS 58
tobramycin (ophth) SOLN 59
tobramycin NEBU 2
tobramycin sulfate SOLN IJ 10 MG/ML, 40 MG/ML, 80 MG/2ML 2
tobramycin-dexamethasone SUSP 60
TODAY SPONGE MISC 69
tolcapone 28
tolmetin sodium CAPS 4
tolmetin sodium TABS 600 MG 4
TOLSURA CAPS 18
tolterodine tartrate CP24 66
tolterodine tartrate TABS 66
tolvaptan TABS 46
topiramate CPSP 15 MG 12
topiramate CPSP 25 MG 12
topiramate CS24 12
topiramate TABS 200 MG 12
topiramate TABS 25 MG, 100 MG .12
topiramate TABS 50 MG 12
topotecan hcl SOLN 28
topotecan hcl SOLR 28
toremifene citrate 25
torsemide TABS 44
TRACLEER TBSO 33
tramadol hcl TABS 50 MG 6
tramadol hcl TB24 6
tramadol-acetaminophen 7
trandolapril 1 MG, 2 MG 20
trandolapril 4 MG 20
trandolapril-verapamil hcl 180 MG-2 MG, 240 MG-1 MG 21
trandolapril-verapamil hcl 240 MG-2 MG, 240 MG-4 MG 21
tranexamic acid SOLN 1000 MG/10ML 50
tranexamic acid TABS 50
tranylcypromine sulfate 13
travoprost SOLN 60
TRAZIMERA 24
trazodone hcl TABS 14
TRECATOR 23
TRELEGY ELLIPTA 10

TRELSTAR MIXJECT 25
TREMFYA SOAJ 100 MG/ML 40
TREMFYA SOAJ 200 MG/2ML 40
TREMFYA SOLN 40
TREMFYA SOSY 100 MG/ML 40
TREMFYA SOSY 200 MG/2ML 40
treprostinil SOLN IJ 33
tretinoin (chemotherapy) 27
tretinoin CREA 0.025 %, 0.05 %, 0.1 % 38
tretinoin GEL 0.01 %, 0.025 % 38
tretinoin microsphere 0.1 % 38
TREXALL TABS 5 MG, 7.5 MG, 10 MG, 15 MG 24
triamcinolone acetonide (mouth) 57
triamcinolone acetonide (nasal) AERO 58
triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.025 % 42
triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.1 % 42
triamcinolone acetonide (topical) CREA 0.5 % 42
triamcinolone acetonide (topical) LOTN 0.025 % 42
triamcinolone acetonide (topical) LOTN 0.1 % 42
triamcinolone acetonide (topical) OINT 0.025 %, 0.1 % 42
triamcinolone acetonide (topical) OINT 0.5 % 42
triamcinolone acetonide SUSP 40 MG/ML, 200 MG/5ML, 400 MG/10ML 37
triamterene & hydrochlorothiazide CAPS 25 MG-37.5 MG 44
triamterene & hydrochlorothiazide TABS 44
triamterene CAPS 44
triazolam 50
TRICARE TABS 58
trientine hcl 250 MG 56
trifluoperazine hcl TABS 30
trifluridine 59
trihexyphenidyl hcl SOLN 28
trihexyphenidyl hcl TABS 28
TRIJARDY XR 1000 MG-2.5 MG-12.5 MG, 1000 MG-2.5 MG-5 MG 15
TRIJARDY XR 1000 MG-5 MG-10 MG, 1000 MG-5 MG-25 MG 15
TRIKAFTA TBPK 63
trimethobenzamide hcl CAPS 17
trimethoprim TABS 21
trimipramine maleate CAPS 15
TRINTELLIX 14
TRIUMEQ TABS 31
TRIZIVIR 31
TROJAN MAGNUM MISC 52
TROJAN ULTRA THIN LUBRICATED MISC 52
TROJAN ULTRA THIN/SPERMICIDAL LUBRICANT MISC 52
TROJAN-ENZ LUBRICATED MISC 52
TROJAN-ENZ W/SPERMICIDAL MISC 52
tropicamide SOLN 0.5 % 59
tropicamide SOLN 1 % 59
trospium chloride CP24 66
trospium chloride TABS 66
TRUE COVER DEVI 52
TRUE METRIX BLOOD GLUCOSETEST STRIPS STRP 43
TRUE METRIX CONTROL SOLUTION LEVEL 3 SOLN 54
TRUE METRIX SELF MONITORING BLOOD GLUCOSE STRIPS STRP 43
TRUETRACK TEST STRP 43
TRULICITY 16
TRUMENBA 66
TRUSTEX COLOR CONDOMS + LUBE MISC 52
TRUSTEX LUBRICATED EXTRALARGE MISC 52
TRUSTEX LUBRICATED EXTRASTRENGTH MISC 52
TRUSTEX LUBRICATED MISC 53
TRUSTEX LUBRICATED/RIBBED/STUDDED MISC 52
TRUSTEX LUBRICATED/SPERMICIDE EXTRA LARGE MISC 52
TRUSTEX LUBRICATED/SPERMICIDE EXTRA STRENGTH MISC 53
TRUSTEX LUBRICATED/SPERMICIDE MISC 53
TRUSTEX NATURAL CONDOMS

+LUBE/LUBRICATED MISC 53
TRUSTEX WITH NONOXYNOL-9/RIBBED/STUDDED MISC 53
TRUSTEX/RIA LUBRICATED MISC . 53
TRUSTEX/RIA LUBRICATED SPERMICIDE MISC 53
TRUSTEX/RIA LUBRICATED/SPERMICIDE MISC 53
TRUXIMA 24
TUKYSA 24
TURALIO 27
TUZISTRA XR 37
TWINRIX SUSY 69
TWIRLA 35
TYBLUME CHEW 35
TYBOST 31
TYMLOS 45
TYVASO REFILL KIT SOLN IN 33
TYVASO SOLN IN 33
TYVASO STARTER KIT SOLN IN . 33
UBRELVY 54
UCERIS (budesonide (intrarectal)) . 7
UDENYCA ONBODY SOSY 50
UDENYCA SOAJ 50
UDENYCA SOSY 50
UPTRAVI TABS 200 MCG 34
UPTRAVI TABS 400 MCG, 600 MCG, 800 MCG, 1000 MCG, 1200 MCG, 1400 MCG, 1600 MCG 34
UPTRAVI TITRATION PACK TBPK 34
ursodiol CAPS 47
ursodiol TABS 47
UVADEX 27
valacyclovir hcl 1 GM, 1000 MG ... 31
valacyclovir hcl 500 MG 32
valganciclovir hcl TABS 31
valproate sodium SOLN OR 250 MG/5ML, 500 MG/10ML 13
valproic acid CAPS 13
valrubicin 26
valsartan TABS 20
valsartan-hydrochlorothiazide 21
VALTOCO 10 MG DOSE LIQD 11
VALTOCO 15 MG DOSE LQPK ... 11
VALTOCO 20 MG DOSE LQPK ... 11
VALTOCO 5 MG DOSE LIQD 11
vancomycin hcl CAPS 22
vancomycin hcl SOLR IV 1 GM, 10 GM, 500 MG, 1000 MG 22
vancomycin hcl SOLR OR 25 MG/ML, 50 MG/ML, 250 MG/5ML . 22
VAQTA 69
varenicline tartrate TABS 63
varenicline tartrate TBPK 63
VARIVAX SUSR 69
VARUBI TBPK 18
VAXNEUVANCE 66
VECAMYL 21
VECTIBIX 100 MG/5ML 24
VELPHORO 48
venlafaxine hcl CP24 150 MG 14
venlafaxine hcl CP24 37.5 MG 14
venlafaxine hcl CP24 75 MG 14
venlafaxine hcl TABS 14
venlafaxine hcl TB24 150 MG 14
venlafaxine hcl TB24 37.5 MG, 75 MG, 225 MG 14
verapamil hcl CP24 100 MG, 200 MG, 300 MG 33
verapamil hcl CP24 120 MG, 180 MG, 240 MG, 360 MG 33
verapamil hcl SOLN 2.5 MG/ML ... 33
verapamil hcl TABS 33
verapamil hcl TBCR 33
VEREGEN 38
VERZENIO 27
VICTOZA (liraglutide) 16
vigabatrin PACK 12
vigabatrin TABS 12
VIIBRYD STARTER PACK KIT 14
vilazodone hcl TABS 14
vincristine sulfate 28
vinorelbine tartrate 10 MG/ML 28
VIRACEPT TABS 250 MG 31
VIRACEPT TABS 625 MG 31
VIREAD POWD 31
VIREAD TABS 150 MG, 200 MG, 250 MG 31
VISTOGARD 17
VITAMIN D2 TABS 400 UNIT 70
VITATHELY/GINGER TABS 58
VITRAKVI CAPS 27

VITRAKVI SOLN 27
VIZIMPRO 24
VORAXAZE 28
voriconazole TABS 18
VOSEVI 31
VOTRIENT (pazopanib hcl) 27
VYNDAMAX 34
VYNDAQEL 34
VYVANSE CAPS 1
warfarin sodium TABS 10
water for irrigation, sterile 56
WESTAB PLUS TABS 58
WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 60 53
WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 65 53
WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 70 53
WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 75 53
WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 80 53
WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 85 53
WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 90 53
WIDE-SEAL SILICONE DIAPHRAGM KIT 95 53
XALKORI CAPS 27
XARELTO STARTER PACK TBPK 10
XARELTO SUSR 10
XARELTO TABS 10 MG, 20 MG 10
XARELTO TABS 2.5 MG, 15 MG 10
XELJANZ SOLN 3
XELJANZ TABS 10 MG 3
XELJANZ TABS 5 MG 3
XELJANZ XR TB24 3
XEOMIN 59
XERAVA 64
XGEVA SOLN 45
XHANCE EXHU 58
XIFAXAN 200 MG 21
XIFAXAN 550 MG 21
XIGDUO XR (dapagliflozin propanediol-metformin hcl) 15
XIGDUO XR 1000 MG-10 MG, 500 MG-10 MG, 500 MG-5 MG 15
XIGDUO XR 1000 MG-2.5 MG, 1000 MG-5 MG 15
XOLAIR SOAJ 150 MG/ML, 300 MG/2ML 9
XOLAIR SOAJ 75 MG/0.5ML 9
XOLAIR SOLR 9
XOLAIR SOSY 150 MG/ML, 300 MG/2ML 9
XOLAIR SOSY 75 MG/0.5ML 9
XOSPATA 27
XPOVIO 25
XPOVIO 60 MG TWICE WEEKLY 25
XPOVIO 80 MG TWICE WEEKLY 25
XTAMPZA ER 6
XTANDI CAPS 25
XTANDI TABS 40 MG 25
XTANDI TABS 80 MG 25
XULTOPHY 100/3.6 15
XYNTHA 49
XYNTHA SOLOFUSE 49
YERVOY 24
YONSA 25
zafirlukast 9
zaleplon 10 MG 50
zaleplon 5 MG 50
ZALTRAP 100 MG/4ML 24
ZANOSAR 23
ZARONTIN CAPS (ethosuximide) 13
ZARXIO 50
ZEJULA CAPS 27
ZEJULA TABS 100 MG 27
ZEJULA TABS 200 MG, 300 MG 27
ZELBORAF 27
ZENPEP CPEP 105000 UNIT-79000 UNIT-25000 UNIT, 14000 UNIT-10000 UNIT-3000 UNIT, 168000 UNIT-126000 UNIT-40000 UNIT, 24000 UNIT-17000 UNIT-5000 UNIT, 42000 UNIT-32000 UNIT-10000 UNIT, 63000 UNIT-47000 UNIT-15000 UNIT, 84000 UNIT-63000 UNIT-20000 UNIT 44
ZENPEP CPEP 252600 UNIT-189600 UNIT-60000 UNIT 43
zidovudine CAPS 31
zidovudine SYRP 31
zidovudine TABS 31
ZIEXTENZO 50

zileuton TB12 9
ziprasidone hcl 29
ZIRABEV 24
ZIRGAN GEL 59
ZOLADEX 10.8 MG 25
ZOLADEX 3.6 MG 25
zoledronic acid CONC 45
zoledronic acid SOLN 45
ZOLINZA 27
zolmitriptan SOLN 55
zolmitriptan TABS 55
zolmitriptan TBDP 55
zolpidem tartrate TABS 50
zolpidem tartrate TBCR 50
zonisamide CAPS 12
ZONTIVITY 49
ZORBTIVE SC 45
ZYDELIG 27
ZYLET 60

Ambetter from Nebraska Total Care is underwritten by Nebraska Total Care, Inc., which is a Qualified Health Plan issuer in the Nebraska Health Insurance Marketplace. This is a solicitation for insurance. © 2023 Nebraska Total Care, Inc. All rights reserved.

AMB22-NE-C-00074